



Tuyển tập
truyện ngắn đặc sắc
Báo Văn nghệ Trẻ



Thị trấn xe bus màu xanh



THW-BOOKS
Knowledge for the Future



trẻ



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Nếu báo Văn nghệ trẻ là thương hiệu quen thuộc nơi độc giả có thể tìm thấy những tác phẩm tâm huyết nhất của các tác giả trẻ, thì cuốn sách bạn đang cầm trên tay là những truyện ngắn đặc sắc nhất mà chúng tôi tuyển chọn từ hơn 100 truyện ngắn trên tờ báo này trong năm 2010 - 2011. *Thị trấn xe bus màu xanh* là những tinh túy mà qua đó các cây bút trẻ thổi hồn vào từng câu chữ, từng chi tiết và từng tình huống truyện.

Ở *Thị trấn xe bus màu xanh*, bạn sẽ gặp được rất nhiều những con người khác nhau và nghe họ trải lòng về cuộc sống và tâm sự của mình. Bạn sẽ được bước qua cánh cổng của một biệt thự xa hoa để chứng kiến bi kịch của một gia đình quý tộc giàu có nhưng không hề hạnh phúc bởi những mưu mô, tính toán, đánh đổi của ông chủ quá tham vọng, bởi lối sống thực dụng, quen hưởng thụ của các “cô, cậu chủ” và những đau đớn đến phát điên của người mẹ - bà chủ gia đình (*12 chiếc bánh flan*). Bạn cũng không thể trách móc mà chỉ có cảm giác xót xa khi chứng kiến những vụ ngoại tình chớp nhoáng, không biết mặt đối phương, chỉ để giải quyết nhu cầu sinh lý của những người vì cuộc sống mưu sinh mà phải chấp nhận cảnh sống tạm bợ nơi đất khách quê người... (*Qua mùa giông gió*). Bạn sẽ tự vấn lòng mình khi nghe lời sám hối của đứa con vô tâm không để ý đến những nhu cầu tinh thần của người cha già cô đơn (*Những ô cửa xanh*) và sẽ đồng cảm sâu sắc trước ước mong “mình không còn là trinh nữ” của một cô gái luôn giữ gìn và muốn dành những gì tốt đẹp nhất cho người mình yêu, để rồi đến khi anh nằm lại chiến trường, cô trắng tay, tất cả những gì còn lại là cảm giác dày vò, tiếc nuối... (*Những hành lang rỗng*).

Thị trấn xe bus màu xanh sẽ lấy của bạn những giọt nước mắt đầy xót xa, day dứt nhưng cũng sẽ mang đến cho bạn những nụ cười nhẹ nhõm khi chứng kiến hạnh phúc hồi sinh trên sự vỡ nát tưởng như không gì cứu vãn nổi. Kịch tính đó đến từ câu chuyện đau lòng nhưng ám áp của một người vợ vốn đã đau khổ đến tuyệt vọng vì không thể có con, giờ lại phải chứng kiến người chồng mà mình một lòng yêu thương, kính trọng ở trên giường với cô bé giúp việc... để rồi vượt qua tất cả, với tình yêu thương vô bờ bến, họ lại tìm được niềm hạnh phúc ngọt ngào, viên mãn (*Con mưa không dừng lại*). Đó cũng chính là cảm nhận khi đứng nhìn những người con trong một gia đình lần lượt bỏ phố thị xa hoa để trở về ngôi nhà xưa cũ, chốn bình yên mà họ đã từng bỏ đi để chạy trốn quá khứ, chạy trốn những nỗi đau (*Những ô cửa màu xanh*)...

Thị trấn xe bus màu xanh không có một chủ đề cụ thể, bởi chủ đề của nó là *cuộc sống*, mà cuộc sống thì vốn dĩ đã muôn màu, muôn vẻ. Những truyện ngắn được

tuyển chọn ở đây mang trong mình hơi thở cuộc sống. Người tuyển chọn ý thức được rằng đọc xong cuốn sách này, độc giả có thể sẽ bối rối. Nhiều tính cách, nhiều quan điểm va chạm với nhau đã khiến từng trang văn nổi gió và tâm hồn người đọc cũng chẳng thể lặng yên nhưng đã là văn chương thì không có đúng, sai, hay, dở nên rất mong nhận được sự đồng tình và ủng hộ của bạn đọc!

Thái Hà Books

Qua mùa giông gió

Phạm Thanh Thúy

Vườn nhà gã rộng, có một cái ao thả cá, bờ ao được kè đá hộc, rất sạch sẽ, mát mẻ, lại còn có cả một cây sung to, xòa bóng che mát cả một góc ao. Vợ gã lại là người ưa sạch sẽ, khá lãng mạn, nên trong vườn, nhất là dưới mặt đất chỉ có xác lá rụng chứ không có rác rưởi hay phân động vật bao giờ. Bên gốc sung, nàng còn kê một bộ bàn ghế chế từ xi măng cát, đã được trang trí giả vân gỗ. Bộ bàn ghế đó dành cho những vị khách thích không gian đến thưởng thức, chủ yếu là khách của gã, những người đàn ông suốt ngày chỉ ham hồ sẫm soi... giấc mộng của kẻ khác. Họ là những gã nghiện số đề. Gã không nghiện số đề, nhưng dung túng những người đàn ông kia, để thi thoảng lại băng quơ: “Đêm qua tôi mơ...” khiến những ông bạn lại một phen sôi lên như nước trong nồi đang đun.

Vợ gã giỏi tiếng Trung Quốc, nàng đi dạy ở những công ty cung ứng nhân lực quốc tế đang ngày một rộ như lá rụng mùa thu. Vì thế, đôi khi khách của nàng là những người vì lí do nào đó muốn đi Trung Quốc hay các nước nói tiếng Trung Quốc, và vì lí do nào đó đã thân thiết với nàng. Họ tìm đến, ngồi dưới gốc sung để dốc bầu tâm sự. Tuy nhiên, những trường hợp như thế là rất hiếm.

... Trưa hè, nắng vàng vọt có lọt qua những kẽ lá sung đang đan nhau chỉ chút để đậu xuống rung rinh trên hai đôi vai trần tròn trịa của hai người phụ nữ đang ngồi hóng mát. Cô gái lần đầu đến nhà gã, nhưng tên tuổi và tính cách của cô thì gã đã được vợ giới thiệu từ lâu... Một cô gái trẻ, không đẹp lắm, nhưng đầy quyến rũ... đang học tiếng để làm dâu xứ người.

Gặp cô, gã bỗng chợn lòng, như thể gặp người về từ dĩ vãng.

“Đêm qua em nằm mơ buồn cười lắm chị ạ. Em mơ là em... bị lấy chồng. Đầu tiên, em thấy mình ở trong một đám cưới và bản thân là một cô dâu. Em cứ tự hỏi: Tại sao lại có đám cưới này? Tại sao mình lại lấy một người mà mình không hề biết mặt? Thế là em đào tẩu. Em cứ chạy hoài, chạy mãi, chạy cho đến khi thấy trước mặt mình là một cánh đồng mênh mông. Đang hoang mang không biết làm gì trong khi mọi người vẫn đang huỳnh huých đuổi sau lưng... thì một tiếng hét vang lên: “Các người để cô ấy yên!” Đó là một người tình trước đây của em. Anh ấy đến bên em, nhẹ nhàng cầm tay em dắt về nhà. Kết thúc giấc mơ. Phù! Em tỉnh dậy và thấy mình... vẫn chưa lấy chồng.”

Cô gái và vợ gã cười nắc nẻ. Rồi cô cầm bàn tay của vợ gã, vuốt nhẹ:

“Trời! Tay chị đẹp như tay Phật bà, quý tướng đó chị ơi. Chẳng bù cho tay em, đường gân huyết bị cắt ngang cắt dọc thế này, hèn chi đời em nó bạc...”

Vợ gã cười mỉm. Nàng đã quá quen với những lời khen tương tự thế, nên để trả công cho lời khen ấy, nàng cũng cầm tay cô gái khẽ vuốt vuốt:

“Đúng là em có lận đận đường tình duyên, nhưng những người đã yêu em, sẽ không bao giờ quên em được.”

Hai người phụ nữ lại cười. Vườn trưa nắng lấp lóa... Gã nằm trong nhà, cửa sổ thấp, có thể nhìn ra góc sung và hai người phụ nữ. Mọi khi gã đã có một giấc trưa say nồng, nhưng sự xuất hiện của cô gái khiến gã không ngủ được... Gã càng cố nhắm mắt để ru mình ngủ, thì những kí ức cứ dội về, ào ào như thác đổ... Gã cảm tưởng như ví von thế vẫn chưa đủ diễn tả nỗi dạt dào ăm ắp trong lòng gã.

... Kí túc dành cho công nhân thực ra là một cái nhà kho cũ. Kinh khủng hơn cả là hai phòng nam nữ chỉ bị ngăn cách bởi một tấm bạt dày. Bức tường linh động đó cho phép cư dân hai bên có thể bất thành linh thò cổ sang nhau trêu chọc, trò chuyện hay mượn đồ dùng gì đó... Lần đầu tiên nhìn thấy cảnh ấy, gã đã không khỏi không có ý nghĩ hời hợt, rằng chỉ có trời mới biết điều gì sẽ xảy ra với hai nhà khi bức tường ngăn cách quá mỏng manh, hờ hênh, mời gọi? Như đọc thấu những điều gã nghĩ, ông chủ xưởng người Việt sang Thái Lan định cư lâu năm, vỗ vai gã cười:

“Yên tâm. Mấy tháng nữa sẽ có khu nhà cho các vị ở làng hoàng”

Gã trề môi. Đợi được mấy tháng nữa thì điều gì sẽ tiếp tục xảy ra?... Nhưng mà gã cũng chẳng thể làm gì được ngoài mấy cái trề môi, đành uể oải lê bước đến góc nhà, nơi có một chậu tre trẻ đen gầy đã có nhả ý thu xếp cho gã. Gã gập đầu cảm ơn chậu tre trẻ rồi nằm vật ra “giường”, cảm giác trong gã đầy ứ nổi hoang mang, buồn bực. Gã không ngừng nguyên rửa thẳng bạn thân đã mấy năm làm ăn ở Thái Lan khi hân cứ ngon ngọt dụ:

“Mày sang đây đi. Tao sẽ cho mày thấy thế nào là thiên đường và gái đẹp...”

Rồi thì gã mới thấm thía: Thiên đường là gì còn phụ thuộc vào việc người ta định nghĩa về nó như thế nào...

... Phu Khet vào mùa mưa... những cơn mưa dài lê thê, ảm đạm. Đám đàn ông

trong xưởng cứ tới đến là chẳng biết làm gì khác ngoài việc sát phạt nhau cò bạc. Những ván bài liên miên giúp họ phần nào quên đi ánh đèn màu và mỹ nữ phía Bàng Cốc mời gọi. Vì nói cách khác: Bàng Cốc quá xa xôi, cả về địa lí lẫn trong tâm tưởng. Gã không tham gia vào những ván bạc đó, nhưng nổi cô đơn thì gã không sao chịu nổi. Chính trong tâm trạng đó, gã đã đồng ý làm theo lời cậu “tre trẻ” - Cậu ta người In đô.

Hai người vạch tám bạt và chui sang “nhà bên kia”, nơi có rất nhiều người phụ nữ về đêm với rất nhiều tâm trạng...

... “Anh nhà chị đã bao giờ sang Tiệp chưa hả chị?”

“Chưa. Lão ý mới chỉ sang đến Thái Lan thôi. Sao em?”

“Không sao chị ạ. Em tưởng anh ấy đã từng sang Tiệp. Hồi em ở bên Tiệp, em gặp một người giống anh ý lắm”.

Vợ gã phá lên cười:

“Trời ơi! Người ta trên đời này giống nhau nhiều lắm em ơi!”

“Em biết chứ chị. Đầu tiên tưởng là anh ý, nhìn kĩ lại không phải.”

Câu chuyện của hai người phụ nữ tạm thời dứt gã ra khỏi miền kí ức, để ngay sau đó nó lại cuộn cuộn đổ về. Gã nhìn thấy ngày hôm qua như một cuộn phim không lời.

Thế giới nhà bên kia cũng chẳng mấy khác nhà bên này của những gã đàn ông xa xứ khác. Cũng người nằm, kẻ ngồi, vừa ăn uống vừa trò chuyện và cả thay đồ trước mặt khách hồn nhiên như thủy tổ loài người... Những người phụ nữ li hương ngày ngày mài miết với những cái máy may, nét mặt đăm đăm, tro lì cảm xúc. Vì cảm xúc duy nhất của họ chính là sản phẩm... Gã không xa lạ với những nét mặt ấy, những nét mặt trong những xưởng may ở quê nhà Việt Nam hay ở một đất nước khác như Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc... liệu có khác gì nhau? Chỉ khi rời khỏi xưởng máy, họ mới sống cuộc đời thực của họ...

Và... giữa những người phụ nữ lam lũ xa lạ ấy, gã đã trông thấy nàng.

Nàng hiện hữu như thể chưa bao giờ ẩn trốn những con mắt kiếm tìm của những

gã đàn ông bên kia vách ngăn. Nàng hiển hiện giữa những người phụ nữ khác không phải vì nàng đẹp hơn họ, trẻ trung hơn họ... mà vì vẻ thính lặng thờ ơ trước tất cả. Nàng ngồi lặng im, hai tay bó gối, ánh mắt vô định, và dường như cả trái tim, cả tâm hồn nàng đang lắng nghe tiếng mưa rơi ngoài trời như thác đổ. Nàng là ai? Nàng từ đâu đến? Từ một miền quê xa nào đó ở Thái Lan, Việt Nam hay In đô? Gã đã có thể hỏi những người phụ nữ khác về nàng. Nhưng... cái đêm mưa dài Phu Khet ấy, gã đã không hỏi.

“Này chị hỏi thật nhé! Em đã từng có một mối tình đau đớn lắm phải không?”

Ngoài góc sung, vợ gã và cô gái vẫn mãi mê câu chuyện.

“Chị khẳng định hay chị đoán thế?”

“Đoán thôi. Vì trông mắt em... lạ lắm...”

Cô gái cười: “Chị đoán mà đúng đấy. Chuyện tình của em buồn lắm chị ơi.”

... Bạn gã xuất hiện sau nửa tháng trời gã ở trên đất bạn, hấn xởi lởi:

“Mày thông cảm đi. Tao buộc phải để mày tạm thời làm ăn ở chỗ anh Kính đây. Máy tháng nữa chỗ tao ok, tao đón mày qua.”

“Thiên đường và gái đẹp của mày đây à?” - Gã gầm gừ. Bạn gã vẫn cười hê hê:

“Mày đừng giận nữa. Tin đi. Tao nhất định sẽ không để mày thiệt thòi...”

Ngoài trời Phu Khet vẫn mưa.

Trong xưởng máy, gã vẫn chăm chú với những đường may quen thuộc, đến nỗi, có nhắm mắt lại máy thì đường mí vẫn đều đẹp, chính xác. Tai gã vẫn chờ đợi tiếp những lời hứa hẹn của thằng bạn, nhưng hấn nín thính... Cảm thấy có cái gì đó khác thường, gã ngược nhìn thằng bạn. Bạn gã, đang tro như phỗng, mắt dõi thẳng về một hướng. Gã nhìn theo ánh mắt bạn: Nàng.

Bạn gã nhìn nàng, và nàng nhìn bạn gã.

“My! Em ở đây à?”

Bạn gã rảo bước lại. Nàng (tên My?) thôi không nhìn bạn gã nữa, vẫn bình thản

với công việc... Những cái cổ áo lần lượt tuôn về phía đầu máy, hoàn hảo... như là người đàn ông đang đứng bên nàng kia nàng không quen không biết.

Nàng không tiếp chuyện bạn gã, khiến hắn đến với cái cười phớ lớ và trở về với vẻ im lặng, đăm chiêu.

Gã đã rõ, giữa nàng và bạn gã đã từng xảy ra một mối tình...

“Em yêu anh ấy bằng tất cả, yêu như điên như dại chị ơi...”

“Đàn bà mình vẫn vậy mà em.”

“Nhưng ngang trái lắm, anh ấy đã có vợ rồi. Lúc nào nhớ anh ấy, em cũng khóc. Sao anh ấy không tránh xa em ra... Sao anh ấy lại va vào đời em...?”

“Sao lại thế?”

“Anh ý bảo anh ý đã cố tránh những mối tình ngoài vợ mà chị.”

Hai người phụ nữ lại cười. Lần này là cái cười lạnh hơn... Gã nghe lỏm, cũng thấy đau, hựt hẫng, hoang mang như thể vừa tuột tay đánh rơi một vật gì, làm tan vỡ một thứ gì đó...

Gã đã yêu nàng... Thực sự đã yêu nàng. Nó không đơn thuần chỉ là sự phải lòng mặt, không nhìn thấy là không chịu nổi. Nó cũng không phải là sự xót thương, thông cảm cho thân phận một cô gái đã xa xứ thì chớ, lại còn bị chính người tình đồng hương bỏ rơi... Gã không hỏi bạn gã về nàng, dù bạn gã đã mở lời nhờ gã để tâm chăm sóc nàng... Mà đó là một thứ tình cảm không bình thường. Nó giống như một vết thương.

Nhưng gã không thể tiếp cận nàng... Nàng tránh xa gã, như đã tránh xa bạn gã.

... Gã rơi vào trạng thái bị mất ngủ thường xuyên. Chính tình trạng đó lại càng làm hại gã khi gã không thể dứt hình bóng nàng ra khỏi ý nghĩ: Bao gồm tất cả những trạng thái của yêu đương. Rằng gã nghe thấy con tim mình rên xiết, quặn đau khi bên kia vách ngăn là những âm thanh của thể xác hoan lạc... Khi đêm đêm, những gã đàn ông như những bóng ma lặng lẽ vượt qua “tường” sang “nhà bên” tìm kiếm những người đàn bà... Những gã đàn ông ấy đặt những bàn tay dò dẫm; đi bằng đôi chân hay là dựa vào linh cảm... tìm đến những người đàn bà bất kì đang

ngủ vô tư hay trong trạng thái chờ đợi ở bên đó... Và gã không thể không hình dung một hay vài người đàn ông xa xứ và buồn tẻ trong “căn nhà” của gã, đã đặt những bàn tay, đã đặt những đôi môi lên thân thể nàng. Và nàng và họ, lại trao nhau thân xác, lại rấy lên những tiếng động của niềm hoan lạc. Đó nhất định không phải tiếng của tình yêu. Và vì thế, tim gã cứ quặn lên từng đợt khi những bóng đen bất kì từ “nhà” gã vượt “tường” sang bên kia và trở về...

Gã nguyên rửa bức tường ngăn cách, không phải vì nó kiên cố để cản trở, mà nó quá linh động.

Những sáng hôm sau, gã nhìn những “bóng ma” đêm qua vờn vai trở dậy sau một đêm dài của mùa mưa Phu Khet. Gã nhìn những người đàn bà của bên kia vách ngăn với những gương mặt nhiều tâm trạng sắp trở nên trơ lì khi ngồi vào bàn máy... Gã nhìn những người đàn ông và những người đàn bà đi qua nhau bình thản, vô tư như khi đi qua dòng người trên đường phố vậy... Gã rùng mình tưởng tượng những cuộc trao đổi thân xác diễn ra từng đêm mà người ta không biết ai đã đến với mình...

Ý nghĩ về cuộc sống như bày ngựa hoang trên thảo nguyên làm gã ớn lạnh. Gã muốn đưa nàng đi. Đi thật xa khỏi chốn ấy mà không cần đến những lời hứa của thằng bạn gã.

“Em gặp Du Wen Liang khi đang tuyệt vọng, lang thang trên con đường ở ngoại ô Pra-ha. Đó là lúc em quyết định sẽ dứt bỏ mối tình tê tái đó. Wen Liang rất tốt với em, dù em và anh ấy chẳng ai hiểu ai nói gì... Nhưng chúng em có thể hiểu được những suy nghĩ của nhau... Yêu nhau... Khó tin chị nhỉ? Nhưng mà thật...”

“Chẳng có gì phải băn khoăn... Nước mình rất nhiều phụ nữ làm dâu xứ người, người ta còn mất tiền môi giới, đằng này em và Wen Liang không hẹn mà gặp, lại nên duyên. Nhất định là ý trời rồi...”

Hai người phụ nữ dưới góc sung lại cười. Trưa nắng sắp chuyển sang chiều, những bóng cây đã hơi chênh chếch. Gã trở dậy, lấy nước lạnh trong tủ tu một hơi. Gã có cảm giác thứ nước lạnh đó làm dịu cơn gió nóng trong lòng gã.

Gã không nằm lại nữa, mà ngồi nhìn hai người phụ nữ qua rèm cửa được làm bởi những chuỗi hạt lấp lánh. Cô gái hướng nửa gương mặt về phía gã. Một gương mặt đêm đẹp, phảng phất chút liêu trai. Cô đang say sưa kể cho vợ gã nghe về cuộc tình thứ hai là cứu cánh của cuộc tình thứ nhất. Cô gái gặp một chàng trai Trung Quốc, họ hò hẹn để kết hôn và bây giờ cô đang học tiếng để nói chuyện với chồng mình...

“Em mạo hiểm quá phải không chị?”

“Cũng khá mạo hiểm đấy. Nhưng hôn nhân là trò chơi may hơn khôn em ạ. Chẳng biết đâu mà lần... Như chị đây cũng thế thôi em...”

Vợ gã vừa nói vừa ngoái lại phía gã, vẻ cảnh giác như sắp kể một chuyện bí mật, li kì. Năng có thể khiến hai người đó không nhận ra gã đang ngồi nhìn họ qua tấm rèm cửa. Họ định ninh gã đang say giấc trưa nòng...

... Nàng nổi bật giữa những người bạn đồng nghiệp từ vài quốc gia khác đến, cùng cả những người phụ nữ, thiếu nữ địa phương. Vì cũng giống như lần đầu tiên gã nhìn thấy nàng: Nàng trẻ hơn bọn họ. Đẹp hơn bọn họ và thờ ơ hơn bọn họ. Trông nàng giống một cái máy đang làm việc và đang ăn uống... Nhưng trông nàng lặng lẽ giữa đám đàn bà đó, trong lòng gã mỗi ngày thêm thúc giục... Gã muốn đưa nàng đi. Mà đi đâu? Trên đất khách, nàng cô đơn, gã cũng cô đơn. Và lại gã vẫn còn gia đình phía sau. Gã đưa nàng đi rồi lại bỏ rơi nàng hay sao?...

... Rồi mùa mưa Phu Khet cũng đi qua. Trong xưởng may của ông chủ Kính, rất nhiều khuôn mặt quen đã không xuất hiện nữa, lại xuất hiện những gương mặt mới. Gã vẫn ở đó. Nàng vẫn ở đó... Đêm đêm, những “bóng ma” nhà bên này lại vượt tường sang nhà bên kia. Những âm thanh thân xác lại vọng vào đêm tối. Có nhiều kẻ không ngủ được, có kẻ phải ngủ để lờ đi... Chính những đêm không ngủ được đó đã giục giã gã làm như những “bóng ma” kia: Lặng lặng vượt “tường.”

Gã làm điều đó vào một đêm chưa xa mùa mưa. Thực sự, cái ý nghĩ ghê sợ những cuộc tình duyên như bầy ngựa hoang trong gã những ngày đầu đã xẹp dần. Có thể tình yêu đối với nàng đã trở thành nỗi cảm thông. Có thể vì ngay cả chính gã cũng giống như những “bóng ma” kia: Không có cách nào khác được... Vì những con người khốn khổ trong cái xưởng may đó đã có một thông điệp ngầm đơn giản:

“Chúng ta đều cô đơn. Hãy đến với nhau nhé!”

Gã nhắm mắt lại và tưởng tượng về nàng. Gã cầu xin một sự may mắn đưa đường để gã đến với nàng... Nhưng nàng ở đâu giữa hơn chục người đàn bà đang ngủ trong bóng tối kia? Và gã cảm thấy những giọt mồ hôi chảy thành những dòng nhỏ, lạnh trên sống lưng... Gã nhắm mắt lại...

“Phải quên đi thôi em ạ. Khi mình lấy chồng rồi thì nên toàn tâm toàn ý với chồng, hạnh phúc mới bền em ạ.”

“Em biết. Em cũng không muốn làm gì để có lỗi với Wen Liang. Nhưng em yêu người cũ, thương chồng em và nhớ người ấy nữa. Em thật khốn khổ, đáng thương phải không chị?”

Vợ gã đứng dậy, ánh nắng đã xiên chéo vào chỗ hai người... Gã lại chìm trong mộng mị...

Gã chạm tay lên vai một người đàn bà mà gã đinh ninh là sự may mắn của tình yêu vầy gọi. Người đàn bà có đôi vai nhỏ và tròn trịa. Người đàn bà không động đậy khi gã chạm tay lên vai mình. Nàng đó. Chính nàng. Gã đinh ninh... Chỉ có nàng mới có bờ vai tròn trịa, nhỏ nhắn thế. Chỉ có nàng mới có mái tóc suôn mượt và mát lạnh khi chạm tay vào. Gã cúi xuống gần sát nàng, đôi môi gã lướt trên gương mặt, tìm kiếm đôi môi nàng. Rồi môi gã đã chạm vào đôi môi ấm mềm của nàng. Một giọt nước mắt của gã cũng vừa trôi tuột xuống...

Hai người phụ nữ rời khỏi góc sung trở vào nhà. Họ sống lại khi thấy gã ngồi nhìn thẳng ra trước cửa. Hẳn họ hiểu ra: Gã đã nghe câu chuyện của hai người. Vợ gã vẫn ngạc nhiên:

- Anh không đi làm à anh? Gần ba rưỡi rồi...

Gã lắc đầu, tránh đôi mắt cô gái - Đôi mắt đầy mộng mị.

- Anh nghỉ.

- Thế chiều nay nhà mình ăn lẩu nhé. Em gái sẽ ăn ở đây.

- Tốt quá! Hai chị em cứ đi chợ đi... - Gã buông lời vẻ thân thiện. Vợ gã cười sung sướng như thể lần đầu tiên có một quyết định tự do.

- Mình ra chợ em nhé!

- Vâng. - Cô gái đáp, rồi ngồi xuống bên cạnh gã trong khi vợ gã đi thay quần áo...

Gã thức dậy buổi sáng hôm sau trong tâm trạng phiêu bồng cứ như gã vừa bước ra khỏi một đêm tân hôn kì diệu. Nhưng khi những người đàn bà nhà bên kia kéo nhau vào xưởng, nét mặt ai cũng bình thản, vô tư. Nàng cũng bình thản, vô tư đi

qua gã, nàng còn không nhìn gã thì một lâu đài cát trong gã sụp đổ. Gã hụt hẫng, chơi vơi... Gã hoang mang hình dung đêm qua gã và người đàn bà nào đó trong số những người đàn bà kia đã ôm ấp và than khóc. Một người đàn bà nồng nàn, nhưng không phải nàng. Nhất định không phải nàng...

Gã bỏ lên Bàng Cốc tìm bạn. Bạn gã e dè đón gã. Hấn cho gã tiền và gái đẹp. Không hỏi gì, chỉ hỏi: “My đâu?”

Bạn gã trở lại tìm nàng. Hấn đi một mình và trở về cũng một mình. Hấn nói nàng cũng không còn ở đó nữa.

Gã không tin nàng đã bỏ đi. Bỏ đi sau khi gã đã bỏ đi. Gã quay lại Phu Khet. Nhưng bạn gã không nói đùa. Nàng quả nhiên đã không còn ở đó.

... Cô gái im lặng ngồi bên gã. Gã cũng không định hỏi cô điều gì, mà gã cũng chẳng biết hỏi điều gì...

Gã trở về Bàng Cốc với bạn. Bạn gã cho gã cả một cô người tình rất đẹp. Về sau gã mới biết cô ấy từng là một người đàn ông...

Gã bỏ về Việt Nam đúng lúc công việc của bạn gã đang phát triển trở lại. Bạn gã ngạc nhiên. Gã chỉ cười khẩy. Trước khi về nước, gã lại một lần nữa lặng lẽ trở lại Phu Khet tìm nàng.

Phu Khet lại vào mùa mưa.

Vợ gã từ nhà trong bước ra với trang phục lịch sự hơn. Gã lẳng lặng dắt xe ra sân cho vợ. Cầm tay lái, vợ gã ngoái lại gọi cô gái vẫn ngồi nguyên chỗ cũ:

- My! Chị em mình đi chợ thôi!

Từ trong nhà, cô gái vạch rèm cửa bước ra. Gã tê dại nhìn gương mặt cô gái. Gương mặt phẳng phất chút liêu trai. Đôi mắt long lanh như có nước mắt vừa mới vượt qua.

- Bọn em đi chợ anh ạ.

Cô gái nói khi lướt qua gã. Một luồng gió mát nhẹ dịu dàng theo cô gái đi qua.

Gã nhận ra: Đó là mùi của tóc.

Cơn mưa không dừng lại

Hoàng Thanh Hương

Cánh cổng mở hé hé, sân rải rác lá dâu vàng héo, mấy chậu hoa cảnh khô róc, đất trên bề mặt vẫn tròn trắng trắng. Cái va ly kéo nặng nề sau chân, vướng vào khóa cửa lõi mãi không bật qua được. Một mội cô thả ngang ngay cửa bước như lê vào phòng khách, thả người xuống nệm ghế. Cổng ngõ tênh hênh. Chuyển xe đường dài khiến cô lử lả vì say. Có tiếng động trong phòng, cô cất tiếng gọi: Huệ à. Tiếng động lớn dần, tiếng thở, tiếng vật gì đó lăn trên nền sàn, cô giơ tay giữ ngực, cảm giác gấu vấy rung rung theo mỗi nhịp run rẩy. Hai đôi dép vải lộn xộn trước cửa, cô rùng mình, cánh cửa lộ một khoảng đủ để cô nhìn rõ tấm lưng bóng mờ hôi của anh, đôi chân ngăm ngăm của Huệ.

Tiếng sập cửa phòng khiến họ giật nảy, Huệ ôm quần áo thút thít chạy vụt. Tờ lịch đỏ chói ngày chủ nhật, chỉ còn 5 ngày nữa là Tết. Anh vật xuống đóng chặn nệm sực nồng mùi mồ hôi xen mùi sữa tắm hương nhài dịu mát bay ra từ góc buồng, nơi tiếng nước đang xả rào rào và tiếng ho sặc của cô.

Cô không bắt anh ngủ riêng, gần một tháng cô không lần nhìn anh, bữa cơm nặng nề trôi qua mỗi ngày, con Huệ không được cô cho nghỉ việc, nó quỳ lạy xin tha thứ, nhìn nó khóc cô càng điên tiết. Cái Tết đầu tiên trong đời cô để nhà cửa trống trơn, không hoa quả mứt rượu, không chuông khánh. Cô gầy đi nhưng vẫn rực rỡ trong những trang phục hợp mốt, thanh lịch nói cười khoác tay anh về thăm hai bên gia đình, còn anh hơi chút là giật mình, đi đứng lúng túng, nhiều lần cô phải nhắc anh tập trung lái xe. Cô nén thở dài, lồng ngực như đeo đá cục, chỉ muốn hét lên, gào oang oảng cho bố ấm ức nhưng không thể, sĩ diện của người đàn bà mang danh trí thức, có lúc cô cười vào mặt mình trong gương. Cô dành toàn sức cho công việc, những hôm cô không về trưa, anh lên cơ quan đón, cô lạnh lùng:

- Hai vị cứ tự nhiên.

Anh lúi lúi đi, cô biết câu nói của cô làm anh thêm đau đớn, ân hận và những buổi trưa như thế anh thường nhịn rồi lên cơ quan, nhưng cô mặc kệ. Đó là cách cô trừng phạt anh. Huệ trốn về quê, nó không chịu đựng nổi khuôn mặt lạnh lẽo của cô và cái nhìn dặt vật hời hợt của anh. Nó thừa biết nó chẳng là gì trong suy nghĩ của anh nhưng nó yêu anh phát điên, nếu hôm ấy nó không cố tình cạ cưỡm khi cạo gió cho anh thì anh chắc cũng không đề nó ra vội vã. Nó mê anh như bị bỏ ngải, nó ăn cắp hình thẻ trong học bàn làm việc của anh giấu dưới gối, hằng đêm khi cả hai đã ngủ hay đi khỏi nhà nó lấy ra nâng niu ngắm nghía say sưa, nói với tấm ảnh đủ thứ

chuyện trên đời bằng giọng điệu âu yếm, nũng nịu. Anh hiền và đẹp hơn tất cả những người đàn ông mà nó từng thấy từ khi nó biết liếc trộm bọn con trai. Cô lúc nào cũng bận. Nhiều hôm chỉ có nó và anh ở nhà, hai người đã cùng ăn cơm nói chuyện thật vui. Nhiều đêm nó không ngủ được vì nhớ và thèm được như cô đang cười đùa nhún nhảy trong lòng anh. Nhiều đêm nó nín thở ghé mắt nhìn qua rèm trộm xem cảnh họ yêu nhau mà tim muốn nhảy khỏi ngực, cơ thể căng bóng như có lửa thiêu. Nó mơ được ân ái với anh, tỉnh dậy nó đỏ mặt đi vội vào phòng tắm. Anh yêu vợ lắm, cưới nhau năm năm mà chưa có con, đi hết các bệnh viện lớn nhỏ bác sĩ bảo cô có bệnh ở buồng trứng nên không thể sinh nở, mỗi lần đi khám về cô buồn phờ phạc, có lúc nó nghe thấy họ bàn nhau xin con nuôi, nhưng cô không chịu, cô bảo sẽ tìm người để thuê, anh sẽ có một đứa trẻ bù đắp thông minh giống cha. Nó ước ao mình được làm người để thuê cho anh, nó mơ đến lúc được nằm bên anh, thụ thai đứa con từ lâu anh mong đợi. Cả đời nó chỉ mong đem lại niềm vui cho người mà nó thầm yêu quý hơn bản thân. Công việc nhà họ nhàn, căn nhà không quá rộng, thiết kế giống những ngôi nhà ở trong phim nó hay xem trên ti vi, trong nhà cái gì cũng sạch bóng và chạy bằng điện, một đứa từ bé đến giờ chỉ lủn quăn ở cái làng miền núi heo hút giờ được ở thành phố thấy cái gì cũng mới mẻ, hấp dẫn. Nó nhớ lại ngày nó gặp cô lúc làm chân chạy hàng ở nhà bà con xa, cô tới cửa hàng đặt mua cà phê cho cơ quan làm quà biếu, nó ngắm trộm cô vì cô đẹp như mấy cô diễn viên trong phim, lúc cô đi qua nó nghe thơm ngát mùi hoa hồng, họ nói chuyện thật lâu, thỉnh thoảng liếc nhìn nó, đến tối bà cô họ gọi nó lại như:

- Chỗ cái cô hồi chiều ấy là bạn thân của tao, cô ấy giàu có lắm, nhà họ đang cần người giúp việc, thấy mày sáng sủa họ muốn đưa về, ý mày thế nào?

- Cháu đang làm cho cô mà?

- Thì vẫn biết, nhưng chỗ họ là mối hàng sộp của tao và lại qua đây cũng nhàn hạ hơn ở đây, lương cũng dày.

- Tùy ý cô, cháu thì sao cũng được. - Nó trả lời thế nhưng trong bụng chả mấy thích chuyện việc vì nó bắt đầu thạo công việc ở xưởng và nó cảm giác anh Hồng đứng máy xay hình như mền nó.

Một chiều trời mưa nhỏ, anh Hồng trèo lên người nó chiếc áo mưa màu vàng trong suốt chở nó đến nhà cô, nó bàn thần mãi mới bấm chuông cổng. Anh Hồng chẳng nói tiếng nào thả nó xuống là quay xe đi liền. Tự dưng nó ứa nước mắt, ngỡ đang bị bỏ rơi.

Cuộc sống vẫn diễn ra như nó vốn thế, cô cũng dần nguôi ngoai, đàn ông nào chả thích ăn ngon và gái, biết anh chỉ nhất thời động lòng, lỗi cũng tại cô, lắm khi mải việc mà sao lãng chăm chút anh, từ ngày Huệ đi cô phải về nhà sớm hơn các

buổi chiều lo cơm nước. Bữa cơm có canh nóng, cá kho tiêu thơm phức, tiếng bát đũa va vào nhau lách cách cũng khiến hai người bớt xa cách. Sau chuyện với Huệ anh trầm lặng hơn, nỗi ân hận dày vò anh từng ngày từng đêm khiến anh rộc đi, da mét xanh và tóc lấm chấm vài sợi bạc, cô thôi nằm quay lưng lại, đã gác đầu lên cánh tay anh mỗi đêm và hôn nhẹ anh trước khi ngủ, nhưng mỗi khi anh định âu yếm, cô co rúm đờ đẫn. Anh chỉ còn biết luôn miệng xin lỗi và úp mặt vào lưng cô thức đến sáng. Có nhiều thứ cần phải chờ thời gian làm cho bạc phai đi, những ám ảnh càng cần phải có thời gian, cô và anh đều hiểu thế và đành đợi.

Cô hay tin Huệ có thai từ bà cô họ, bà cứ nắm tay cô mà van: Em thương tình mà tha tội cho nó, tội lỗi này có phần tôi trong ấy, nó giờ bụng mang dạ chứa, sống nhục nhã ở quê đây, cho đáng đời cái thứ lang chạ. Tự nhiên lòng cô bưng bưng giận dữ rồi hả hê nhưng chợt lóe lên một tia hy vọng, dù gì đó cũng là giọt máu của anh, biết mình chẳng bao giờ có được niềm phúc như bao người đàn bà khác, cô hận ông trời, cô thêm đến lòng lộn một đứa con quấy đạp trong vòm bụng, có những thời gian cô luôn tưởng tượng mình có thai, cô ăn chua, đi đứng nhẹ nhàng, nôn ọe khi gặp mùi đồ ăn chiên xào... vời vỉnh anh mua hình em bé đẹp về treo khắp các phòng, anh lặng lẽ chiều chuông cô và thở dài. Cô gần như mất trí lúc dòng kinh đỏ bầm tuôn xuống bề cầu, cô tức tối vút tung tất cả những thứ có trước mặt, găm gù như bị điên, đập đầu vào tường đến chảy máu, cài chặt cửa buồng ngời khóc uất ức mặc tiếng anh đập cửa nài nỉ dỗ dành. Anh yêu cô và bao lần từng nói: Anh luôn yêu em và vẫn yêu em nhiều kể cả chúng ta không thể có em bé. Em đừng bao giờ nặng nề vì điều đó. Anh không suy nghĩ gì, thật đấy. Nhưng cô biết dù yêu cô vô tận anh vẫn ước ao có một đứa bé để cưng nựng bông bé, để cuối tuần cả nhà đưa nhau về ông bà nội ngoại thăm chơi như bao cặp vợ chồng khác, được dắt díu chạy đùa trong công viên những đêm trăng rằm... Bây giờ anh sắp có nó, đứa con anh thụ thai với người đàn bà không phải cô. Tim cô như vỡ vụn, mắt lòa nhòa bởi màn nước mỏng không thể kiềm chế. Nợ đời, trớ trêu. Cô quyết định lên quê Huệ. Hai người ngồi đối diện, nhìn vào vòng bụng to tròn sau lớp áo khoác gió của Huệ, cô chậm rãi:



Minh họa: Phạm Minh Hải

- Về dưới đó mà sinh nở, tôi sẽ lo cả, đứa bé này nên để cha nó và tôi nuôi dạy. Em còn trẻ, nên tìm lấy một đám mà gửi đời. Em biết đấy tôi không sinh nở được, chuyện qua thì cho qua.

- Lay cô, em là đứa có tội, cô nuôi con em để đời nó có chút hy vọng, em đội ơn cô cả đời cả kiếp. Em chỉ xin thỉnh thoảng cho em đến ngó nó một chút rồi đi ngay. Dù gì cũng là máu thịt em rút ruột... hu hu...

- Ai cấm em đến thăm nó. Thôi, thu xếp đi tuần tới tôi cho xe lên đón. Có mà giữ gìn, tôi đã lo xong chỗ ăn ở cho em rồi.

Cô đưa khăn giấy cho Huệ chấm nước mắt, vỗ nhẹ vào lưng nó rồi bước chậm chạp ra ngoài. Chiều xóm núi mù mù sương và lạnh lạnh. Dưới phố giờ này tan tằm.

Tết năm nay vợ chồng cô bạn búi xúi, thằng Quạt Mo bò lê la trên nền thảm nhìn ba mẹ dọn dẹp trưng treo, anh đang sắp ban thờ, mâm ngũ quả đủ sắc màu, mứt rượu đủ đầy. Cô nghiêng ngó chỉ anh xích bên này dịch bên kia cho cân xứng, ánh mắt long lanh, âu yếm nhìn anh nhìn con, nhìn căn phòng sáng bừng trong đủ thứ màu sắc Tết, thằng cu bám gấu quần mẹ miệng dẩu dẩu đòi bế, cô phải tay nâng nó lên nựng nịu:

- Ngậm bậy bản hết miệng xinh của mẹ rồi, mắt bột nào, con tôi đói rồi. - Cô gọi vọng xuống nhà bếp:

- Bà Thảo ơi, pha bột cho Quạt Mo nào.

Anh cảm nén nhang, thành kính lạy ba vái rồi xuýt xoa khăn cầu, mùi nhang thoảng nhẹ tan loãng khắp nơi, trong cô như có một dòng nước xanh biếc mát dịu vỗ về, cô dựa vào người anh tìm tìm:

- Tết này ba Quạt Mo lì xì cho mẹ phong bao to nha.

Anh ngủi ngủi áp đầu vào ngực cô, rồi đỡ lấy thằng bé đang bò níu chân mẹ ọ ẹ.

Cái cảm giác được vui vầy hủ hí với một đứa trẻ thật lạ, nó làm cô mềm dịu và tươi tắn lạ thường, cô tất bật với nó cả ngày cả đêm mà không thấy mệt, cái bàn tay nhỏ xíu trắng hồng của nó bấu vào mặt cô khi chơi đùa, khi ăn, ngủ khiến trái tim cô rộn rã, sung sướng không thể tả, cô trào nước mắt hôn tới tấp lên khuôn trán xinh xinh của con và quên hết.

Từ ngày trao con cho vợ chồng cô hơn năm Huệ chưa đến lần nào, nghe đâu nó theo anh đứng máy xay cà phê ở xưởng bà cô họ xa vào Đắk Lắk lập nghiệp, lúc tới nhận thằng cu, cô đưa nó gói tiền nhưng nó không nhận, cứ ôm chặt cô méo mếu, nước mắt lem ướt một vạt ngực áo cô. Đời đàn bà khổ lắm, cái khổ ấy nhiều khi ngậm đắng nuốt cay một mình, cô buồn nỗi buồn của người đàn bà bất lực không thể có đứa con do chính mình thai nghén, Huệ khổ nỗi khổ của người đàn bà đơn phương yêu chồng người, sinh con mà không được nuôi một ngày. Đời người ta có số phận, có duyên nợ, cô nghĩ có lẽ đây là duyên nợ mà ba người mắc với nhau ở kiếp này. Dúi vào tay nó bọc tiền cô ghen ngào:

- Yên tâm mà đi đi, thằng bé đã có tôi và cha nó lo.

Cô áp đứa bé đỏ hỏn vào lòng đi như chạy khỏi bệnh viện sợ Huệ thay đổi, cả tháng sau đấy ngày nào cô cũng khóa chặt cổng pháp phòng lo Huệ đến đòi đứa bé. Cô kể cho anh nghe về thằng cu, anh quỳ dưới chân cô nước mắt nói nhau rơi. Hai vợ chồng ngồi bên thằng bé hết đêm ấy, mỗi người một dòng suy nghĩ riêng và chỉ từ sau đêm ấy cô mới biết mình yêu thằng bé như ruột thịt và đã tha thứ.

Năm nay mưa xuân muộn, mọi năm độ này trời đã lay phây, mẹ sinh cô vào mùa hạ, những cơn mưa cuối hạ rào rào xối xả rồi nghỉ bật, anh sinh vào mùa đông, đêm đó mưa phùn gió bắc lạnh cắt gan ruột, ông nội chắt một đồng cọc tre trong cái chậu sành mẻ đặt ngay mép giường mà mẹ anh vẫn rét tím tái. Cuộc đời cô như có nợ với những cơn mưa, thằng Quạt Mo cũng đẻ vào một ngày mưa do ảnh hưởng

bão, cô ngồi đợi Huệ sinh trong những cơn gió giạt quần quã ngoài cửa sổ và tiếng thét đau đớn trở cơn của nó, tiếng khóc thằng bé bị tiếng mưa át đi lúc rõ lúc mờ, phải căng tai mới nghe nổi. Từ khi lấy anh lúc nào cô cũng ước được đau đớn như thế, tự dưng nghe bụng dưới cũng quặn thắt như có ai lấy dây thít... Đang lan man hồi tưởng về những cơn mưa như được sắp đặt vào đời mình, chuông cổng leng keng. Cô ngó ra, bóng hai người co ro đứng chờ, có lẽ mấy cô bác ở quê ra, Tết năm nay rét đậm, anh đang âu ơ con ngủ, cô với áo khoác chạy ra mở cửa. Mưa bám nhẹ trên tóc và áo. Cả ba đi vào, tiếng bước chân nhẹ đến nỗi cảm giác không đụng đến nền gạch, không nghe tiếng cô anh hỏi với ra:

- Ai thế em?

- ...

- Vợ chồng em chào... ạ.

Anh đứng ngậy nhìn hai người đang cúi chào trước mặt, cô ngồi xuống ghế từ lúc nào, khuôn mặt mơ hồ, gọng kính trễ xuống sống mũi. Bắt đầu có tiếng thút thít, anh mời họ ngồi, rót nước trà gừng đầy về phía họ, người đàn bà vò vò gấu áo lí nhí:

- Tiện đường vợ chồng em về quê, đến xin cô cho nhìn cháu một tạo rồi đi ngay.

Cô bế thằng bé đặt vào lòng Huệ, thằng bé lạ hơi khóc ẫy ra, Huệ xiết nó vào lòng đứng lên rung rung:

- Cu chó ghét quá, biết lạ cơ đấy. Tôi bỗng tí rồi tôi phải đi, chắc cả năm nữa mới gặp, thế mà lấy à, hư à?

Chồng Huệ ngồi im nhám nhấp ly trà bốc khói nghi ngút, vàng trán nhieu nhú. Không khí ngòm ngộp, lặng phắc và ngưng ngập, chỉ có tiếng nụng con nuốt nghẹn của Huệ và tiếng u ơ của thằng bé. Cô ngó lơ mơ những hạt mưa li ti bắn vào cửa kính, vẫn vơ nghĩ không biết bao giờ cơn mưa kia dừng lại, lòng cô trôi lên những khó chịu và lo lắng mơ hồ, như cả sự ghen tị khi thấy Huệ vừa khóc vừa ủ ấp nụng vỗ con.

Một lúc, Huệ trả con về cho cô, mặt nó đỏ sung vì rét vì tủi, nó lại lí nhí:

- Cám ơn cô, trăm nhờ cô thương em... Nó lại khóc, gục mặt vào cái nón mới quai nâu nức nở, anh chồng nắm vai vợ dỗ dành:

- Ô hay nhỉ, sao năm mới đến chúc Tết vợ chồng bác ấy mà cứ khóc lóc thế. Cu tí được thế này là phúc lắm đấy, thôi chào hai bác vợ chồng em đi kéo muôn xe.

- Thế vào trong đó làm ăn thế nào? - Cô cất lời.

- Dạ, đủ sống thôi ạ.

- Ồ, thế cũng mừng, làm lụng vừa thôi nhìn em xanh lắm.

- Nhà cháu có thai được hai tháng rồi, đang nghén chả ăn được gì, năm nay đành dùm được chút cháu dẫn nó về ra mắt đằng nội.

- Mừng cho vợ chồng em. - Chị nắm tay Huệ bóp nhẹ, thế là sinh cuối năm nhỉ?

Chị trao con cho anh, đến đầu tử xếp ít quà vào túi, tìm ví lấy tiền mới bỏ phong bì đặt vào tay Huệ.

- Vợ chồng tôi gửi biểu ông bà hai bên, năm mới bình an.

Huệ ngân ngán nước mắt nhận gói quà từ tay cô, run run theo chồng bước ra cổng, lúc lúc ngoảnh lại nhìn thằng cu đang toe miệng cười. Cô đưa họ ra tận đường, mưa lâm phù dánh đầy tóc và áo. Mưa rơi cả vào mắt rằm rằm.

Anh chạy ra đưa cô vào nhà. Những cơn gió bị chặn lại sau tiếng sập nhẹ của cánh gỗ mới đánh vécni. Căn phòng ấm áp và thơm mùi hương hoa. Cô ôm con đứng sát bên cửa sổ nhìn khu vườn nhỏ ướt rượt xanh non. Và anh cũng sát bên cô im lặng tự lúc nào.

Những hành lang rộng

Nguyễn Thị Hoa Xuân

Má ở một mình mười mấy năm nay trong căn nhà trồng hoe trông ra phía cuối đường. Đường đất đỏ nhão nhoèn nhoẹt mỗi ngày có mưa và bụi mù những ngày nắng. Đám cây trước nhà má cũng đỏ au mỗi mùa. Má nhìn đám lá cây rồi thở dài, hàng ngày má đều mang nước tưới, kéo cái gàu cọt kẹt hòn đá tảng dội ào ào lên thân cây. Má rửa cái màu máu cho cây. Xong ngồi thở, lại mong có bụi để có việc làm, để được tha thân, được đứng ngóng vọng ra đường mà không bị bà con làng xóm la lối, xót thương. Mười mấy năm nay, má đã tìm được công việc mới. Trồng cho cái hàng rào trước nhà dày đặc cây và ngày ngày tưới tắm cho nó. Rồi từ trong bát ngát cây lò dò nhìn ra phía trước. Tựa như má sợ bị ai phát hiện mình đang rình mò cái gì đó. Tựa như má sợ, tựa như má không dừng lại được...

Liên hét lên giận giữ, giẫy giụa vô phương hướng. Nhịp thở dần chậm lại, nhẹ nhàng miên man. Rồi oằn mình bên trái, oằn mình bên phải, cần cỏ ngựa hẫng lên gối, đẩy cái gối đi xa một đoạn lên đầu giường. Gương mặt lâm thâm mồ hôi, hơi thở rên rỉ, biểu hiện. Hai lòng bàn tay khi khép khi hở. Tiếng rao bánh mì, tiếng kẹt cửa, tiếng gõ rác leng keng, chổi khuya sát sạt trên đường chạm tới cửa sổ. Liên tỉnh dậy, bất kể ngày hay đêm. Những sợi tóc vẫn đen nhánh rũ rượi, nhức nhối. Liên vừa qua một cơn mơ, mê. Với những hình ảnh quen thuộc, phản ứng đến nỗi Liên không cần nhớ nội dung mà chỉ nhìn những sợi tóc ướt át và đám mồ hôi chảy rịn cũng đủ hiểu. Rồi cả ngày lại lằng lằng một mình trong gian nhà thênh thang nhìn ra bờ sông vắng. Cuối làng, chỉ thỉnh thoảng mới có tiếng người đi man đêm soi cá, ếch nháo nhác. Chỉ mình Liên trong những giấc mơ lạ lùng, nuôi sống Liên.

Nhà nó ở đầu đường, nó ghét cay ghét đắng cái đám bụi đất đỏ làm cửa kiếng suốt ngày phải đóng kín. Con cớ chỉ chớ, phải đóng cửa suốt ngày. Nó đẹp. Thằng con trai, đàn ông nào cũng muốn ngó vô tận trong nhà dòm dòm. Hoặc cứ thế mà nhìn lom lom vào nhà nó như nhà không chủ. Hoặc giả vờ vô mượn mớ chi đó. Hoặc đi xộc thẳng vào buồng nó rồi ngơ ngơ không nghe tiếng má nó quát đi ra... Vậy mà nhà nó phải đóng cửa vì thứ bụi kinh khủng này. Nó chỉ mong, huyện giải tỏa hết, san lấp mấy cái bờ tường, hàng rào nhô ra thụt vào của mấy hộ dân gần đấy. Ủi ỉu, sập sầm, thế là xong. Mọi nhà có thể hướng ra đường. Nhà nó không cần phải đóng cửa, hàng ngày nó kê bàn học, bàn trang điểm cạnh cái cửa sổ rộng mét hai

lượn ra lượn vào tý là có khối anh chết. Rồi xe gắn máy dựng như đi hội trong sân, rồi nó sẽ vén cao cao cái đuôi nồn lên một chút, mặc cái váy bó như mấy cô diễn viên người mẫu, đi đôi giày cao gót nó giấu mẹ mua ở chợ huyện ngồi chon von trên một yên xe lênh khênh mà tít vào tận thành phố. Giác mơ của con bé bao giờ cũng dừng ở đấy cái xe gắn máy phụt bụi đen ngòm ngòm gầm động cơ. Nó ghét vớ vẩn đến cả những bông đơn trắng cuối con ngõ nhà nó lập lòe cái màu đỏ. Nhà cái bà già đó, ở sát đường nhứt. Không khéo, vì có nhà bà ấy mà huyện không làm đường cũng nên. Không khéo cái bà già ngẩn ngơ với mấy bông đơn dờ dẩn này ám hết cả dọc ngõ nhà nó. Cũng ngứa mắt nữa, giữa một làng quê, một con ngõ dài gần hai cây số, nhiều vợ chồng trẻ, nhiều tiếng ê a, có đoạn băng đĩa hát suốt ngày thì “mọc” đâu ra một bà già nua xáu xí ngày mấy lượt dội nước vào những thân cây. Nhìn thấy ghê ghê...

Má đỏ ào ào nước vào bụi cây đơn. Không hiểu sao má lại trồng cây đơn trắng này nữa. Người ta vẫn kiêng những cây đơn trồng trong nhà. Nhất là hoa đơn trắng. Nhưng má bảo, tao thích cái bông đơn, những nụ hoa đơn riêng lẻ mỏng manh ghép lại với nhau thành một bông đơn to đùng, trắng tinh lạng, trắng gay gắt với đất đỏ, bụi đường. Mặc kệ bụi, mặc kệ cái màu đỏ nhoèn nhoẹt của đường sá, những bông đơn vẫn lu lú ra khỏi cây và “vươn ra đường”. Dễ ghét là chúng không chịu “thò” vào trong mà cứ vươn ngoằng ngoằng, dai nhách ra ngoài. Để những cánh hoa không lúc nào không dính bụi. Bụi chui cả vào bên trong của bông đơn, đỏ kỳ dị và kiêu hãnh dưới đài hoa. Những bông hoa rung rinh trong gió. Chẳng hiểu chúng sao nữa, cái lũ bông đơn này, má kèm rem mắt nhìn rồi lắc đầu. Nhưng má không nỡ nghiêng cái gàu nước cọt kẹt mà “tưới những bông đơn đỏ kỳ dị” làm cho nó sạch sẽ. Có lẽ đó là một cách chung sống?... Má lau mồ hôi đọng thành giọt giống trên những kẽ da nhăn nheo kéo vệt dài ngang mặt. Có lẽ giờ này thằng Hai đã không còn trong đội ngũ những anh lính trẻ mặc quân phục xanh rờn? Nó chạy đi tìm má. Vào cái hôm nó nghe tin má bệnh nặng, ho dữ dội. Có lẽ nó nghĩ má không qua khỏi. Hoặc nó nhớ nhà dữ, hoặc nó chưa quen những cảnh đời chiến binh, hoặc nó tham lam nghĩ rằng, chỉ luôn rùng lộn suốt hai ngày thôi, nó đã có thể về bên má. Nó có thể nghe mùi thuốc rê của má, nó có thể vít cái cổ giò đã nhão nhão của má lại mà sờ sờ sột sột làm má mắc cười... Nó là một anh lính trẻ. Má đã nghĩ như vậy suốt mấy chục năm qua... Đó chính xác là thằng Hai. Và nó không trở về nhà lần nào, bên má được nữa.

Chiều nay Liên đau đầu dữ dội. Liên ôm đầu mà nước mắt cứ chảy ra giàn giụa. Cô nằm im lặng, mái tóc đen dài xõa xuống không nhúc nhích. Từng cọng tóc bẹp

dí dí dưới chiếu. Mảng chiếu hoa cũ ròn tro tro lại những lọt sơn đỏ phản chiếu với sợi tóc trở nên dì dì, cũ rách. Vai của Liên bị những đợt tóc quấn lại đen ngòm ngòm. Hơi thở nóng rát. Vùn vụt qua đầu Liên cảm giác của đêm rằm hôm đó. Trăng sáng lắm, soi tỏ từng mô đất nhỏ trên đường làng. Trăng hiền lành, mát mẻ. Đê làng gọn sóng hương lúa, thơm nưng nức mùi lúa con gái. Lúa đang làm đồng căng tròn nhu nhú, vời vời gió sương. Sóng lúa gọn dềnh dàng dập dềnh. Liên bó gối ngồi, cảm giác thấy mát thấy lạnh sau vải quần lụa căng lên vì gió.

- Ngày mai anh đi Liên ạ. Mình không gặp nhau sẽ lâu đấy. Rồi anh lại nhớ em nhiều hơn cho mà coi.

- Em đợi anh nhé.

Liên không nói gì. Chẳng biết nói gì cả. Liên chỉ nghĩ đến rằng, ngày mai cái chỗ ngồi này, những cơn sóng lúa này, hương của lúa căng sữa này, chỉ còn mỗi mình Liên biết. Chiến trường xa vời, chiến tranh rủi ro. Liên biết tìm ở đâu, mỗi vụ lúa của làng biết tìm đâu cho ra Nguyễn.

- Anh chỉ muốn thơm em một cái thôi.

- Trời ơi, anh đừng làm thế. Ai thấy cười chết.

- Có ma ở đây.

- Ngại lắm, em cũng không biết thơm thế nào.

- Em cứ ngồi yên là được.

Nhưng khi mặt Nguyễn vừa sát lại mặt Liên thì Liên hầu như không chịu được cảm giác hai cái mặt đang dính sát vào nhau. Tất cả, hơi thở, những sợi lông tơ mỏng đều nhón nhột, buồn cười. Liên đẩy Nguyễn ra rồi cười phá bỏ chạy. Nguyễn đuổi theo Liên, ôm được vòng eo người yêu. Liên không gỡ ra nữa. Họ từ từ tuột xuống chân đê. Sóng bắt đầu đuổi nước nhẹ nhẹ vào bờ vỗ ru, nhịp nhàng.

Chiều nay nó thấy không yên, trong lòng bứt rứt khó chịu. Nó nhòm dây mở hòm, đôi dép da mua bằng tiền học thêm màu đỏ chói vẫn đùm kín mít trong túi bóng. Nếu kết hợp nó với cùng một cái váy màu đỏ dì mới mua tặng thì trông nó rục rờ hẳn giống một bông hoa. Nó ngồi sau xe gắn máy, đi trên con đường đất đỏ và nổi bật hẳn giữa những ngôi nhà trải dài hai ki lô mét. Tóc vấn cao kiêu kỳ, tô một chút son môi màu đỏ, lũ bạn học cùng lớp sẽ không thể nhận ra nó ngay tức khắc. Rồi chúng sẽ trầm trồ suốt một tuần sau đó, cái xóm ngã ba này có ỏi kẻ tức

tối, nói bóng nói gió đằng sau lưng cha mẹ nó. Bụi cuốn theo vòng xe, bụi đất đỏ bị cái màu khói xe phùn phụt đằng sau che hết. Nó sẽ đứng lại ở ngã ba đường vào trung tâm huyện phải sạch những lớp bụi trước khi nhập vào một thế giới khác, kỳ diệu và ồn ào, đông vui và tấp nập. Thế mà nó vẫn phải ở đây, chôn chân trong nhà với đồng sách vở. Cái váy nằm kia, đôi dép nằm kia nhưng tuyệt đối không được động đến. Má nó biết sẽ giết tươi nó luôn. Hay là mặc tạm ngắm vuốt tý trước gương thôi? Nhưng chỉ cần nó lò mặt ra đường, bước xuống sân thôi, má nó đang chà gạo cho khách ở gian nhà ngang cũng ném què chân nó được. Mà cái cửa sổ này, làm sao trông ra đường được. Bít kín bùng với cây với cối, với bụi đường đất đỏ. Nó giấu kỹ lại đôi giày, ném mắt vào hàng cây hần học, khinh rẻ.

Con sốt hình như vẫn còn đeo đẳng, giờ không nóng hằm hập nữa nhưng đầu Liên đau hơn. Con đau dịu dàng mà dai dẳng, âm ỉ đến dữ dội. Con đau là hàng ngàn con kiến đang bò trong đầu Liên. Cả một khu vực từ đầu xuống cổ không còn cảm giác gì nữa. Mắt Liên không mở mà vẫn thấy trời đất vùn vụt xoay chuyển. Bên sông tối đêm hôm đó, sóng nước ngày hôm đó. Nguyễn ôm cứng lấy Liên, bờ đề không trơn mà mát rượi mùi cỏ, mùi của sông nước menh mông. Liên bênh bồng trôi đi, tay chân thừa thãi mà muốn cầu muốn véo, muốn cắn, muốn ghì, bóp chặt... Đầu óc mụ mị đi cho đến khi tiếng cá đớp làm Liên tỉnh. Liên đẩy Nguyễn ra. Có phải do then thùng xấu hổ. Hoặc có thể đó là lần đầu của hai người. Hoặc một phản ứng rất bản năng con gái? Liên không biết nữa. Chỉ biết sau mấy chục năm, Liên vẫn nghe được tiếng cá quẫy nước, vẫn thấy còn bóng rớt... Và ước gì Liên không là trinh nữ.

Má ước gì má có thể hái những bông đơn mỗi ngày để lên bàn thờ Hai. Nhưng mà lưng má đau thật đau mỗi khi muốn rướn ra. Những đốt xương già rữ mục có lẽ chỉ chờ để rữ xuống, vụn vữa. Sức tàn của nó chỉ chờ ngày nghỉ phép để được rưỡn, thẳng căng. Với lại má cũng không muốn hái những bông đơn. Cái màu trắng tinh khiết nhuộm đài hoa màu đỏ bị lìa khỏi cây nghĩ cứ tội tội. Má không nở. Mà thằng Hai, nó cũng không muốn cho má hái. Những bông đơn này, lúc còn sống nó đã yêu mến bao nhiêu. Mỗi bông mọc lên, thằng Hai con má đâm tít tịt vào mắt vào mũi mà ngửi. Đi đâu về nó cũng vòng vèo bên gốc cây đơn, lượn một hồi rồi cho hai cái cẳng bé xíu đen đùn lũng lảng trên gốc. Nó la hét cạnh cây đơn, chan mắm ruốc với cơm cười khề khề cạnh gốc đơn. Cầm giấy đi bộ đội nó kéo ngoe mấy bông đơn ở gần xuống sát mép giấy. Có lẽ nó muốn khoe với những bông đơn, nó đã lớn, nó muốn đi tìm sự trọng đại cho đời nó. Và nó cần phải được chứng kiến, kiểm tra. Nó cười sung sướng nhìn má. Hoa đơn soi xuống mặt nó những quầng sáng nhỏ nhoi,

rạng rỡ. Má lùi lũi bỏ vào nhà không dám nhìn lâu. Má sợ. Má sợ cái màu của bông đơn trắng và hình ảnh thằng con sáng lên trong một màu trắng nồng nàn hơi ma quái, kỳ dị, lấp ló. Má không dám tin vào những suy tính không lành của má. Má sợ đến phát khóc nhưng không cản thằng Hai. Má chịu đựng trong âm thầm những điều chỉ riêng má mới thấy. Rồi má hy vọng, thằng con trai của má, cái ánh sáng tinh khiết của bông đơn sẽ che chở cho thằng con. Thằng con của má sẽ vì những gốc đơn mà về bên má.

Bữa nay nó đi học. Nó nói với má là nó đi học thêm nhưng bỏ thêm vào túi xách bộ váy mới của dì. Chẳng lẽ má nó khám túi nó mỗi lần nó đi học. Với lại lịch học của nó má nắm rõ ràng ràng. Chiều hôm nay, nó đang hoàng chào má rồi phóng xe đạp đi. Tâm trạng con bé vui như được một món quà nho nhỏ, khắp khởi hy vọng. Nó sẽ dạt vòm vào với lũ bạn mới, hứa hẹn những trò vui. Nó gò lưng đạp lên dốc cuối ngõ. Cuối ngõ, hình như cái xe gắn máy “không mặc áo” màu đỏ đã đứng chờ nó, hơi xăng đưa vào mũi con bé kích thích.

Sự yên lặng của Liên trong cơn đau kéo dài nhắc nhở Liên rằng, có thể những hình ảnh ấy sắp quay về. Cái đêm trăng đẹp mê hồn, cái cảm giác đắm đuối, mê mị. Vòng tay ôm của Nguyễn, dốc bờ đê thoải thoải và những nhịp sóng vỗ. Liên ướt át, Liên rũ rượi. Liên tiếc nuối, Liên buồn cho Liên và cả cho Nguyễn. Cái tiếng cá đớp mồi, cái tiếng cá khuya quẫy đạp nhắc nhở. Liên đã nghĩ rằng không bao giờ là muộn. Chờ khi Nguyễn về, chờ khi danh chính ngôn thuận, chờ một ngày lễ, chờ cả sự ngây thơ của Liên được đánh thức. Hơn ba mươi năm, Liên vẫn chờ như thế và hỏi lại mình những câu như thế. Liên sốt thường xuyên, mê man và ướt đầm thường xuyên. Giá như, Liên đừng sợ thì đêm đó đã là đêm đáng nhớ nhất đời Liên, đã là đêm có giá trị lưu giữ của cả hai người. Và Liên giữ lại được Nguyễn, một cái gì đó của Nguyễn cho cuộc sống của Liên, cho cả Nguyễn. Liên sẽ thành đàn bà, Nguyễn là đàn ông. Không có gì để tiếc cho chiến tranh. Không có gì mà chiến tranh có thể lấy được của Liên. Liên không mất hết... Nguyễn cũng không phải hối tiếc điều gì. Nhưng Liên đã sợ... Cho đến cả bây giờ Liên vẫn sợ. Liên vẫn sợ rất nhiều thứ. Liên sợ chính mình không vượt qua được cảm giác của đêm hôm đó và sợ mất đi cảm giác đó. Thiếu nó, Liên sẽ lại là gì, giữa những nuối tiếc với Nguyễn, đành dùm cho Nguyễn.

Má mệt quá, chiều nay má mệt quá. Má muốn nằm nghỉ một chút. Tự nhiên má thấy chóng mặt, hơi lạnh tỏa ra khắp người mà mồ hôi đọng lại khắp các rãnh da

nhăn nheo. Má không kịp nhấc cái gàu mức nước lũng lảng hòn đá kéo cọt cọt lên mặt giếng. Nước trong gàu xô ra đổ dòng trắng xóa xuống mặt giếng. Nửa gàu nước bị hòn đá giạt giã hẫng còn đọng đưa. Má nằm bất động, hơi thở lướt qua nóng hằm hập. Miệng khô héo tưởng không còn nước. Gian nhà tĩnh lặng không động đậy. Mắt của má cứng đờ cứ nghiêng vọng lên bàn thờ. Con trai của má, thằng Hai của má hình như vẫn cười ở đâu đó, bên những cây đơn trắng tinh phủ một lớp bụi trắng li ti bay tóe ra như những nụ hoa bị rải vút tung lên. Má nhắm mắt lại...



Thằng bạn nó đợi lâu lắm thì phải, chân tay ngo nguậy mãi trên xe. Hình như thằng bé không dừng được đã nhảy hẫ xuống đường, tay vùn vò cái gì đó. Con bé phóng xe vù vù tới. Trước mặt nó một đám những cành lá cây đơn vùng vẫy dưới đất. Những ngọn lá rung rinh hầy còn vương nhựa. Lạ quá ta, sao bà già không có ở đây giờ này nhỉ? Nó nhìn nhanh qua mấy cái cành đơn rộ hoa nhất ló ra ngoài đường. Giải phóng một chút cho đường sá thông thoáng và đỡ ngứa mắt. Hai đứa trẻ giữa trưa vật lộn với mấy cây đơn. Bụi đường lóc gió tạt về phía hàng rào đỏ cuộn cuộn, mịt mù.

Sóng nước vỗ liên tục vào tai Liên, những nhịp đập của đêm, lòng sông đang thờ miên man. Con cá cái nhảy lên đớp nước. Liên cứ nghĩ đó phải là một con cá to, cú đớp mồi của một con đực mạnh bạo. Nhưng không, đó là một con cá cái với cái bụng căng tròn. Cũng không phải nó đớp mồi. Chính xác thì nó ngoi lên mặt nước để rướn toàn bộ phần bụng của nó, để phóng sinh cái bụng của nó. Từ bụng cá cái, lũ cá con trôi ra ào ào như dòng thác trắng. Cá cái đang đẻ con. À, thì ra như vậy mà nó vượt lên trên mặt nước xao động đến vậy. Và làm mình sợ, mình biết việc mình đang làm. Liên lại nhìn thấy cá cái. Con cá cái, sinh hạ bầy cá con rồi. Nó lặn xuống nước lâu hơn, chìm xuống im phăng phắc. Và rồi đột ngột, nó vút bay khỏi đàn con nhỏ, lượn lờ đi mất hút. Không một lần quay đầu lại, nó nhẹ nhàng uốn lượn, duyên dáng lướt đi trong nước. Như chưa từng sinh nở. Và chờ một con đực sau. Liên bật dậy, thoát khỏi cơn mơ mê man ba mươi năm. Trên bàn thờ, nén nhang thấp cho Nguyễn không còn một chút hương vị nào. Cây hương cháy thẳng đứng rữ tàn xám lỏ đầy ngọn bát nhang.

Má khóc, cây đơn ôm hẫ má vào trong những cành cụt ngùn, xác xơ. Mái tóc dài trắng xõa của má quấn chặt những “tay đơn”, rồi bởi những cành đơn mới bị vật hết ngọn. Xác hoa đơn trắng ngòn ngòn đường đất đỏ. Má muốn cúi xuống nhặt hết những bông hoa ôm vào lòng. Gió bụi đất đỏ đánh thông thốc những bông hoa ngày càng rời xa khỏi má, rơi cả những bông run rẩy trên tay. Má ngồi xuống đất đỏ nhìn những bông đơn bị gió đẩy lặn lóc mãi về phía cuối đường. Má lặng lẽ nói một mình: “Hai à, bữa nì con có thể quay về đơn vị cũ rồi. Má không chờ con nữa đâu”.

Con bé nhập cuộc vào đám bạn mới vui vẻ và ồn ào, giống hệt những đám nó đã từng tham gia. Con bé nổi bật và được đón nhận ngay lập tức. Nhưng nghe đâu nó không thi đỗ tốt nghiệp lớp mười hai. Cuối năm đó, nó lấy chồng, đúng như mơ ước suốt thời thiếu nữ của nó, cái thằng có cái xe máy “không mặc áo”, dít xe phùn phụt khói. Chưa đầy sáu tháng, nó sinh con, đứa trẻ lúc nào cũng khóc ngằn ngặt, người lốm đốm trắng, đỏ như một bông đơn bị nhuộm bụi đường đất. Hai vợ chồng trẻ quá mệt mỏi vì không biết phải lo cho con, lo miếng ăn cạn dần như thế nào. Nó ôm con trở về nằm với tiếng chà gạo quen thuộc. Thằng con cũng không thể khóc to hơn tiếng máy chà gạo. Có điều con bé, không bao giờ lượn ra lượn vào cái cửa sổ mét hai nữa. Thậm chí, nó muốn kêu má nó bít lại.

Thị trấn xe bus màu xanh

Đinh Phương

Ngay từ khi bắt đầu có ý tưởng để viết câu chuyện này tôi đã nghĩ đến màu xanh. Một màu xanh lành lạnh của những đêm trăng tròn. Loài cú mèo mở to đôi mắt hướng về phía quá khứ xa xăm bị chôn vùi.

Vẫn là một màu xanh lành lạnh. Bản nhạc đầu tiên bắt đầu ngân lên từ căn nhà số 24, thị trấn Xe bus màu xanh. Tôi tạm đặt cho nó cái tên là “Bản nhạc ru của bà cô đơn” cho dễ nhớ. Bản nhạc cứ lặn qua, lặn lại trong không trung day dứt. Nó cửa nát tầng trời màu vàng phía trên. Rồi đảo lại trên những con đường ngoằn ngoèo màu tro xám. Có loài chim cắt vừa bay qua với tốc độ một chiếc tên lửa cũng chợt dừng đỗ lại lắng nghe.

“... Thị trấn chưa bao giờ đón một mùa nóng nào dài đến thế. Từng loài cây cứ dần dần nở bung và đổ gục. Bóng chúng héo úa nằm chắt chồng lên nhau. Từ những cánh hoa li ti nằm lát trên cỏ, cho đến những bông hoa nằm yên trong chậu. Dự báo thời tiết vẫn không có gì mới hơn là thông báo chuỗi ngày nắng nóng tiếp theo”.

Bà cô của tôi đã viết một bức thư thật dài để gọi tôi về trong những ngày nắng nóng còn cao ấy. Bà sống một mình trong căn nhà ở rìa đồi gần đường giao thông. Phía trên là cỏ, chỉ có cỏ khô tồn tại chờ đợi một mối lửa là bùng lên bất cứ lúc nào. Bà nói nhiều hơn đến mặt trời. Lí giải tại sao bức tranh trong góc phòng treo lên rồi lại bị bay xuống không biết bao nhiêu lần. “Tin ta đi cháu yêu. Bức tranh ấy vẽ hai mẹ con đang ngắm hoàng hôn trên biển. Mặt trời xuống thấp lắm. Xuống đến như một con voi con ngoan ngoãn bởi mía, ngô và nước đá. Mặt trời như quả bóng nhựa nứt chấu đá hồi nhỏ đang chìm ngấm trong chậu nước là mặt biển màu vàng. Mọi thứ có vẻ rất bình thường khi cháu nghe ta kể thế này đúng không. Nhưng đúng là có sự bất thường diễn ra ở đây. Trong căn nhà nơi góc bức tranh có một con quái vật thật đấy. Ta đã nhiều lần thấy nó trong giấc mơ chập chờn về sáng. Con mắt xanh của nó hắt lên ta sự lạnh buốt như đang ở Bắc cực. Thức dậy ta vẫn còn run sợ, nó hỏi ta một điều gì đấy về cháu mà ta không tài nào nhớ ra. Ta già thật rồi cháu yêu ạ. Thế nên tốt nhất là cháu hãy về mà xử lí nó đi. Giấc ngủ của người già được ví với chiếc bụng đói của một đứa trẻ gái những năm 1945 đấy.

Tái bút: Con quái vật lại đập bàn chân nhem nhuốc vào bờ tường trắng để bỏ chạy khỏi căn nhà.”

Bạn khó có thể từ chối bữa tối ở nhà hàng sang trọng kiểu Pháp. Còn tôi khó có

thẻ từ chối yêu cầu trở về tiêu diệt con quái vật trong bức tranh của bà cô. “Tám tay, bốn chân, ba mắt” là tất cả những gì tôi nghĩ đến đầu tiên về nó. Cũng khá khủng khiếp nếu phải chiến đấu tay đôi. Chẳng hề dễ dàng cho một chàng trai ba mươi tuổi độc thân làm việc trong một văn phòng địa ốc lớn của thành phố. Mà công việc chính hàng ngày chỉ là cập nhập thông tin về nhà đất rồi trình lên sếp chứ không đả động gì đến thể dục thể thao cả. Căn phòng trọ bày bừa bởi vỏ chai nước ngọt, giấy gói mì tôm, vỏ bao thuốc lá. Có hàng tá gói điểm được đưa đến làm tình ở căn phòng này. Ở Nhật Bản, chuyện này nghe có vẻ là bình thường. Nhưng tôi hiện đang sống ở Việt Nam, trong một thành phố đông dân, nhiều khói bụi và tắc đường.

Thường thì khi say khướt trở về với một ả nào đó chẳng bao giờ tôi nhớ đến bà cô. Mùi rượu, mùi mỹ phẩm, mùi quan hệ, mùi ẩm mốc bốc lên đã đủ cho cái chết tạm thời trước khi trời bừng sáng. Thực ra, ngay cả khi tỉnh tôi cũng không nhớ đến bà cô. Vị cà phê, vị chuối khô, vị sếp, vị màn hình máy tính đột nhiên tắt ngấm đủ cho cái chết dài hơn cái chết tạm thời trước khi trời tối sầm.

Mỗi tháng bà viết cho tôi một lá thư ghi đầy đủ sự kiện xảy ra tại thị trấn Xe bus màu xanh. Có hai sự kiện tôi nhớ nhất. Sự kiện thứ nhất xảy ra vào tháng Chín năm ngoái, khi chính quyền định đổi tên thị trấn từ màu xanh sang màu đỏ. Tất cả cư dân quá độ tuổi lao động phản đối, biểu tình, nhịn ăn. Cư dân trong độ tuổi lao động ăn ít hơn một chút. Mặt hai loại cư dân thoang thoáng buồn, tư lự. Mùa thu đến bên cạnh bởi từng chiếc lá mà chưa ai nhận ra, bộ mặt của mùa thu cũng buồn buồn. Màu xanh gắn với tất cả kể từ khi còn còi truồng nhong nhong trên phố. Bất cứ cửa hiệu nào của thị trấn bảng hiệu cũng đề: “Chúng tôi rất vui lòng được phục vụ mọi người trong thị trấn Xe bus màu xanh.” Từ cửa hiệu bán vàng mã có lịch sử ba, bốn đời đến tiệm bán thẻ game, quán đồ ăn nhanh mới mở cách đây vài năm. “Ta rất hài lòng khi tên thị trấn vẫn được giữ nguyên. Các bạn ta và ta đã có một bữa liên hoan ra trò mừng ngày chiến thắng. Chúng ta gọi đó là ngày Nhớ lại. Nhớ lại thời đói khổ và đấu tranh trong vinh quang.”

Sự kiện thứ hai xảy ra hồi tết dương lịch này. “Cần phải cho người già được quyền nói. Hãy nhìn những chiếc ti vi cũ kia. Hãy để cho chúng tiếp tục phát sóng đến khi vụn tắt.” Có một trăm năm mươi chiếc ti vi đen trắng cũ đầy đủ nhãn hiệu được quyên góp vào phòng truyền thống của thị trấn nhân dịp “Hội những người già neo đơn được thành lập.” Cách đây mấy chục năm trước, chúng là niềm tự hào của bất cứ gia đình nào có quyền sở hữu. Bọn trẻ con cần phải xếp hàng trật tự để vào xem.

Phải đi qua hai cánh cửa gỗ tróc sơn, một cánh cửa sắt hoen gỉ mới đến nơi trưng bày. Khuôn viên trưng bày ngày xưa từng là bãi chăn trâu, sau này thành bãi bóng, cuối cùng thành từng lô đất khoanh vuông vuông. Tất nhiên, người ta không

thể bật tắt cả ti vi lên cùng một lúc. Vì không có dây cắm, không có ổ điện, không có ăng ten, không có cả người trực để tắt đi, có cái bật cũng không lên. Những chiếc ti vi cứ nằm xếp chồng lên nhau. Ngày khai mạc người ta bảo để thế để thấy rõ tinh thần đoàn kết, nương tựa nhau của người già. Sau ngày khai mạc người ta dỡ tấm bảng “được nói” đi thay bằng “kế hoạch hóa gia đình“. “Mỗi gia đình dừng lại ở một đến hai con để nuôi dạy cho tốt.” Ti vi được xe tải nhỏ mang đi đâu không rõ. Chưa biết người ta sẽ quyên góp gì cho việc kế hoạch hóa? Chẳng rõ bà cô có đăng kí vào hội, có quyên góp ti vi hay không?

Mang theo hình ảnh phác thảo về con quái vật trong đầu tôi lên gặp trưởng phòng xin nghỉ. Ông không thèm đưa mắt nhìn tôi, kí ngay vào đơn như một cái máy. Ngay cả khi tôi chào, quay người bước ra ngoài cửa ông vẫn không hề hỏi tôi viết gì về con quái vật khủng khiếp của bà cô trong đơn. Chiếc ghế xoay xoay, màn hình máy tính giới thiệu trailer một bộ phim mới. Hai nhân vật chính lăn lộn trên giường. Một họng súng đen ngòm từ tầng thượng tòa nhà đối diện chĩa sang. Còi cảnh sát hú vang, cuộc rượt đuổi diễn ra ngay trên đường phố Paris, lượn vòng dưới chân tháp Eiffel. Có vài chiếc xe lật tung, bốc cháy.

Cái trán hói của ông trưởng phòng đột nhiên bóng nhẫy như vừa quét lên một lớp dầu ăn có hình ông vua đeo vương miện vàng cầm đĩa. Tôi nhớ đến bà cô đang trong cơn nắng nóng với bức tranh có con quái vật bên trong. Nhìn lại ông trưởng phòng đã ngủ, trán vẫn bóng như thế, tay phải đưa lên thái dương, tay trái vuông góc trên bàn, miệng khép hờ, chân vắt chéo. Màn hình máy tính chuyển sang hình nền từ lúc nào. Cảnh đồng cỏ xanh ngát trải rộng đến cuối chân trời. Điều hòa không khí thổi vào tôi từng đợt gió lạnh buốt màu xanh.

Chuyến tàu khách Bắc-Nam như con rắn hổ mang hung hãn nuốt chửng tôi năm tiếng. Trong dạ dày của nó tôi ngồi cạnh một ông béo cứ năm phút lại quay ra cửa sổ tàu ho, khạc, ợ và hát. Nung núc những múi thịt bụng căng phồng dưới áo ba lỗ màu cháo lòng. Lăn chỉ quần ka ki trực bung bởi hai cái đùi quá size. Trên khuôn mặt ngoài đôi mắt thì tôi đếm được không biết có bao nhiêu nếp gấp lớn bé. Ông ta vòng tay qua ôm lấy cổ tôi nhấn nhá đoạn cuối trong bài *Thành phố buồn* “... Giờ không em sỏi đá u buồn.”



Minh họa: Đào Quốc Huy

Ra khỏi ga tôi bắt xe bus vào thị trấn. Lên cùng với tôi còn có người phụ nữ màu trắng. Trên xe không có ai. Hẳn giờ này mọi người đang ngồi ở nơi nào đó tránh nóng. Đàn ông nhâm nhi một li bia, phụ nữ là sinh tố hoa quả, trẻ con là kem vani.

Màu trắng từ làn da của cô gái ngồi cách hai hàng ghế trước mặt khiến tôi chợt nghĩ đến cầu vồng. Nàng có vẻ đẹp thánh thiện, trong sáng của thiên thần. Nếu có đủ dũng khí tôi sẽ tiến lại gần làm quen và mời nàng ăn tối ở quán “Cà ri cay nồng” hoặc quán “Ngoan ngoan như cừu”. Hai quán ăn mang hai phong cách khác nhau. Một quán kiểu Ấn Độ, một quán kiểu Pháp. Bản thân tôi vẫn thích quán kiểu Pháp

hơn. Phục vụ lịch sự, những chùm đèn trang nhã gọi lại cái thời huy hoàng của thế kỉ phục hưng.

Khung cảnh hai bên đường không gọi lên chút cảm xúc rõ ràng nào cả. Con nắng nóng tưởng như chưa đặt chân đến thị trấn. Hàng thông xanh rì đâm tua tua những chiếc lá kim vào hai bên kính xe. Ngồi trong xe tôi vẫn thấy tiếng rào rào như có hàng vạn con bọ cánh cứng đang bay chạy đua với chiếc xe. Gã lái thò đầu ra ngoài điều chỉnh lại gương chiếu hậu. Tôi thấy rõ bàn tay có sáu ngón của gã. Một ngón thừa chìa ra từ ngón cái. Gã nhìn tôi, cười từ trong gương, cái cười bí hiểm thiếu mất hai chiếc răng cửa. Một con lạnh xanh xâm nhập từ chiếc điều hòa nhỏ nhỏ gắn trên đầu từng dãy ghế trên xe, không gian đột nhiên đặc quánh màu xanh. Bốn con mắt của nàng màu trắng và người lái xe đột ngột dừng lại nơi tôi. Hai con mắt nữa dữ dội, ma quái hơn từ từ xuất hiện giữa không trung. Thông im bật, bọ cánh cứng bay đi đâu hết, buổi tối lãng mạn ở nhà hàng kiểu Pháp cũng biến mất. Thay vào trong tôi cái cảm giác chồn chợn, lạnh buốt sống lưng giống như mình đang đứng trên một tảng băng tại xứ sở xa lạ. Hai bàn chân chôn kín dưới băng, gió thốc vào mặt từng nắm tuyết. Có thể lúc ấy tôi đã kêu cứu, tay níu chặt thành ghế. May mà trước khi kịp ngất đi thì chiếc tàu phá băng xuất hiện. Bà cô đến đón tôi tại điểm cuối cùng của chuyến xe bus trong diện mạo không thể nào thảm hại hơn.

“Ta mất ngủ cháu yêu ạ. Đêm nào nó cũng dẫn ta đến bắc cực, đập chân bình bịch vào bờ tường trắng. Này. Cháu yêu sao thế?”

Chân bước đi loạng choạng dưới mặt đất loang lổ nhựa đường đen nung nóng. Khuôn mặt tôi vẫn chưa lấy lại hết được sắc tố hồng dầu cho nhiệt độ ngoài trời lên đến gần bốn mươi độ. Có gì đấy khó lí giải cho thật rõ ràng. Nàng màu trắng biến mất như chưa từng tồn tại trên chiếc xe bus vài phút trước. Mọi người có thể bảo tôi gặp ma. Nhưng tôi chẳng tin thế. Ánh nắng gay gắt mười hai giờ trưa, giữa thế kỉ hai mươi đầy nhà chọc trời, nơi tôi đứng đối diện quán gà rán KFC mà lại có ma? Bà cô đưa tay xách túi, tôi ra hiệu không cần. Hai cô cháu bước trên con đường dài thăm thẳm trở về ngôi nhà nơi rìa đồi. Đằng sau nhiều cái nhìn vẫn chạy đuổi theo. Tôi tin đã gặp phải khuôn mặt gã lái xe bus sáu ngón trên chiếc xe bus vừa rời bên lướt qua. Gã đang cười, cái cười bí hiểm thiếu mất hai chiếc răng cửa.

Hình ảnh nàng màu trắng ám ảnh tôi như li cà phê đen bỏ quá nhiều đá trong một ngày mùa đông. Lạnh buốt chân răng nhưng có gì đấy quyến rũ, thú vị khó dứt ra được. Vị đen hòa lẫn sữa, đá, quấy đều tạo lớp bọt dày óng ánh.

Nhà bà cô cách khá xa khu dân cư. Đi bộ hơn hai mươi phút dưới cái nắng bốn mươi độ quả thật không dễ dàng. Da tôi dần dần sần sùi, quắt đen lại như con mực sấy khô. Chiếc quạt gió thay điều hòa hồng chạy vù vù không đem lại chút gì gọi là

gió ngoài rất nhiều bụi bẩn. Thợ sửa chữa đang trong mùa bận rộn nên khó gọi đến tận nhà. Mồ hôi túa ra như tắm, tôi tiếc khóa học về điện thời cấp ba xa lắc, giá mà chăm chỉ hơn giờ này có lẽ đang làm chủ được một vị thần con con thả gió mát chứ không phải con lừa ốm đói gặm cỏ vật vờ chỉ bật được một số nhỏ nhất kia.

Bức tranh bà cô kẻ vẫn nằm ì trên tường, khung tranh màu mận chín đã chuyển sang vàng nhạt, bờ tường xung quanh bong từng mảng nham nhở như chuột gặm. Chưa thấy con quái vật “tám tay, bốn chân, ba mắt” nhảy sỏ ra. Khung cảnh mặt biển màu vàng, lặn tẩn sóng thật đẹp. Hai mẹ con nhìn về nơi xa vô định. Căn nhà đối diện nơi hai mẹ con ngồi có dây leo quấn lên chằng chịt. Loài dây leo bóp nghẹt lấy cửa chính, cửa sổ, mái nhà, bờ tường. Đâm ra ngấm lâu tôi không còn nhận ra nơi hai mẹ con sự bình yên một buổi chiều đẹp nữa. Mà đơn giản tôi nghĩ họ không có chỗ nào để về vì nhà đã bị chiếm giữ. Mực nước biển chòng chành tăng theo độ xuống của quả bóng nhựa mặt trời. Bề ngoài yên ả của mặt nước chứa đựng sự dữ dội của nhiều cơn sóng ngầm bên trong. Không rõ hai mẹ con đang kiếm chế cường nộ hay mặt nước đang kiềm chế cường nộ để tạo ra sóng thần?

Bà cô tôi sống một mình ở căn nhà số 24, thị trấn Xe bus màu xanh. Tôi về với bà trong mỗi dịp hè. Hồi nhỏ, trong một lần tức giận vì bà cô quên không mua cho kẹo mút xanh đỏ có cắm cây kiếm nhựa nho nhỏ tôi đã chọc quả bóng nhựa xanh mới cứng vào hàng rào. Tiếng nổ bùng chói tai. Tay tôi đỏ chót thứ phẩm màu nhuộm bóng phai theo mồ hôi. Lần ấy là lần đầu tiên tôi thấy bà cô khóc. Bà tưởng tôi bị chảy máu tay.

Ti vi đang chiếu chương trình dự báo thời tiết. Thị trấn Xe bus màu xanh lẫn trong muôn vàn thị trấn khác. Bản đồ khí tượng biểu thị bằng đủ thứ màu sắc khác nhau. Mỗi màu là một con quái vật. Con quái vật cô đơn ở vùng nắng nóng, quái vật sợ hãi ở vùng mưa, quái vật lo âu ở vùng bão. Bà cô tôi đang cố giữ trong mình con quái vật cô đơn. Bức tranh ấy là kỉ vật duy nhất của bà nội để lại.

Tôi gặp lại nàng màu trắng trên chuyến xe bus trở ra ga tàu. Cách hai hàng ghế nàng im lặng, hai má lúm đồng tiền nhợt nhạt có nét gì đấy giống với bà cô tôi. Nàng không lên một chuyến tàu nào cả. Nàng nhìn những chuyến tàu đi, về mà không quyết định. Rồi nàng biến mất hay quay trở lại thị trấn Xe bus màu xanh tôi không biết nữa. Tôi trở về với con quái vật của riêng mình nơi thành phố rộng lớn. Tôi còn nợ nàng bữa ăn tối ở quán “Ngoan ngoan như cừu.”

Vẫn là một màu xanh lành lạnh. Bản nhạc đầu tiên bắt đầu ngân lên từ căn nhà số 24, thị trấn Xe bus màu xanh. Tôi tạm đặt cho nó cái tên là “Bản nhạc ru của bà cô cô đơn” cho dễ nhớ.

Hà Nội năm 2010

12 chiếc bánh flan

Phạm Thanh Thúy

Kim là con gái một ông già sửa giày cũ trên vỉa hè. Hình thức không tề. Tính tình “ngổ ngáo và tàn nhẫn” (cha Kim bảo thế). Mỗi lần Kim hỗn, cha mắng thậm tệ, nhưng sau đó chính ông lại khóc. Ông thương Kim vì không có mẹ nên bao nhiêu nữ tính đã chìm lút vào tuổi thơ vất vả. Kim chẳng nghĩ thế, biết đâu có mẹ, Kim vẫn là Kim bây giờ.

Cha Kim có một người khách tên Hồng, quen đã nhiều năm. Người này mỗi tháng một hai lần mang đến cho ông những đôi giày rất đắt tiền. Không phải tất cả những đôi giày này đều cũ và cần sửa chữa. Đơn giản là có khi chủ của chúng mua chúng về từ một hiệu giày sang trọng nào đó, nhưng chưa kịp dùng thì đã chán chúng rồi. Bà Hồng đem chúng đến chỗ cha Kim. Ông sửa sang tí chút rồi bán đi. Nhiều người có nhu cầu đi những đôi giày hàng hiệu mà không phải bỏ ra một khoản tiền lớn. Ít nhất là ở thành phố này họ tìm thấy điều đó chỗ ông. Bà Hồng thì đã quá tuổi để diện những đôi giày như thế. Bà là người giúp việc lâu năm cho một gia đình giàu có.

Một lần, bà Hồng không mang giày cho cha Kim, mà nhấn ông cử người đến lấy. Vì thế Kim mới có dịp bước chân vào ngôi nhà giàu có đó. Lần đầu tiên Kim được tận mắt thấy một gia cảnh giàu thật là giàu.

Trong lúc chờ bà Hồng, Kim đứng ngắm ngôi nhà và gặm nhấm cảm giác mình giống một chú kiến nhỏ lần đầu tiên đứng trước một cái bánh ngọt khổng lồ, thơm ngọt lịm người.

Đang mải nhấm nháp chiếc bánh liên tưởng thì một người đàn bà bỗng đâu chạy đến, níu tay Kim mà giật, lắc, rồi gọi: “San con ơi!”

Kim rất lấy làm lạ lòng. Sao Kim lại là San, sao lại là “con” của bà ta, trong khi chẳng ai dám bảo Kim không phải con gái ông thợ sửa giày nghèo kiết trong xóm nhỏ ngoại ô.

Kim đang không biết phải làm sao với tình thế dở hơi này thì một thanh niên trong nhà chạy ra. Bằng một giọng khá “nữ tính”, gã hết động viên, xoa dịu, dọa dẫm rồi giảng co, cuối cùng cũng đưa được người đàn bà vào nhà. Trước khi khuất sau cánh cửa lớn, gã ném một tia nhìn vào mặt Kim. Kim không hiểu cái nhìn đó có ngụ ý gì, hay đơn giản là không ngụ ý gì cả, nhưng có cảm giác không thích. Tất

nhiên, suốt buổi “thuyết trình” của gã, Kim đã trố mắt ra nhìn như một con ngốc thiếu tế nhị.

Khi được bà Hồng tiễn ra cửa, Kim không bỏ lỡ cơ hội thắc mắc:

“Sao bà ấy lại gọi cháu là San hờ bác?”

Bà Hồng cười ngất:

“Dào ôi! Ai bà ấy chả gọi là San.”

Kim về, chẳng bận tâm gì đến chuyện đó nữa.

Mấy ngày sau, gã tìm đến Kim trên chiếc xe ô tô màu trắng sữa. Gã nói muốn thuê Kim với một khoản tiền hậu hĩnh.

Và giờ thì Kim đã sống bên trong ngôi nhà đó, trong vai một tiểu chủ nhân. Việc của Kim rất đơn giản: Chẳng phải làm gì hết, chỉ việc là San, làm mọi việc tương tự như San, gọi bà chủ là mẹ như San. Mà San thì Kim ngờ rằng đã chết từ đời tám hoánh nào rồi.

Nhà họ có sáu người. Ông bà chủ, vợ chồng anh con cả, gã và cô út chưa chồng. Nhưng đến nhà họ “làm thuê” đã lâu, Kim vẫn chưa hề thấy họ gặp mặt đầy đủ. Có người này thì không có người khác. Có người về nhà lúc người kia đi, và đi khi người kia về. Ngoài “mẹ”, Kim chỉ gặp nhiều nhất là gã. “Mẹ” ốm đã lâu, hầu như không ra ngoài. Còn gã thì chẳng phải làm gì cả, chỉ ở nhà để mắt đến mẹ và tự tay chế biến bánh flan cho hai mẹ con. Gã có chiêu dỗ mẹ bằng bánh flan, mỗi khi bà lên cơn “không bình thường”.

Kim chẳng biết flan là thứ bánh quái quỷ gì, nhưng Kim cho rằng nó là thứ bánh nhà giàu. Không giàu sao gã lại mê toi đến thế.

Một lần, Kim gặp gã đang ngón ngấu một cách đầy say mê bánh flan trong phòng bếp.

Thấy Kim, gã vẩy lại gàu, không thèm mời ăn bánh, (có mời Kim cũng cóc thèm) ra vẻ uể oải một lúc mới cất giọng kẻ cả:

“Mày vào nhà tao là sướng nhất quả đất rồi đấy. Mày không tin thì soi gương mà coi...”

Tao tính nát óc đấy chứ có phải không đâu. Chọn con nhà tử tế thì tốt quá.

Nhưng có đứa ngu nào tử tế lại chịu đi làm con thuê. Chọn một đứa bụi đời quá dễ, nhưng không tin được. Nhớ nửa đêm nó gọi đồng bọn vào cắt cổ cả nhà, cuồn tiền vàng đi sạch thì có mà dở hơi. Thế nên tao mới chọn mày. Mày vừa nghèo vừa không bụi đời. Nhưng mà...”

Kim bỏ ra ngoài trước khi gã “turn off” cái loa rè. Thấy thái độ lác cắc đó của Kim, gã gầm gừ: “Thật là con nhà vô lối.”

... “Mẹ”, công bằng mà nói thì rất có dáng dấp một giai nhân, nhưng vì bệnh đã lâu, nên trông khá tiều tụy. Ở bên “mẹ”, đôi lúc Kim cũng cố hình dung về mẹ đẻ. Cha Kim bảo mẹ Kim rất xinh. Bà lấy ông vì lỡ có thai với người tình, dĩ nhiên là bị anh ta hất hủi. Hoang thai đó là chị gái Kim. Bà chỉ trả nghĩa cho ông bằng sự có mặt của Kim trên đời, rồi đi...

“Mẹ” cả ngày chỉ ngồi xem ti vi và đọc sách. Việc thường xuyên nhất của “mẹ” khi Kim đến là giữ Kim khư khư, vạch tóc đòi bắt chấy. Kim không biết “mẹ” có xem, có hiểu, có cảm nhận gì ở những chuyện phim buồn tẻ trên ti vi hay những tiểu thuyết chữ to rẻ tiền không, nhưng việc những ngón tay của “mẹ” cào đến đau da đầu Kim chỉ để bắt một vài con chấy kèn kèn tưởng tượng thì Kim chỉ có hai mong muốn, một là choài ra bằng mọi giá, hai là bóp chặt cổ tay “mẹ” đến đau như. Một lần Kim làm thế, “mẹ” khóc, nhìn thật tội... Dĩ nhiên việc nào cũng hoàn toàn không dễ. Đôi tay lầy bầy mềm yếu của “mẹ” có thể hững hờ với bất cứ thứ gì, nhưng cứ tóm được Kim là không dễ buông ra. Kim liên tưởng đôi bàn tay “mẹ” giống như đôi càng cua, khi kẹp vào ngón tay, người ta càng kêu la, càng cuống thì nó càng kẹp chặt. Nhiều lần “mẹ” giữ Kim cả buổi trong phòng, hết sức những ngón tay vào tóc Kim tìm chấy, lại hát chèo, rồi kể cho Kim hàng lô xích xông những chuyện đầu đó. Kim dĩ nhiên không hiểu, mà cũng chẳng cần hiểu, chỉ cần “mẹ” lơ tay là Kim biến mất.

Gã không bao giờ mở miệng giải thích cái kiểu “giữ khư khư” Kim của mẹ gã (Kim cho rằng đó là sự ám ảnh về việc “mẹ” để San tuột khỏi tay mình, và hắt San... rất nhiều chấy), cũng chẳng buồn quan tâm đến việc Kim xoay sở kiểu gì trong tình huống ấy. Gã chỉ nhắc Kim làm tròn bổn phận khi thấy Kim với nét mặt cực kì hí hửng ngồi dưới gốc ngọc lan ngoài sân, còn mẹ gã thì cứ ỉ ỏi gọi “San à, San ời” không ngớt. Trong giao ước, gã yêu cầu Kim ngoài việc giả làm San, cứ làm những gì Kim thích, trừ việc đừng có tọc mạch vào chuyện gia đình gã. Một điều được gã nhấn mạnh – mà nếu vi phạm Kim sẽ bị đuổi việc ngay tức khắc – đó là đừng bao giờ đụng đến những vật dụng riêng tư trong phòng ngủ của “mẹ”. Để cảnh

cáo thêm phần sống động, gã lấy ví dụ trước Kim đã có dăm bảy “San” bị đuổi việc vì không kiểm chế được lòng tham và thói tò mò tọc mạch.

Kim không phải là đứa tham lam, càng không thích tò mò. Nhưng Kim vẫn biết chuyện gia đình gã.

Kim biết chuyện của gia đình gã nhờ bà Hồng. San là con gái út của “mẹ”. San chẳng phải một đứa xinh đẹp đáng yêu gì, nhưng “mẹ” thương San vô cùng. Năm San khoảng mười bảy, đột nhiên không ốm đau bệnh tật gì mà lẫn ra chết. San chết, “mẹ” cũng đổ bệnh luôn. “Mẹ” mắc một tâm bệnh, cả ngày sống trong mơ hồ. Là mọi việc trong quá khứ, mọi cái tên từng nghe, mọi khuôn mặt từng gặp, “mẹ” đều không quên, còn có thể nhắc lại những kỉ niệm xa xôi nào đó nữa. Chỉ riêng có việc của San là “mẹ” mơ hồ. Chuyện này được khẳng định rõ rệt nhất là khi con trai cả nẩy ra sáng kiến thuê một đứa con gái chạc tuổi, mặt mũi hao hao như San về thay thế San. “Mẹ” quả nhiên coi nó như San, như báu vật trong đời...

Kim không thích những ý nghĩ ngấm ngầm trong đầu khi ở bên người dung này. Đó là việc hằng ngày giả làm con bà ta, cố làm ra vẻ mình đã sắm được một bà mẹ danh giá, rồi lại hình dung về mẹ đẻ. Nếu mẹ đẻ mất Kim trong một tình huống tương tự, liệu bà có phát điên không?

Không. Chắc chắn thế. Vì nếu có phát điên, mẹ chỉ phát điên vì chị gái Kim mà thôi.

Lẽ ra Kim không bao giờ quan tâm đến sự tồn tại của ông chủ nếu một lần cha Kim không hỏi về ông. Tất nhiên lúc đó Kim không thể trả lời cha. Câu trả lời đến với Kim vào một hôm khác.

Một buổi trưa, từ phòng “mẹ” chạy xuống, Kim đã vô ý đâm sầm vào ông chủ. Cú đâm khiến Kim ngã quay đơ ra sàn. Ông ta giàu sụ, nhưng gây dẹt, khuôn mặt choắt với đôi mắt hung dữ. Đôi mắt xoáy vào Kim một tia lạnh lẽo khinh miệt. Mạnh lực của sự khinh miệt trong cái nhìn của ông ta rất khủng khiếp.

Kim nghĩ ông ta sẽ bỏ qua cho lỗi vô ý đó, trừng phạt bằng cái nhìn như thế là vừa đủ, nếu như “mẹ” không từ trên tầng chạy xuống, vô lý Kim và kêu ầm ĩ: “San con ơi. Ông định giết con tôi lần nữa đấy hả? Ông là đồ khốn nạn.”

Ái chà. Thật là một con thịnh nộ cuồng phong. Kim bị bóp nghẹt trong tay “mẹ” khi bà vừa lay, vừa lắc.

Ông ta đứng đứng nhìn “hai mẹ con”. (Kim đã gặp nhiều sự đứng đứng trên đời,

nhưng chưa bao giờ thấy một sự dừng dừng đáng nhớ đến thế.) Sau đó, ông ta thản nhiên nhỏ toẹt một bãi nước bọt trước mặt vợ, rồi mới bỏ đi.

Kim không kể chuyện đó cho cha. Đơn giản, Kim sợ vì thế mà cha sẽ bắt Kim phải về. Việc Kim đến nhà họ “làm San” đã được chi trả một khoản tiền khá (dù cha không muốn). Nhưng Kim kể chuyện đó cho bà Hồng. Bà Hồng nghe với vẻ dừng dừng (lại dừng dừng). Kim không còn ngạc nhiên khi gặp quá nhiều nỗi dừng dừng như thế trong nhà này như những ngày đầu. Nhưng bà Hồng nhỏ nhẹ trước khi rời bếp: “Cháu không thấy các cô, cậu nhà này chẳng ai giống ai à?”

Kim thường xuyên gặp gã chế bánh flan trong bếp. Một lần như thế, (hắn đem trước điều gì đó khiến gã hào hứng, như được người tình tặng quà, hay đội bóng của gã chiến thắng chẳng hạn...) trông thấy Kim, gã vui vẻ vẫy Kim lại, thậm chí còn yêu cầu Kim khuấy giúp gã tô trứng gà. Gã giải thích đơn giản rằng món bánh này phải làm thủ công mới ngon, chứ cho vào máy quay tít thì vô vị. Thế là, trong không khí thân mật hiếm hoi, gã kể mối tơ duyên với bánh flan của mình.

Câu chuyện xảy ra trong một bộ phim dành cho thiếu niên của Nhật Bản. Bối cảnh phim là một trường trung học. Ở đây mỗi ngày đều xảy ra một sự việc rất lạ lùng: Cứ đúng 12 giờ trưa là hàng trăm học sinh cùng chạy đến căng tin để mua bằng được cho mình một chiếc bánh flan.

Vấn đề là để mua được bánh, họ đã phải chạy đua với nhau, giành giật rất kịch liệt. Và ngày nào cũng thế, chiến thắng chỉ 12 người, vì mỗi ngày căng tin chỉ bán đúng 12 chiếc bánh mà thôi.

Những chiếc bánh flan đó hẳn là rất tuyệt vời? Đương nhiên. Nếu không tuyệt vời thì không thể khiến ngàn đó học sinh dồn tâm dồn sức cho cuộc chạy đua trở thành một trong 12 chủ nhân của 12 chiếc bánh “thần tiên” kia.

“Mày có bao giờ nghĩ, nếu mày là thằng cha bán bánh kia, nếu mỗi ngày đều có hàng trăm học sinh cùng muốn mua bánh đến thế, mày có thể sản xuất hàng loạt và bán đại trà, đem lại một nguồn thu lớn, nhanh chóng làm giàu. Nhưng tại sao mày lại chỉ bán 12 chiếc bánh mỗi ngày mà không bán nhiều hơn? Mày có nghĩ họa ngu mới không nhìn thấy món hời ấy không?”

Gã hỏi chỉ để hỏi. Tất nhiên. Kim cũng không buồn trả lời. Kim mãi nghĩ đến San. Cuối cùng, sau bao nhiêu ngày giả làm cô ta, Kim đã nhìn thấy cô ta trong ảnh.

“Mẹ” chỉ sống quần quanh trong căn phòng tí tặn tầng năm của ngôi nhà to rộng như một tiểu cung điện vua chúa. Bao quanh ban công là những tấm lưới sắt dày vô cùng vững chắc. Ban đầu Kim nghĩ chúng dùng để ngăn không cho quần áo phơi trên tầng khỏi bay tứ tung, hoặc chim trời vô ý sa xuống. Nhưng Kim chưa từng thấy người làm phơi quần áo trên tầng năm bao giờ.

Một lần, trong lúc hiếm hoi không có ai ở nhà, để khuấy động không khí buồn tẻ, Kim trêu “mẹ” bằng việc nói Kim phải đi học. Nhưng dù có dỗ ngon ngọt, nói lý kiểu gì “mẹ” cũng không chịu cho Kim đi. “Mẹ” bảo mẹ rất nhiều tiền, con không phải đi học làm gì cho mệt óc, mai sau vẫn sung sướng như bà chúa ông hoàng.

Bà Hồng bảo mấy người con của “mẹ” chẳng ai phải mất công học hành gì cả mà cũng có bằng cấp cao, mỗi người có tới ba, bốn cái xe, thích đi xe gì thì đi. Ngày tháng trong đời họ chỉ quần quanh với mấy khái niệm du lịch, tiêu xài, hưởng thụ. Trang sức treo lủng lẳng đầy người, nếu có ngã cũng không đứng dậy được vì vàng.

Kim hay chơi ác. Khi cảm thấy mình đang dắt mũi ai đó, Kim luôn muốn dòn họ đến cùng.

Ngày nọ, Kim bày một trò mới. Nhân khi “mẹ” lơ là, Kim lẻn đi rất nhanh. Nhưng không phải đi xuống nhà dưới, mà trón vào sâu trong phòng ngủ. Từ bên trong, Kim có thể nhìn rất rõ những việc “mẹ” làm.

“Mẹ”, hời ôi, giống hệt một kẻ tham lam nào đó bị kẻ trộm cuôm sạch sành sanh số tiền vàng nhiều năm ki cốp.

Điều Kim ít ngờ đến là “mẹ” lồng lên gào khóc. Nhưng lạ là “mẹ” không chạy xuống nhà dưới tìm Kim, mà vật vã trên sàn. Kêu khóc một hồi, đột nhiên “mẹ” chạy ra lan can, cứ thế móc tay vào những mắt lưới sắt mà giằng mà giật. Ý chừng muốn nhảy xuống bên dưới mà những mắt lưới chết tiệt không chịu tránh ra. Khi bà Hồng chạy lên đến nơi, “mẹ” đã rũ xuống, miệng sùi bọt, như thể vừa uống một chai thuốc sâu kịch độc.

Bà Hồng bảo, mỗi khi lên cơn nhớ San, “mẹ” thường tìm cách nhảy lầu. Lạ là chả bao giờ “mẹ” thành công. Cứ như San vô cùng linh thiêng, xui khiến người ta đến cứu mẹ cô ta kịp thời. Rồi lại chính anh con cả đưa ra sáng kiến vây lưới sắt quanh tầng năm của “mẹ”. Từ ngày có lưới sắt, cả nhà họ yên chí hẳn, vì “mẹ” chỉ có một cách muốn chết là nhảy lầu thôi.

Có lần đọc diễn xong một tích chèo ngắn, trả lời câu hỏi lơ ngơ của Kim, “mẹ”

trách Kim mau quên. “Mẹ trước làm ở đoàn văn công Sao Mai, toàn thủ vai nữ chính. Gặp và lấy bố con mới thôi đây.”

Rồi “mẹ” ngồi thụp xuống, vuốt má Kim, thỉnh linh khóc, nước mắt rùng rùng.

“Bố con hát chèo hay nhất đoàn cơ đây.”

Một hôm khác, sau khi hát xong, “mẹ” đột ngột buồn hiu: “San à. Bố con ghét đàn hát xướng ca biết bao. Ông ấy chỉ giỏi tán gái, cái mồm dẻo có chòi có chớp. Không thể làm sao lấy được vợ văn công...”



Minh họa: Phạm Minh Hải

Lâu dần, Kim mơ hồ về câu chuyện mơ hồ của “mẹ”. Sống với người mơ hồ mãi, không khéo Kim lây rồi cũng nên...

... Thực tình, việc trêu chọc khiến “mẹ” “lên cơn” sùi bọt mép làm Kim sợ. Mà bà Hồng thì như kị đà, thỉnh linh cản đường thoái lui của Kim. Nép chặt vào tấm ri đô cuối góc phòng, Kim nín thở chờ mọi việc chậm chạp trôi qua.

Căn phòng rộng, chia làm hai ngăn nhỏ, một ngăn làm “phòng khách”, đặt ti vi, các đồ dùng, thiết bị khác, một ngăn chỉ để giường ngủ, tủ quần áo, bàn viết. Có lẽ đây chính là nơi bí mật mà gã từng cảnh báo Kim trước đây.

Phòng ngủ sang trọng, nhưng vẫn phảng phất một mùi gì đó. Không phải mùi hôi, mà là một thứ mùi khó tả. Có thể đó là một mùi đặc biệt của sự mơ hồ, cô đơn, sầu muộn.

Việc khiến Kim hoảng sợ hóa ra bà Hồng xử lí quá đơn giản. Bà ta chỉ việc đỡ chủ của mình vào phòng, lấy khăn ướt lau miệng, mặt mũi cho chủ, rồi đỡ chủ đi nằm. Sau đó bà ta mở đầu đĩa, cho quay ới a một chương trình hát chèo.

Thế là “mẹ” ngoan ngoãn nằm im như một em bé. Lúc sau đã ngủ.

Còn lại một mình, Kim vẫn vợ trong căn phòng, và rồi một ý nghĩ thôi thúc sự tò mò vốn chìm sâu trong tiềm thức – ở đây là hoàn cảnh tạo nghiệp chương – Kim bắt đầu muốn chạm tay vào những thứ mà Kim nghĩ nó chứa những bí mật có liên quan đến người đàn bà kì lạ đang ngủ kia.

Trên chiếc bàn giấy được điểm trang bởi một bình hoa hồng, Kim thấy vài bức ảnh lồng khung kính.

Ảnh chụp “mẹ” khi còn trẻ. Rất xinh, trong bộ lụa sân khấu, hay xiêm y của một công chúa cổ xưa. Mọi người thường hay nịnh bợ bản thân một cách quá đáng, họ hay trưng những bức ảnh thời trẻ đẹp để găm nhám những dư vị ngọt ngào nuôi tiếc. mấy bức ảnh kiểu này Kim đã thấy treo dưới phòng khách. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Đáng ngạc nhiên là một bức ảnh chụp “mẹ” bên một cô gái nhỏ. Cô gái gầy gò, đôi mắt mở to, cái miệng nhỏ xinh, hình trái tim như mỹ nhân trong tranh.

Hắn đó là San.

Bà Hồng cũng không phải người trung thành tuyệt đối với chủ. Khi chỉ có Kim, bà ta vẫn nói xấu chuyện nhà chủ như những người thích ngồi lê khác. Chẳng hạn như vợ chồng anh cả lười chảy thây, ăn chơi như phá mả. Cô con gái út mấy lần hút thai, giàu mà toàn chơi với mấy thằng ngu. Hay bản thân ông chủ xuất thân cũng vợ vắn, chỉ giỏi mồm mép và đi lên từ lừa lọc. Nghe đồn ông đã dùng thủ đoạn “kiến tha lâu cũng đầy tổ” (chả biết Tôn Tử binh pháp gọi là kế gì) đục khoét toàn bộ gia sản của một người bạn có vợ chết trẻ (đến nỗi ông này phát điên (lại điên) và chết trong cô độc) để làm nền tảng bước vào thương trường. “Kiến” này đương nhiên không phải ông, mà là... vợ ông. Người vợ văn công xinh đẹp...

Mà ông bạn xấu số này không phải là trường hợp duy nhất.

Tuy nhiên, họ không vô công, ít ra họ cũng để lại cho vợ chồng ông một vài kỉ niệm.

Đại khái thế.

Trở lại câu chuyện về 12 chiếc bánh flan. Đây là câu chuyện xảy ra trong căng tin của một trường trung học. Phải chăng 12 chiếc bánh này quá đắt đến nỗi ai trả nhiều tiền hơn sẽ được ăn? Không phải vậy. Đó chỉ là những chiếc bánh mà học sinh nào cũng có thể mua được.

Nhân vật chính của phim này rất mê mẩn những chiếc bánh flan. Anh ta chỉ một lần duy nhất được thưởng thức do mạo hiểm với tính mạng mà có được. (Điều này có nghĩa là nhiều em học sinh ở đây chỉ coi chiếc bánh flan là niềm mơ ước xa vời). Nhưng khi đàn em dùng vũ lực đoạt lấy 12 chiếc bánh flan cho anh ta thưởng thức, thì anh ta vô cùng tức giận, rằng điều thú vị, sức hấp dẫn và vị ngon tuyệt vời nhất của 12 chiếc bánh mỗi ngày chính là việc nó đã khiến người ta phải dùng hết khả năng sức lực, trí tuệ của bản thân giành được. Nếu đoạt được nó dễ dàng, thì 12 chiếc bánh đó đều vô nghĩa.

... Tất cả những cánh cửa tủ đều treo lủng lẳng chùm chìa khoá của chính nó (như một cái bẫy có ra vẻ hờ hênh). Có thể bên trong chứa đầy tiền vàng, cũng có thể không gì cả ngoài chiếc camera nhỏ xíu, luôn sẵn sàng ghi hình kẻ tham lam nào đó và truyền về “tổng đài” đâu đó trong căn nhà rộng lớn.

Kim sẽ không mở chúng, vì Kim không tham. Kim chỉ tò mò, ít ra thì lúc này là vậy.

Cuốn album ảnh to với bìa bằng da nâu đỏ sộ như cuốn biên niên sử thế giới nằm khiêu khích bên góc bàn.

“Hãy mở tớ đi!” – Nó nài nỉ.

Album chứa những bức ảnh rất đẹp. Có một vài khuôn mặt Kim từng gặp đâu đó.

Đôi mắt lạnh của anh cả nhà họ. Nhưng già dặn hơn.

Những bữa tiệc ngon ngon thức ăn và đám thực khách đang hỉ hả cụng ly.

Khuôn mặt tròn xoay và đôi mắt nhỏ xíu của gã. Nhưng cổ xưa hơn.

Mấy người đang thành tâm khấn vái trước Bồ Tát Quan Âm ở một ngôi chùa nào đó.

Đôi môi mỏng cong cong, cái mặt lưỡi cày của cô chủ “hút thai” cắm trên cổ một

người đàn ông.

Một cô gái điệu đà tạo dáng bên một đóa hoa hồng.

Một đứa trẻ lẫm chẫm đi, tay ôm con thú bông.

Một hoàng tử khoác long bào, đeo gươm bên hông, mím môi, liếc mắt về phía một thôn nữ (“mẹ”) bên suối.

Kim từng thấy đôi mắt này, cái miệng này ở đâu đó...

... Cảm bức ảnh trên tay, tim Kim nhảy chồm chồm trong lồng ngực, rồi tức thì nó bị cái gì đó như khối đá băng đè nghiền lên, nặng nề và lạnh buốt.

... Gã đơn phương kết thúc hợp đồng. Kim không ăn cắp, không tọc mạch, nhưng đã làm tổn thương tâm lý bà chủ một cách “nghiêm trọng”. Bây giờ bà ta thậm chí còn mơ hồ hơn cả mơ hồ. Nói khác đi, Kim là đứa con thuê tai quái nhất trong số những đứa tai quái từng làm con thuê nhà họ.

“Tao nghĩ bọn này có cách giáo dục thanh thiếu niên hay như thế, hèn gì đất nước nó nguyên tắc, tự nguyện và văn minh đến thế. Muốn ăn thì phải bỏ công sức hần hoi, phải vận động. Vấn đề là ở chỗ ấy, chứ chẳng phải bí quyết mẹ gì ở những cái bánh.”

Gã nói đúng. Với Kim, cái gì thuộc về gã cũng tẻ, riêng câu đó thì Kim chấp nhận.

Kim đến viếng mộ “mẹ” một lần duy nhất, khi cỏ đã xanh trên lớp đất vàng nâu, và những bông hoa giả trên những vòng hoa to sụ đã bợt hết màu theo mưa gió.

Ông chủ làm ma cho vợ theo kiểu bình dân.

Kim không quan tâm đến điều đó.

Kim cũng chẳng có gì để nói với người dưới mộ.

Kim chỉ nghĩ đến câu chuyện về 12 chiếc bánh flan mà gã kể. Có còn gì mà câu chuyện muốn nói và gã không nhận ra. Hay là không phải cứ có tiền là mua được những gì mình muốn?

Kim đặt bức ảnh hoàng tử khoác long bào cùng bức ảnh mẹ con San trên xanh mộ. Kim tin họ thuộc về nhau.

Đó là thứ duy nhất Kim lấy cắp.

Kim làm đĩa bánh flan đầu tiên theo cách học lỏm từ gã. Khi thưởng thức, thấy thất vọng. Bánh quá ngậy và béo, nên nhanh chán.

Những ô cửa xanh

Vũ Thị Huyền Trang

Chúng tôi dời khỏi thị xã V vào một buổi sáng trời đổ mưa tầm tã, xám xịt và u ám. Khi ấy cha tôi gần bảy mươi, tóc đã bạc trắng nhưng vẫn còn nhanh nhẹn và minh mẫn lắm. Trong khi bé Huy hí hửng vì sắp được đi hồ bơi, vào siêu thị mua siêu nhân và leo thang máy lên tới mấy chục tầng nhà thì cha tôi ngồi lặng im, nhìn ra ngoài cửa xe, tay ôm di ảnh mẹ, thì thoảng lại nấc khan lên mấy tiếng. Không biết có phải vì mưa hắt qua cửa kính xe hay không mà lúc qua khúc cua rồi đổ đèo bỏ lại ngôi nhà và thị xã trầm lắng sau lưng, lúc ngoảnh lại bất chợt tôi thấy mắt cha nhòe nước. Thành phố mà chúng tôi chuyển đến khá phát triển. Những tòa nhà cao tầng làm Huy thích thú, nó nhảy nhoi nhoi trên suốt đường đi và liên tục chơi trò đếm từng ô cửa. Cho đến khi choáng ngợp và đã thấm mệt, nó ngồi bệt xuống ghế rồi lay người ông bảo:

- Cháu chịu thua thôi ông ơi! Thế vừa nãy ông có đếm không, ông đếm được tất cả bao nhiêu ô cửa ạ?

Ông xoa đầu đứa cháu nhỏ rồi lại lặng lẽ thu mình chìm đắm trong dòng kí ức chập chờn về V. Nơi ấy đã tồn tại quá nhiều kỉ niệm về những tháng năm quây quần hạnh phúc. Khi đó mẹ tôi còn sống, cha còn trẻ và mấy anh em tôi chưa tan tác mỗi đứa một nơi. Chúng tôi lớn lên từ trong treo ấu thơ, tràn ngập thương yêu trong một ngôi nhà có rất nhiều ô cửa. Những ô cửa màu xanh...

Tôi biết cha yêu V. Yêu đến mức khi chúng tôi quyết định chuyển đi để bắt đầu một cuộc sống mới sau nhiều rạn vỡ và mất mát thì trái tim ông đã hoàn toàn tan vỡ. Thật tiếc thay, khi tôi nhận ra điều này thì dường như mười ba năm là một quãng thời gian dài khủng khiếp đầy ám ảnh đối với cha. Tôi cũng chẳng sung sướng gì hơn vì có một quãng thời gian khá dài tôi luôn bị giằng kéo, dằn vò giữa hai nhịp sống. Ở V, tôi sống quãng đời tuổi trẻ lương thiện hơn nhưng nhận về toàn mất mát. Còn ở thành phố nhộn nhịp này đôi khi tôi trở thành người đàn bà nguy hiểm hơn bao giờ hết. Tôi sẵn sàng giương bộ lông nhím cảnh giác để tự bảo vệ mình. Còn cha tôi chọn cách sống lặng lẽ thu mình trong một thế giới riêng nhưng không ngớt những đợt sóng ngầm.

Chồng tôi là người thích ứng khá nhanh với vùng đất mới. Vì dẫu sao công việc của anh vẫn là những chuyến đi, ngôi nhà chỉ là bến đỗ cho vài ba ngày nghỉ hiếm hoi, ngắn ngủi. Vào những ngày đông đủ cả gia đình, chúng tôi thường ngồi bên nhau nhìn bé Huy vừa chơi trò xếp hình vừa quay sang hỏi “vì sao lại thế?” với bất

cứ thứ gì đập vào mắt nó. Ở đây, mọi sự gắn kết đều có vẻ rời rạc và mệt mỏi, không như khi ở V, dưới thềm gạch xanh rêu những phút giây bên nhau sao mà mong căng hạnh phúc.

Căn nhà ở V ngay khi mới rao bán đã có nhiều người đến hỏi mua. Trong số họ có người gật đầu đồng ý không cò kè thêm bớt một đồng nào chỉ chê sao nhà lại có nhiều cửa sổ. Cuối cùng bố tôi lại quyết định bán hạ giá cho đôi vợ chồng trẻ bé theo một đứa con thơ, chỉ vì họ tỏ ra thích thú khu vườn sau nhà và những ô cửa màu xanh. Chồng tôi sau những mệt mỏi đã mặc kệ mọi chuyện, miễn sao có thể dời V trong thời gian sớm nhất. Trước khi đi, tôi bảo anh:

- Xe thì nhỏ, chắc mình không thể chở tất cả đồ đạc đi được mà em thì không muốn bỏ lại bất cứ thứ gì. Dầu sao cũng đã mấy chục năm sống tại ngôi nhà này, từng mảng rêu, từng bức tường và cả những cái nắm đấm cửa phòng đều in dấu tay của mẹ.

Anh mở toang cửa sổ, nhìn ra con đường chạy qua thị xã, khẽ thở dài:

- Không phải chúng ta dời khỏi đây vì đã có quá nhiều nỗi buồn sao? Quên đi được cái gì thì nên quên em ạ.

Tôi khác anh ở chỗ, tôi biết phân biệt rạch ròi đâu là niềm vui đâu là nỗi buồn, cái gì cần quên còn cái gì thì nên nhớ. Tôi với anh cùng sống trong một ngôi nhà từ những năm ấu thơ, làm bạn với nhau rồi lớn lên lại thương yêu nhau nên nghĩa vợ chồng. Anh vốn là đứa trẻ mồ côi, mẹ tôi nhận về nuôi trong đợt đói kéo dài đầu những năm 80, khi đoàn người vùng xuôi tìm lên xin ăn chật chợ. Trong đó có một người đàn bà mang theo con nhỏ nhưng không may bệnh nặng lại đói rét, nằm chết bên góc chợ. Đứa con nhỏ được quần quần áo ấm, khóc lịm người vì đói, dù hoàn cảnh không khá khẩm gì nhưng mẹ đã đón đứa trẻ ấy về nuôi. Tôi không nhớ nhiều về những năm đói kém, chỉ nhớ những buổi ba mẹ hót cơm trắng nhường mấy anh em tôi còn mình thì nhận về phần ngô bung trộn sẵn. Dĩ nhiên lúc ấy làm gì đã có ngôi nhà với nhiều ô cửa này, chúng tôi ở trong một ngôi nhà lợp lá, vách đất và không có cửa. Anh cùng chúng tôi lớn lên, tình yêu thương cha mẹ san đều, sau này hai đứa lấy nhau bố mẹ làm mâm cơm cúng tổ tiên khóc trong hạnh phúc. Mẹ bảo:

- Chắc hai đứa bay có duyên với nhau từ mấy kiếp trước nên mới được cái kết có hậu đến thế này.

Cha xây thêm một tầng nhà, vẫn trở nhiều cửa sổ. Ngoài ban công cha mang về

nhiều chậu hoa, còn trong phòng cha treo nhiều tranh phong cảnh. Phải mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị một căn phòng ấm cúng cho hai chúng tôi. Cha vẫn cười bảo:

- Nhà người ta chỉ chuẩn bị đám cưới cho một đứa con đã phải cầu kì, hướng chỉ bố mẹ đây lo một lúc cho hai đứa. Thế là con rể cũng như con trai, con dâu lại chính là con gái. Nhà mình đúng là có phúc mẹ nó nhỉ?

- Đợi chúng nó sinh cho tôi và ông đứa nhóc nữa là vui của vui nhà lắm đây.

Khi ấy từng đàn chim bay về khu vườn sau nhà ríu rít. Cha đã rắc sẵn ít gạo tằm và vun lại ít lá khô cuối vườn để “biết đâu chúng cặp về xây tổ”. Khu vườn ấy từng là một thế giới chắt chứa nhiều bí mật mà những tháng năm tuổi thơ anh cả và út từng say mê tìm kiếm. Quãng thời gian thơ nhỏ sống ở V tuy đạm bạc nhưng lại là khoảng thời gian viên mãn nhất. Lúc ấy cha còn làm thầy giáo, ngày hai lượt đạp xe lên lớp, tối về quây quần chơi với các con, uống chè, ngâm thơ với các cụ cùng ngõ nhỏ. Mẹ làm y tá trong bệnh viện thị xã, công việc không mấy bận bịu nhưng chiếm khá nhiều thời gian của mẹ.

Những ngày viên mãn không kéo dài thêm được bao lâu khi mẹ tôi bỗng chốc mắc bệnh hiểm nghèo rồi ra đi vào một buổi sáng mùa đông. Hôm ấy tiết trời âm ỉm, những ô cửa màu xanh đóng kín, cha ngã khụy dưới đám rêu trước nhà khi tiễn mẹ đi. Tôi không muốn lưu giữ nhiều niềm đau ấy, chỉ muốn nhớ lại những tháng ngày cuối đời cha đã ở bên mẹ bằng tất cả ân tình mà những đứa con như tôi không bao giờ quên được. Mẹ vẫn cố gắng cười mỗi buổi sớm mai, khi cha pha bình trà thì mẹ bao giờ cũng là người mở đầu câu chuyện. Mẹ bảo:

- Mai này khi thằng Huy lớn lên chắc hẳn nó sẽ rất thích khu vườn này. Khi đó chúng ta phải luôn để mắt đến nó vì thằng bé chắc là hiếu động giống bố nó.

- Tôi sẽ dạy nó chơi cờ vua từ nhỏ. Rồi bà xem sau này lớn lên nó nhất định sẽ là một đối thủ đáng gờm. Lúc đó bà phải đứng bên mách nước cho tôi đấy.

Mẹ gật đầu, nhấp hớp trà mà mắt rung rung lệ.

Khi đó anh cả đang công tác trong đội trật tự trị an của thị xã. Công việc hay phải trực đêm, mẹ thường nấu nồi chè đỗ đen vào mùa hè hay cháo hạt sen vào mùa đông rồi thức đợi anh về. Thằng út thì đang tuổi mộng mơ thời sinh viên, thầm yêu trộm nhớ một ai đó nên đêm nào cũng cầm cây đàn ghi ta gảy những tiếng lòng sôi nổi mà đắm đuối. Cây ngọc lan bên hiên nhà dâng hương đêm lạnh lẽ, qua những cánh cửa màu xanh rộng mở, giấc mơ êm đềm ngấm vào từng hơi thở mỗi chúng tôi. Khoảng thời gian đó tất cả chúng tôi đều cố gắng sống vì nhau, bằng tất cả

những yêu thương, mong nhận được nụ cười trên đôi môi mẹ. Tôi biết mẹ đã thức trắng biết bao đêm để hít thật sâu mùi hương đó, nghe thật đậm tiếng nói ấy và ghi khắc trong tim những hình ảnh cuối cùng của gia đình. Sau đó không lâu mẹ đã ra đi...

Thành phố mang lại một cuộc sống hiện đại cho mái ấm bé nhỏ của tôi. Nó cũng mang đến nhiều cơ hội nghề nghiệp cho chuyên ngành du lịch mà tôi từng theo học. Trái hẳn với khi ở V tôi chỉ biết quanh quẩn làm chân cán bộ, ăn lương nhà nước trong nhà văn hóa thị xã, ngày đến cơ quan đếm cho hết tám tiếng thì về. Ở thành phố này, công việc tổ chức các sự kiện du lịch khiến tôi bận rộn hơn. Chồng tôi tạo điều kiện cho vợ toại nguyện ước mơ học cao học, thế nên hết giờ làm tôi lại lao đến trường chẳng còn mấy thời gian ở trong ngôi nhà nhỏ. Có phải vậy mà lâu rồi tôi không còn nghĩ về những ô cửa màu xanh nữa, cuộc sống cứ cuốn tôi đi bằng ma lực của danh vọng, tiền tài khó lòng cưỡng lại.

Tôi thuê người giúp việc nhà, là một bác gái người từ quê lên chân chất, thật thà. Mọi công việc lớn nhỏ ở nhà tôi giao cho bác hết, từ việc làm cỗ cúng giỗ đến việc chăm lo bữa ăn, giấc ngủ cho cha và bé Huy. Tôi chẳng còn thời gian bận tâm những chuyện ấy nữa, chồng tôi thì càng không, anh quán xuyến mọi chuyện ở nhà qua những cuộc điện thoại ngắn ngủi. Sáng tinh dậy tôi chỉ kịp hôn con vội vàng, ghé qua phòng cha nhẹ nhàng, dặn bác giúp việc vài ba câu rồi lao ra đường, hòa lẫn vào dòng người đông đúc. Đêm về, phòng cha đã tắt đèn, Huy nằm dạng chân ngủ ngon giấc, chỉ còn bác giúp việc vẫn cặm cụi dưới bếp tranh thủ giặt giũ hay muối dưa. Tôi ngã mình xuống giường, mệt như người sau một ngày dài nên dễ dàng chìm vào giấc ngủ sâu không mộng mị.

Một hôm đang ở cơ quan tôi nhận được cuộc điện thoại của bác giúp việc, nói phải về ngay, ba tôi lên cơn tăng huyết áp đang nằm cấp cứu trong bệnh viện. Tôi lao đi trong sự hoang mang, sợ hãi giống như ngày tim mẹ ngừng đập trong bệnh viện. Những phút giây ngắn ngủi ấy tôi đã kịp nhận ra mình là một đứa con tồi, đã rất lâu rồi tôi không ngồi lại bên cha để lắng nghe ông nói. Tôi không biết cha nghĩ gì, muốn gì và cảm thấy thế nào với từng ngày qua khi không có mẹ và các con thì mỗi đứa một nơi. Từ lâu tôi không biết cha mình làm gì trong một ngày dài dằng dặc, thậm chí khi trở về nhà tôi chỉ kịp hỏi bác giúp việc xem cha có khỏe không, có ăn được cơm không? Tôi lao đi, đầu đón và hụt hẫng như thể biết mình đang sắp mất đi một điều thiêng liêng nhất...

On trời cha đã không sao. Nhưng đêm đó, khi tinh dậy nhìn thấy tôi đang ngồi bên cạnh, cha đã khóc. Giọt nước mắt của chaứa vào tâm can tôi nỗi day dứt vô bờ.

Những ngày sau đó tôi xin nghỉ việc cơ quan một tuần ở nhà cơm nước chăm cha. Đến lúc đó tôi mới biết ngày nào cha cũng ra ngồi sau cánh cửa nhà nhìn mọi người qua lại trong ngõ phố. Chưa bao giờ tôi lại thấy cha trở nên cô độc đến vậy, dường như nỗi cô độc đang dày xéo khiến cha già hơn, mỏi mệt hơn. Cái nhìn qua từng song cửa sắt như vừa khắc khoải vừa mờ đục. Hình ảnh ấy đập vào mắt tôi giống như sự kết tội. Tôi chỉ còn biết ngồi lặng cầm bên cha trong đấng đót. Đến bữa cha cũng không chịu vào ăn, cho đến khi bác giúp việc dỗ dành:

- Ông vào ăn rồi em kể mấy chuyện hôm nay nghe thấy ở chợ. Toàn chuyện hay lắm, mà ông ăn nhanh để em còn dọn dẹp. Em còn bao nhiêu việc kia kìa.

Cha lặng lẽ đứng dậy, chậm chạp xúc từng thìa cơm ăn, thi thoảng lại dừng lại lắng nghe câu chuyện chợ búa của bác giúp việc. Tôi cũng góp vài ba câu chuyện nhưng nó trở nên lạc lõng vì tôi không còn bắt nhịp được cảm xúc của cha. Cho đến khi tôi bảo:

- Bố ạ, sắp tới vợ chồng con sẽ nhận thưởng đầu năm, chắc cũng được kha khá. Con sẽ sửa sang ngôi nhà mình và mua thêm vài vật dụng. Con sẽ sắm riêng cái tivi thật to để trên phòng để hàng ngày bố xem cho đỡ buồn.

- Bố không cần gì, chỉ muốn có một ô cửa sổ để thoáng đãng và để treo vài chậu hoa con ạ.

Tôi chợt giật mình nhớ ra phòng cha không hề có cửa sổ, chỉ có cửa lớn mở thông ra cầu thang. Nhẽ ra tôi là người phải để ý điều này, tôi đã quên mất cha đã từng rất yêu những ô cửa màu xanh. Nhưng tôi biết kể cả khi mời thợ về trở thêm cửa sổ tình hình cũng chẳng khá khẩm hơn vì ngay sát nhà tôi là tường của những ngôi nhà khác vượt lên, bung bít. Có lẽ cha đã không biết điều ấy. Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra.

Tôi mua về rất nhiều chậu cây đặt trên sân thượng và chuyển ba sang phòng hai vợ chồng tôi, vì cũng không thể đổi phòng với Huy được, con trẻ rất cần có không gian. Ở hướng này ít ra còn có thể mở cửa sổ dù tầm nhìn cũng không thoáng hơn là mấy. Nhưng cha không chịu vì nghĩ thương con, phải nằn nì mãi ông mới chuyển mà mắt cứ rung rung lệ. Sân thượng tận tầng năm, thay vì ngồi sau cánh cửa như trước, ngày nào ba cũng lập cập leo lên tưới cây, nhặt lá. Tôi hỏi cha:

- Bố leo lên như thế này có mệt lắm không ạ? Để con bảo cháu Huy hàng ngày dìu bố lên cho đỡ mỏi.



Minh họa: Đào Quốc Huy

Bố xua tay:

- Không cần đâu con, bố leo được mà.
- Thế bố có muốn nuôi một vài con chim không, để mai con mua.

Cha nhìn ra mông lung đất trời, khẽ thở dài bảo:

- Thôi con ạ! Là loài chim thì phải để cho chúng bay trên bầu trời rộng lớn. Nhốt chúng vào cái lồng chật hẹp chỉ vì mua vui cho bố thì thật là tội nghiệp. Mà công việc của con dạo này thế nào? Cũng phải để ý chăm sóc gia đình, thằng Huy nó đang tuổi lớn nếu không để ý sau này khó uốn nắn lại. Cả chồng con nữa, nó cứ đi biệt biệt thế con cũng phải gắng vun đắp, giữ gìn. Là phụ nữ lơ sơ sẩy thì khổ nhiều con ạ.

Hai cha con tôi lại ngồi bên nhau như thuở nào, chỉ khác chẳng là thiếu vắng những người thân cũ, cây ngọc lan, tiếng đàn ghi ta, hương trà của mẹ và những ô cửa màu xanh. V lại tràn về lòng tôi bằng dòng hồi ức vẫn đượm màu...

Hồi ấy... Mẹ ra đi không lâu thì anh cả mất trong một đêm đi tuần quanh thị xã, khi dòm đuôi một toán trộm cướp có máu mặt. Ngày tiễn anh đi theo mẹ, cha không đứng vững nổi trước nỗi đau quá lớn, bởi anh cả từng là niềm tự hào, là kỳ vọng của

cha. V lúc đó giống như một thảm mây mù u ám. Thế nhưng chúng tôi chưa nghĩ đến việc dời bỏ V nếu như không có một ngày cậu út sau những vấp ngã trong tình yêu đã bỗng bột theo bạn ra nước ngoài lao động. Tôi đã chẳng còn tiếc nuối nhiều khi quyết định dời V, có chăng chỉ là tiếc những hình bóng cũ.

Đã mười ba năm kể từ khi xa V, mọi thứ tự bản thân chúng đều đã vận động và đổi thay nhiều. Huy giờ cũng đã thành chàng trai 18 tuổi, cao lớn và đầy hoài bão. Đã quá quen với cuộc sống thành phố không còn ngỡ ngàng như cái ngày đầu tiên khi nhìn những tòa nhà cao tầng và luôn mồm hỏi “vì sao lại thế?”. Tôi bây giờ thành người phụ nữ đã có tuổi, nếp nghĩ và nếp sống cũng chậm hơn. Chồng tôi sau những chuyến đi dài ngấm dần từ đời về phong trần và cả nhiều toan tính. Tôi biết, nhưng vì sự bình yên của gia đình tôi đã buông tay anh ra. Thực tế thì đó là một sự lựa chọn đúng, thà tự động buông tay một người đang muốn bay nhảy còn hơn để người ta vùng vẫy. Buông tay để thi thoảng anh trở về thăm ba cho đúng đạo làm con, quan tâm đến Huy cho ra dáng người cha một chút.

Tôi vờ như không có chuyện gì xảy ra, vẫn sống tốt và cười nói bên cha mỗi ngày. Tôi nghĩ cha đã già, không còn minh mẫn và cũng chẳng còn tâm trạng để nghĩ về những chuyện đang âm thầm diễn ra trong gia đình. Nhưng một hôm, khi ngồi trên sân thượng uống trà cùng cha, giữa khoảng không gian tĩnh lặng hiếm hoi của thành phố, cha bảo:

- Nếu không vui thì đừng cố giữ trong lòng, phải nghĩ cho mình một chút con ạ. Con cứ hãy sống và làm những gì mà con muốn.

Tôi gục vào vai cha òa khóc. Chưa bao giờ tôi lại thấy thương mình và thương cha đến vậy. Để rồi tôi cứ tự hỏi mình liệu có thật tôi đã thích nghi với cuộc sống ở thành phố này? Liệu tôi đã hài lòng với những gì mình đang có như những nụ cười vẫn thường trực trên môi? Bỗng chốc tôi nhớ V. Nhớ lắm...

Từ bao giờ không rõ, tôi đã có mong ước được trở lại sống ở V. Một hôm, đang giữa đêm khuya tôi tỉnh giấc khi nghe thấy tiếng bước chân nặng nhọc của cha đang leo lên sân thượng. Tôi rất nhớ khoảnh khắc khi tôi mở cửa sân thượng, dáng cha ngồi hướng vào đêm vừa khắc khoải vừa mong manh đến nhát nhòa. Cha hỏi tôi:

- Ở đây, hướng nào nhìn về phía V được hả con?

Tôi nhìn xung quanh, chỉ thấy nhà cửa san sát nhau xen kẽ những khoảng trống nhấp nhô không có gì để phân biệt cả. Tôi định chỉ bừa một phía để dỗ cha nhưng nhìn ánh mắt chờ đợi của ông mà tôi không nỡ.

- Hướng này phải không con? Cha nghĩ nó ở hướng này. - Cha chỉ tay về phía

nam, nơi ấy một vài tòa nhà vẫn còn sáng điện.

Khi thấy tôi khẽ gật đầu, cha vịn vào thành lan can nhìn thăm thăm về phía đó. Rung rung!

Vài ngày sau đó, tình cờ tôi biết được tin căn nhà cũ của chúng tôi ở V lại đang đăng tin tìm chủ mới. Tôi dừng mọi công việc lao về V như sợ nếu chậm chỉ một phút thôi tôi sẽ lại đánh mất một thứ gì quý giá.

Hành trình quay trở về V chỉ có hai cha con tôi. Huy đã làm xong thủ tục du học tại Hàn Quốc và bay trong tuần trước. Con trai không phản đối chuyện chuyển nhà về V, chỉ bảo:

- Mẹ và ông thấy thích là tốt rồi. Ở đó chắc cũng sẽ tốt hơn là thành phố này, con cũng sẽ muốn trở về hơn khi con thấy mệt. Cả bố cũng vậy, con nghĩ thế.

Chồng tôi không nói gì, anh trở về hoàn thành thủ tục bán nhà trên thành phố, chuẩn bị mọi thứ cho hai cha con tôi rồi lại đi. Tôi nhận ra anh có vẻ mệt mỏi hơn, cứ định nói với tôi một điều gì đó rồi lại ngập ngừng. Trước lúc đi chỉ bảo:

- Em và bố về V trước, anh sẽ về sau!

Tôi định hỏi anh sau là bao lâu? Nhưng sợ hỏi lại thừa nên tôi im lặng. Đường về V như dài miên man, cha hỏi:

- Mùa này ngọc lan nở phải không con?

- Vâng! Chắc là nòng nân khắp cả khu vườn rồi, hôm nọ con về hoa mới đơm nụ nhỏ.

- Vậy còn những ô cửa màu xanh?

- Nó đã cũ rồi, màu rêu cha ạ. Nhưng con sẽ sơn lại.

- Khu vườn của chúng ta...

Tôi nắm chặt bàn tay cha bảo:

- Chim vẫn về làm tổ, vẫn riu rít sớm chiều cha ạ.

Cha khẽ gật đầu.

Về đến V lúc trời đã nhá nhem. Cánh cửa sắt kêu lên từng tiếng hoen gỉ của thời gian. Ấp vào tôi một khoảng không gian ăm ắp kỉ niệm, cha bước tới bậc thềm, miết bàn tay già nua lên những viên gạch xanh rêu. Tôi biết nơi ấy ngày xưa mẹ vẫn ngồi khâu áo cho chồng con hay những trưa mùa thu mẹ ngồi hong tóc. Nơi ấy thằng út những ngày cao hứng vẫn ngồi gảy đàn ghi ta, còn anh cả ngồi ngâm nga vài ba câu hát. Nơi ấy ngày xưa Huy mới tập bò đã bao lần ngã, ông vội vàng đỡ dậy. Nơi ấy, những e ấp tình đầu của tôi như vẫn còn vẹn nguyên lấp lánh. Cha mở toang tất cả những ô cửa sổ, hương ngọc lan lại ủa vào thơm ngát.

Hàng xóm vui mừng khi chúng tôi trở lại, bạn bè cha giờ đều lưng còng, tóc bạc, gặp lại mừng tủi ôm chặt nhau rung rung không nói lên lời. Cha không còn đủ minh mẫn cho các nước cờ nhưng vẫn tiếp bạn bè bằng ấm chè ướp hương nhài, hái ngoài vườn đêm trước. Tôi thay cha vun lá khô cuối vườn, rắc gạo tám đón chim chiều về nhặt. Không ai nói với ai nhưng tôi biết cả hai cha con đều đang chờ đợi...

Một sáng mùa thu, bác bưu tá ghé qua đưa cho chúng tôi một bức thư. Nhìn mấy dòng chữ ở ngoài tôi đã òa khóc vì nhận ra những nét chữ loằng ngoằng của chú út, bao năm vẫn vậy. Út nói sẽ đưa vợ con hồi hương khi hoàn thành xong mọi thủ tục. Cha đã không còn nước mắt để khóc, chỉ nói tôi dọn phòng thơm tất nhớ mang ít hoa ngọc lan vào ủ phòng khỏi hôi hám con dâu lại sợ. Khi tôi gọi điện báo cho chồng tin vui ấy thì anh bảo:

- Anh đang trên đường về V. Về hẳn.

Tôi nhìn ra khoảng trời lấp ló ánh bình minh qua ô cửa màu xanh thấy đầm thắm tin yêu qua những cánh chim trời. Chúng bay đi khắp nơi trong suốt một ngày dài nhưng rồi cũng sẽ biết đường tìm về tổ.

Trên trời, dưới đất...

Mai Kiến Nghị

Hai chị em nó đang lơ lửng dựa vào nhau trên ngọn cây cau trước nhà. Hôm kia, hôm kia mọi người còn bảo với chúng đây là trên trời. Trời còn cao bao nhiêu nữa nó không biết, nhưng nó biết chắc chắn mình không ở trên mặt đất như mọi người... Cái ngọn cây cau mà mọi ngày nó ngược lên nhìn và tự hỏi sao mình lại không thể lên trên đó. Nó muốn lên đó vì ở đây có những tàu lá lúc nào cũng phơ phất như một lưới cửa cắt vào bầu trời màu xanh lơ. Chỉ có một điều lạ là lưới cửa ấy đang làm một việc vô ích: cửa trời thành những mắt nhỏ, nhưng khi lưới cửa vừa đi qua thì lập tức trời lại liền như cũ. Giá mà những vết cắt kia không liền lại thì một mảng xanh lơ phải rụng xuống và trời bị thủng một chỗ, nhòm qua cái lỗ thủng ấy sẽ biết được trên trời có cái gì. Chắc là có nhiều thứ lạ! Bây giờ thì những tàu lá cau đang đung đưa dưới chân chúng. Không khí trên này lạnh và ẩm... Nó thấy người mình nhẹ như sương nhưng không hề có cảm giác lạnh. Càng không hề có cảm giác tê buốt như lúc chiều qua khi rơi xuống cái hồ...

Nhà nó đang có đông người ra vào. Còn đông hơn cả những lần có đám giỗ. Lần này có cả những chú công an và mấy bác cán bộ xã... Những chú công an thì nó ít khi gặp, bởi ở trường thì chỉ có các thầy cô giáo và các bạn, các chú công an không bao giờ đến trường để bắt trẻ con vì chúng nó đùa nào cũng ngoan. Nó biết điều ấy vì năm nay nó tám tuổi đã học lớp Ba còn em nó là bé Nhẫn sáu tuổi đang học lớp Một. Các bác cán bộ xã thỉnh thoảng cũng đến trường vào những dịp toàn trường tập trung cờ hoa rực rỡ. Theo lời cô giáo dặn, chúng nó phải vỗ tay nhiệt liệt đến rất đỏ lòng bàn tay để hoan hô những bài phát biểu dài dằng dặc của các bác. Bọn nó thích nghe hát hoặc nghe kể chuyện cổ tích hơn. Giá mà các bác ấy hát hoặc kể chuyện thì tốt quá. Nhưng họ lại chỉ nói những điều mà chúng nó chẳng hiểu gì. Nào là tương lai, nào là tiền phong, nào là lý tưởng... Nhiều khi còn gọi chúng nó là măng non. Măng non chắc như là cái măng tre. Nhiều lúc nó cứ tưởng mình là một cái măng tre. Trên đầu mình sẽ nhọn hoắt... Eo ôi, vậy thì xấu lắm. Soi gương thấy đầu vẫn tròn, chỉ cái đuôi tóc là hơi vồng lên, yên tâm là các bác ấy nói vậy cho vui thôi. Mẹ lại gọi chúng nó là những cún con. Nghe thích hơn, vì những con cún trong nhà trông ngộ lắm. Chúng suốt ngày vẫy tai, chạy nhảy và quay vòng tròn để đuôi bắt cái đuôi của chính mình... Mà sao người lại không có đuôi nhỉ? Bé Nhẫn đứng cạnh nó bỗng hỏi: Chị Nhu ơi! Mẹ đâu? Không nghe thấy tiếng nhưng nó vẫn biết điều em nó hỏi. Nó bảo chị cũng không trông thấy mẹ. Tự nhiên nó phát hiện ra mình nói mà không nghe thấy tiếng nói của mình. Sao lại vậy nhỉ. Nhưng bé Nhẫn vẫn nghe thấy. Bé bảo chị ơi ta vào nhà xem mẹ có nhà không. Tài thật! Mới

hôm qua cô giáo gọi lên đọc bài, nó đọc hơi nhỏ mà cô đã nhắc nhở ngay, bảo phải đọc to cho cả lớp cùng nghe. Vậy mà bây giờ không cần phải nghe thấy tiếng mà vẫn biết được đứa kia nói gì... Hai chị em cùng nắm tay nhau. Lạ lắm cơ: chỉ hơi lắc nhẹ người là đã đến sát hiên nhà. Người đứng đầy ngoài sân, ngoài hiên; chúng cứ chen bừa mà đi nhưng chẳng đụng vào ai. Chẳng ai để ý đến bọn chúng. Trong nhà cũng đông nghẹt người. Bà nội, bà ngoại, cô dì khóc vật vã... mắt sưng mọng, mấy người vừa quệt nước mắt vừa dỗ dành an ủi. Người lớn cũng lạ! Cũng khóc tu tu chẳng khác gì trẻ con, cũng được dỗ dành mà vẫn chẳng chịu nín. Nhiều người ngày thường ít khi đến nhà nhưng hôm nay cũng có mặt. Đàn ông mắt đỏ hoe ngồi trầm ngâm trước cái điếu thuốc缭绕, đàn bà thì tùm năm tùm ba vừa thì thầm vừa sụt sịt... Ngồi bệt trên nền nhà ngay cạnh chân giường mà chị em nó vẫn nằm hàng ngày, mẹ nó khóc không ra tiếng, tóc tai xõa xọi, đầu đập ình ịch vào thành giường, hai tay giơ lên trời rồi lại đập xuống đất. Chưa bao giờ thấy mẹ nó khóc như thế. Hay là ai đánh mẹ? Hay là nhà bị mất cái gì? Chúng muốn lại ôm lấy mẹ, bảo mẹ rằng chúng con đây, đừng khóc nữa kéo chúng con sợ. Chắc mẹ sẽ nín ngay. Nhưng lần trong tiếng khóc là tiếng ê a nhịp theo tiếng chuông tiếng mõ rồi rạc rã nê:

Hờ... ờ... hôn xiêu... phách lạc... biết đâu bây giờ

Hoặc là ần ngang bờ dọc bụi

Hay là nương ngọn suối chân mây

Hoặc là bãi cỏ bóng cây

Hoặc là quán nọ cầu này bơ vơ...

Nó chợt dừng lại...

Nó chợt dừng lại...

Trên đầu giường có hai bát cơm, bên trên mỗi bát cơm là một quả trứng được kẹp bởi đôi đũa tre vót dở lưng chừng xù ra những sợi tre xoắn tít. Vài nén hương nghi ngút... khói hương ám vàng một góc cánh màn trắng giờ loang lổ những vết bunn. Nó nhìn vào trong màn: sao lạ thế. Mình đang đứng ở đây, nó nhìn sang, con bé Nhẫn cũng đang đứng ở đây! Nằm trên giường lại là nó và bé Nhẫn? Thử véo vào mình một cái. Không đau! Sao thế nhỉ? Nó đưa tay véo em nó. Bé Nhẫn nhìn nó hỏi sao lại véo em, nhưng bé cũng không kêu đau. Vậy là nó lên giường véo một cái rõ mạnh vào đùi giống nó đang nằm. Cái hình hài ấy chẳng thấy động cựa gì. Nó véo vào đùi giống bé Nhẫn đang nằm bên cạnh. Cũng chẳng thấy động cựa. Lạ nhỉ! Tự dưng một đứa thành hai, một nằm trên giường, một đứng đây. Véo đùi nào cũng không thấy đau. Vậy đâu là mình? Con bé bắt đầu hoang mang, người lạnh toát. Mẹ

nó thỉnh thoảng lịm đi rồi lại choàng dậy vừa khóc vừa nức, gọi thều thào như người mất hơi: Nhu ơi, Nhẫn ơi! Về với mẹ nào! Thì chúng con vẫn đứng đây mà. Nó nhìn con bé Nhẫn... hai đứa cùng đồng thanh gào to: Mẹ ơi! Chúng con đây! Gào mấy lần nhưng mẹ không nghe thấy hay sao mà vẫn khóc: Các con bỏ mẹ mà đi từ chiều qua, các con đang ở đâu... về với mẹ đi nào! Vậy ra mẹ nó khóc từ hôm qua, trách nào mà chả khản đặc giọng. Không biết tối hôm qua chị em nó có ngủ ở nhà không. Điều này thì chúng không nhớ nổi. À phải rồi, chiều hôm qua khi đi học về, nhà vẫn khóa cửa, bố làm thợ xây tận trên Hà Nội, mẹ đi làm đồng chắc tối mịt mới về. Vợ vẫn ngoài ngõ một lúc, nó rủ cái Nhẫn ra chơi ở khu vườn tít tận đằng sau nhà, ở đây chúng nó đã làm một cái đèn bằng mấy viên gạch. Hàng ngày hai chị em chơi trò cúng bái học theo người lớn. Hái mấy bông hoa dại bỏ vào cái trôn bát để làm cỗ rồi hai đứa xì súp khăn vái. Vui lắm. Mấy hôm vừa rồi chưa ra đây. Lần này bé Nhẫn còn để dành được một quả quýt, nó bảo để tý nữa giả đồ làm quả bóng rồi chị em mình bày mâm ngũ quả. Khi ra đến nơi thì cả hai đứa cùng sững lại. Trước mặt chúng là một cái hố rộng và đầy nước, đất cát được quật lên miệng hố làm thành cái bờ lùn nhón cao thấp như những quả núi con con mà nó được xem trong tivi. Cái gì thế này. Bé Nhẫn leo lên một đống đất. Đứng trên ấy nhìn xuống thấy sâu hun hút nước đen ngòm... Kinh quá. Xuống ngay! Ngã đấy. Nó gào lên. Bé Nhẫn vội xoay người lại. Nhưng không kịp nữa rồi. Khối đất cát dưới chân đang tụt lở... Con bé nhoài người tay quờ quạng bầu vào bờ đất, hai chân chơi vơi... Hai bàn tay tuột dần tuột dần, mười ngón tay vẽ vạch trên nền đất nhão. Đợi chị! Nó lao đến nắm lấy được một cánh tay của đứa em. Đất trơn quá. Nó cúi xuống mím môi cố níu lấy tay con bé. Bé Nhẫn nhìn lên chị cầu cứu, mặt nhợt nhạt thất thần, ánh mắt bạc đi vì hốt hoảng và tuyệt vọng, con bé cong mình để cố thoát khỏi cái miệng hố sâu hun hút, hai chân đạp hoảng loạn. Nó nằm xoài trên bờ đất. Chơi với một lúc rồi nó nắm được cả hai tay của bé Nhẫn. Được rồi. Cố lên! Nhưng làm thế nào kéo được em nó lên bây giờ? Chân bé Nhẫn đạp liên hồi vào bờ đất. Nó bặm môi nghĩ ra là phải nắm chặt lấy tay em và cố lùi dần. Chợt thấy đất dưới bụng nó đang chuyển động. Cả khối đất chỗ nó đang nằm nhào xuống hố... Ừm! Khối đất chạm nước cùng cả hai chị em. Đôi cánh tay của cái Nhẫn vẫn bám chặt lấy tay chị. Bốn cánh tay xoắn vào nhau, bốn cái cẳng chân ra sức quẫy đạp. Nhưng sao mà nước lạnh thế. Chả thấy đáy đâu. Nó thấy như đang lơ lửng trong đặc quánh... Mồm miệng như bị ai bịt chặt. Không thở được... Mẹ ơi!... Ngực nó như bị vật gì đè xuống. Cái lạnh buốt xộc vào cơ thể, lan dần, lan dần lên đỉnh đầu. Rồi nó không nhớ gì nữa...

Hồn ơi... ư... ư... hồn ở nơi đâu

Nghe chuông nghe mõ mau mau mà về...

Bây giờ nó thấy mẹ nó đang khóc.

Hai đứa ra sức gào: Mẹ ơi! Chúng con đây! Mẹ nó vẫn không nghe thấy, vẫn khóc. Vậy là nó cũng khóc. Bé Nhẫn mếu máo nhìn chị rồi khóc theo. Chúng khóc to lắm nhưng mẹ không nhìn sang phía chúng, mặt vẫn quay vào hai cái đứa nằm không động đậy trên giường. Nó đã đi xem mấy đám ma. Người ta cũng ngồi ở dưới đất để khóc cho một người nằm im ở trên giường, rồi có mấy người bỏ cái người nằm im ấy vào cái hòm gỗ rồi khênh đi. Sau đó không bao giờ thấy người ấy trở lại.

Vậy... nó chợt nhận ra: Chị em nó đã chết!

Sự sợ hãi ập đến. Nó không thể khóc được nữa. Con em thấy chị tự dưng bắt khóc thì ngơ ngác. Nó nhìn sang bé Nhẫn và cố làm cho bé Nhẫn hiểu là hai chị em nó đã chết. Nhưng con em không hiểu gì cứ chạy lại chỗ mẹ. Bé Nhẫn đến được gần mẹ nhưng tự nhiên chân nó khựng lại như bị ai đẩy ra. Muốn đến ôm lấy mẹ mà không được, bé Nhẫn khóc rống lên. Rồi ho, bé Nhẫn cong người vươn tay về phía mẹ, vừa ho vừa nức nở. Tiếng khóc bị chen bởi tiếng ho khục khục ở cổ họng như bị ho gà.

Thương quá, nó đến bên đưa tay vuốt ngực cho em nhưng cơn ho của bé Nhẫn vẫn không dứt. Nó định đến cầu cứu mẹ để mẹ đỡ em... Không được, nó cũng bị đẩy lùi lại. Nhưng sao lại không thể được. Chúng là con của mẹ cơ mà! Muốn lại gần mẹ để mẹ xoa đầu, để mẹ gọi là con cún... Càng muốn gần lại càng bị đẩy ra xa. Ai bắt chúng phải xa mẹ? Ai? Không trả lời được. Thất vọng, người nó rỗng rênh, trống trải. Trời ơi! Lạnh quá!

Chị em đành ôm nhau ngồi im ở một góc nhà nhìn về phía mẹ.

Khói hương lớn vờn...

Cốc cốc... cốc... keng keng... keng

Hứ... ứ... ư...

Kìa... những kiếp tiểu sinh tám bé

Tại đâu đành là mẹ là cha

Lấy ai bông bế vào ra

U... ơ... tiếng khóc, thiết tha nỗi lòng?

Mọi người tùm năm tùm ba ở khắp cả trong nhà ngoài sân. Bên tai hai đứa ngập những tiếng khóc, tiếng thở dài và cả những tiếng chửi.

- Khổ thế! Sao giờ lại bắt người ta khổ đến vậy. Mất một lúc cả hai đứa con...

- Giờ nào. Tại cái lũ khốn kiếp làm ăn tắc trách. Tự dưng đào cái hố như cái bẫy. Chẳng rào rập gì! Lũ trẻ không biết nên mới xảy ra cơ sự. Thế họ đào cái hố ấy làm gì nhỉ?

- Nó đào hố để giồng cột điện...

- Cột điện gì mà đào chân cột to như cái ao?

- Cột điện để bắc sang qua sông. Mà cũng phải to vì năm ngoái cũng chôn cột điện, đào hố toen hoén như cái thúng... thì cốt để ăn bớt xi măng, ăn cắp công của nhà nước mà. Vừa mới có tý gió cột cao thế đã đổ nhào. Đè chết một ông đang làm ruộng. Phải đền mấy chục triệu...

- Vậy đám này cũng phải đền chứ chả nhẽ! Làm ăn như cú! Để chết hai mạng người.

- Thì đã đành. Phải bắt chúng nó đi tù. Bây giờ đã thấy đứa nào ló mặt đến đâu? Mả bố chúng nó. Dem mà chém chứ bỏ tù cũng chẳng bù được tội.

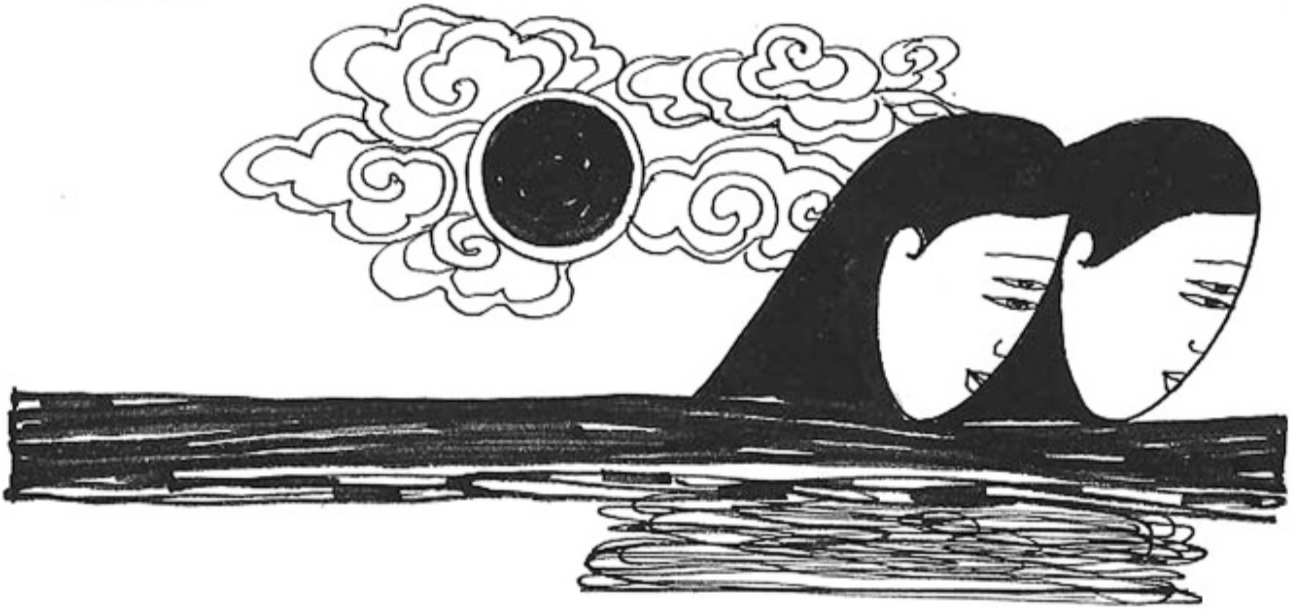
Một ông nhanh nhẩu bảo: Đến rồi, đang làm việc với gia đình và Ủy ban. Bố nó đã về đâu mà làm việc? Về rồi! Dưng mà như người mất hồn đang vật vờ ở nhà bên. Chỉ có các bác các chú bọn trẻ đang cù cưa với bọn công ty đào lỗ. Rồi mấy người vừa nói lục tục kéo nhau đi, chắc là sang nhà bên.

Nó nhìn con em. Đến bây giờ thì nó biết chắc chắn rằng mình đã chết. Vậy mình sẽ không bao giờ được gặp mẹ, không bao giờ được mẹ ôm vào lòng hít hà mùi tóc cháy xém khét lẹt mùi nắng của hai đứa nữa. Chúng sẽ không bao giờ còn được đến trường để chơi với cái Na, cái Lan, cái Hương, cái Nụ... chả còn bao giờ được cô giáo khen khi đọc một lèo cả bài học thuộc lòng. Và không bao giờ được ngồi ăn bữa cơm có cả nhà để bố gấp miếng cá nạc nhất sau khi đã gỡ hết xương bỏ vào bát cho chúng: ăn đi các con. Ăn cho chóng nhón để học cho giỏi, sau này làm kỹ sư... Nó chả thích làm kỹ sư. Nó thích được làm cô giáo hơn. Nhưng bây giờ thì chết rồi, mà đã chết rồi thì làm sao còn ăn được, làm sao nhón lên được để làm cô giáo. Nghĩ đến đây nó méo mếu, con em thấy chị lại khóc thì khóc rống lên. Hai đứa ôm nhau méo mếu khóc trong tuyệt vọng. Bên tai chúng vẫn ong ong những tiếng khóc, tiếng nói, tiếng chửi ai oán của mọi người.

Bé Nhẫn nắm lấy tay chị bảo hay chị em mình sang với bố đi. Ừ nhỉ, mọi khi mỗi khi mẹ giận là hai chị em lại chạy đến chỗ bố. Lúc ấy mẹ bảo vậy ra bây giờ hai con cún về hết phe bố. Được rồi. Để ba bố con với nhau. Mẹ đi đây. Những lúc ấy

chúng lại chạy ào ôm lấy mẹ. Mẹ còn giả vờ giận thêm một tý nữa bằng cách hẩy tay chúng ra rồi ngồi thụp xuống, mái tóc dài tự nhiên xỏ tung. Hai đứa vít đầu mẹ xuống và tỹ mẩn nhỏ từng sợi tóc sâu và vuốt vuốt suối tóc dài của mẹ... Lúc ấy bố cười ha hả khen hai cô con gái rượu của bố hết ý. Bây giờ cũng vậy. Chạy sang với bố thì mẹ cũng sẽ hết giận... Mẹ sẽ ôm chúng vào lòng... Chúng sẽ vuốt lại mái tóc đang rối bời của mẹ...

haha²
2010



Minh họa: Hà Hải

Hai chị em dắt nhau ra ngõ sang nhà bên với bố. Bỏ lại phía sau tiếng mõ chuông lóc cóc và giọng ê a:

Phù sinh hơi kiếp phù sinh

Mỏng manh một cánh, lênh đênh cõi trần...

Chưa gặp bố thì hai đứa thấy một cái ô tô đậu ở ngay ngõ. Con bé Nhẫn giật tay chị: Ui giời, xe đẹp quá. Đẹp thật! Hai đứa lại gần cái xe. Chúng sờ vào cái xe thấy mát lạnh, màu đen bóng như gương. Nhưng sao cái xe có in bóng mái nhà, cây cối và mọi người mà lại không thấy bóng của chúng đang đứng sát ngay đấy. Nó nhìn vào cái gương to như quyển sách gần cạnh xe. Cũng không thấy mình trong gương. Lạ nhỉ. Nó thử lè lưỡi, nhăn mặt nhưng trong gương vẫn chỉ thấy cái cây và tường rào ngay đằng sau nó. Chả nhẽ trong xe lại có cái máy hút bóng người vào trong. Nó nhìn vào xe, bé Nhẫn đang ở trong đó. Sao bé lại vào được trong xe nhỉ? Cửa xe vẫn đóng cơ mà. Nó muốn vào để kéo bé Nhẫn ra. Tự dưng nó thấy mình đang ngồi ở

trong xe. Bé Nhẫn bảo chị: Êm lắm. Nó thử nhún. Êm thật!

Nhưng cái đệm ghế xe chẳng rung rinh tí nào. Nó chợt nhớ một lần có cái xe ô tô cũng đẹp như thế này đậu ở gần trường, mấy đứa chúng nó kéo đến xem. Thằng Tôn táy máy lấy phấn vẽ vào cửa xe. Người ta tóm được, cu cậu bị mấy cái bạt tai đau quá khóc toáng lên, cả bọn sợ xanh mặt chạy tán loạn... Ra thôi kéo thấy mình trong xe, người ta đánh cho đấy – nó bảo cái Nhẫn. Nhưng con bé làm như không nghe thấy cứ hí hoáy sờ vào cái vành lái, sờ vào những cái đồng hồ. Mà sao lắm đồng hồ thế?

Sầm! Tự nhiên hai đứa như bị đẩy về phía cuối xe. Thấy có bốn người đã ngồi trong xe. Họ vào xe lúc chúng đang mãi nghịch. Bé Nhẫn sợ vội ôm lấy chị. Phải ra thôi! Cho cháu về với mẹ! Cháu lạy các ông cho chúng cháu về với mẹ! Hai đứa líu ríu khản cầu. Nhưng người ta không thèm nghe, cái xe lao vút đi. Định nhảy xuống. Nhỡ ra ngã xuống đường thì sao, cô giáo đã dặn đang ở trên xe phải đợi xe dừng hẳn mới được xuống, mà xe đang chạy nhanh lắm, cây cối bên đường chạy vùn vụt vùn vụt về phía sau. Đợi xe dừng lại đã. Nhìn lên thấy ông lái xe ấn một cái nút, tiếng trống tiếng hát nổi lên: “Cô ba tang tình cô bảy... cô tám cô chín cô mười hồng nhan...”. À biết rồi nó đã từng được xem ở ngoài chùa người ta cũng hát như vậy, còn có người nhảy múa theo nữa cơ.

Chợt nghe tiếng ông lái xe: Ta đi đâu thủ trưởng. Một ông béo lùn, đầu trọc, mặt bóng mỡ, mắt lim dim nửa nằm nửa ngồi ở ghế sau khoát tay: Ra bãi! Xả xui! Điện cho nó chuẩn bị. “Gió Lộng” chứ thủ trưởng? Ừ! Ông ngồi bên cạnh ông đầu trọc liền rút từ cặp quần ra cái hộp bằng hai bao diêm bấm píp píp rồi ghé mồm vào, giọng eo éo a lô... a lô...

Đợi ông a lô làm việc với cái máy píp píp xong, người ngồi ghế trước cạnh ông lái xe ngoái đầu lại lễ phép nói với ông đầu trọc.

- Thủ trưởng hôm nay đi một chiêu tuyệt vời! Ông này vẫn nửa nằm nửa ngồi, hé mắt nhìn lên, không nói gì. Ông a lô sau khi cật cái máy vào cặp quần miệng lại eo éo: Báo cáo chân tình với thủ trưởng khi nhà nó dọa làm đơn kiện em đã phát hoảng. Không khéo phen này thì tịt. Chúng em không ngờ thủ trưởng siêu cao thủ, chuyên bại thành thắng, làm cả nhà nó hoảng tam tinh lạy van rồi rít. Em chịu thủ trưởng.

- ...

- Lúc nhà ấy dọa kiện, chúng em đã định xin tha nhưng nhìn sang thấy thủ trưởng lừ mắt. Em thôi luôn vì biết thủ trưởng đã có phương án... Lúc thủ trưởng phân tích cho nhà nó, bảo kiện cũng được nhưng mà đợi mai sẽ đề nghị pháp y về

mỏ xác... chắc gì hai đứa đã chết vì rơi xuống hố; thì em biết ngay là mình thắng...

- Thắng đếch gì. Mất toi mấy chục! Ông đầu trọc lên tiếng giọng cẩu kinh.

Nó thấy ba ông kia đuồn mặt im thin thít.

Hai đứa nép vào nhau chả hiểu người ta đang bàn chuyện gì. Bây giờ chúng chỉ mong cho xe dừng lại để về với bố mẹ.

Rồi chiếc xe cũng dừng lại. Hai chị em vội ra khỏi xe. Đây là đâu thế nhỉ? Bên phải chúng là một cái ao rộng mênh mông nhìn mù mịt những nước là nước, những con sóng đầu bạc trắng, to vật vã, cuộn cuộn đuổi nhau lao vào bờ... Còn bên trái san sát những nhà là nhà. Chúng nhìn vào nhà có gần biển “Gió Lộng” ngay đây: Bốn ông chễm chệ ngồi trước bàn ngòn ngòn thức ăn. Máy cô đánh phán tô môi như văn công nhưng lại mặc quần ngắn tũn hở đùi, áo cộc ngắn hở rốn, lại còn... Khiếp! Đàn bà mà dám ôm cổ đàn ông. Cái ông lúc nãy ngồi đằng trước hai tay bung cúc lễ phép: Chúc mừng Thủ trưởng! Công trình này anh em mình vẫn thắng. Sinh dữ tử lành...

Mấy cái cốc chạm vào nhau canh cách, rồi tiếng ông a lô: Mà lại một đôi mới hay chứ. Gái gặp hai – trai gặp một! Nhẹ vía lắm! Sau công trình này ta còn thắng nhiều vụ nữa!

Nó giật mình vì tiếng cười ùng ục... ùng ục, người lớn vẫn bảo là cười như cá trê rúc mả, thì ra ông đầu trọc đang cười: Hay... hay! Sinh dữ tử lành. Gái hai, trai một... Nhẹ vía! Tuyệt! Hai thằng này nói đúng. Vậy thì mấy chục triệu đáng đếch gì. Bằng... bằng con tép. Coi như làm từ thiện...

Thủ trưởng sáng suốt! Há há... hó hó... ùng ục... Những cái mồm ngoác ra, những hàm răng nhọn hoắt, môi mép sủi bọt bia trắng xóa như bọt ở mồm con lợn sề nhà nó lúc động đực... Kinh quá!

Hai đứa bé đứng dúm vào nhau. Ở nhà nó mọi người đang khóc, còn ở đây người ta đang cười. Con em bầu vào tay con chị: Về thôi! Em ứ ở đây nữa đâu.

Sợ lắm! Cả hai đứa muốn về ngay nhà với mẹ.

Lại nghe văng vẳng...

Hồn đang nhờ gửi tha hương

Gió trắng hiu hắt khói hương lạnh lòng

Hồn đang lúc vào sông ra bể

Kiếp mỏng manh... chiều xế, gió đông

Về đi... đông tố bão bùng...⁽¹⁾

Thoát một cái chúng lại ở trên ngọn cau trước nhà. Vậy mình đang ở trên trời. Trời còn cao bao nhiêu nữa nó không biết, nhưng nó biết chắc chắn mình không ở trên mặt đất như mọi người... Lạnh quá! Nó cần được mẹ ủ ấm. Nhưng không sao xuống được. Nó nhìn ra xa: Ở ngoài nghĩa địa, hai cái hòm gỗ đã được đưa xuống hai cái hố cạnh nhau. Mọi người đang lấp đất. Nó nghe rõ tiếng đất rơi đập vào nắp hòm lịch bạch, lịch bạch khô khốc. Hai đứa ôm nhau nức nở. Chúng gào lên: Mẹ ơi! Bố ơi! Ông ơi! Bà ơi!... Nhưng không ai nghe thấy. Chỉ có tiếng mẹ nó khàn khàn vọng lên: Ôi giờ cao đất dày ơi! Sao ác thế.

Cốc... cốc... cốc...

Hai đứa bé tuyệt vọng nhìn những cái tàu lá cau đang vạt vĩa dưới chân chúng. Trong nhòe nhoẹt nước mắt, chúng muốn những tàu lá cau như những cái lược hãy cố vuốt chải mái tóc xỏ tung rối bời của mẹ... Nhưng những tàu lá cau cứ vạt vĩa liên hồi như những lưỡi liềm đầy răng cưa nhọn sắc đang cứa vào mái đầu của người mẹ tuyệt vọng... Mỗi lần chị em chúng gào lên “Mẹ ơi” thì lại càng bị đẩy ra xa hơn khỏi mái nhà thân thương. Giọt tiếng gọi “Mẹ ơi” vô thanh rơi xuống, lặn dần, lặn dần vào lòng đất thăm thẳm; thân thể vô hình nhẹ như sương từ từ loãng ra, càng lúc càng xa và dần dần tan biến vào vô tận...

Chợ hoa đào

Ngô Văn Phú

Già Trần thường ngủ ít, dậy sớm, nhất là những ngày cuối năm...

Già là người làng Dương, đất trồng đào... Người trồng đào, là người trồng thứ cây cảnh sang trọng, cũng là người thưởng thức mùa hoa đào từ lúc đào từ trên ruộng, được chăm tưới, đến lúc rinh cành đào đến chợ hoa ngày Tết...

Mấy năm nay, thời tiết tráo trở, chẳng biết đâu mà lần... Mùa đào năm ngoái, mưa nhiều, khu trồng đào bị úng ngập, nhiều gốc đào khá đẹp bị chết hoặc còi cọc không ra sao! Mùa đào năm con Chuột coi gần như trắng tay... Năm nay, hình như trời trả vụ cho người trồng đào, những gốc đào tươi tắn từ lúc tủa cành cho đến khi dựng tán, khá thuận mắt.

Già Trần ngửa mặt lên trời, nhìn nửa khoảng trời phía bắc cứ xì xầm, không biết rồi sẽ mưa hay nắng!

Mấy bữa vừa qua, có trận rét sớm kéo dài suốt tuần, sau đó ấm dần lên... Được mười ngày, lại rét tiếp... Nhiệt độ về đêm xuống tới 130... Rồi lại nắng, lại ấm...

Già Trần nghe ngóng thời tiết như một thầy lang chẩn bệnh... Cái kiểu trời nửa ồm nửa lạnh thế này, mới khó cho việc tuốt lá... Tính ra thì tuốt được rồi, nếu không có hai đợt rét trên người kia...

Rồi ông cũng đào ra vườn cùng người con trai đang được ông truyền nghề, quyết định tuốt lá đám cây đào... Chỉ còn dăm, sáu chục ngày nữa là đến Tết âm lịch. Hai cha con ông lại tất bật vào việc uốn khung, tạo tán cho đào...

Khô một nổi, nào có được yên ổn mà tập trung vào công việc. Chốc lại có người đến dăm trước gốc này, gốc kia... Có lúc lại có người đến hỏi han, thăm thì to nhỏ, nghe đâu có khá nhiều dự án đã được thành phố duyệt, lấn cả vào đất đào...

Mấy năm nay, mùa hoa đào cũng khá long đong. Đào bị các dự án đuổi, lấn mất đất làng đào nào cũng dính vào dự án, không ít thì nhiều... Đào bị dồn từ ven đường, sát đến chân đê ra tí tí mãi bờ sông, thậm chí có người đã phải sang bên kia sông, thăm đất thăm ruộng, thuê để trồng đào! Đào chạy vòng quanh, vòng queo cứ như đèn cù, thật náo ruột...

Già Trần nhìn một lượt những gốc đào đang nhú nụ. Năm nay, cho đến lúc này,

có thể coi là được mùa đào... Cây nào cũng đông cành, đông nụ.

Hoa đào là thứ được chuộng từ xưa. Đào cũng như mai, lan, cúc, được chơi vào dịp Tết. Người Hà Nội có thói quen chơi đào bích. Những làng đào nổi tiếng ngày xưa như Nghi Tàm, Nhật Tân, Quảng Bá, Tứ Liên. Khoảng từ ngoài 20 Tết đã có đào bán rong. Cho tới hăm ba Tết (tết ông Táo), thì đào đem về chợ hoa Hàng Lọng. Khá đông... Những cành đào đẹp, càng gần giáp Tết càng đắt giá. Và những người chuyên trông đào bán như ông Trần càng để dành những cành đào đẹp, bán vào những dịp ấy...

Thường ông để cho con gái và con dâu đi bán đào... Cứ mỗi lần bưng một góc hoặc chặt một cành đào cho người nhà đem đi bán, ông Trần bỗng thấy hụt hẫng, như đánh mất một thứ quý giá... Ông nhìn theo ra tận cổng, khi không trông thấy cành đào mới thôi. Và khi quay lại ruộng đào, nhìn cái hồ đất trơ ra khi góc đào hoặc một cành đào được đem ra chợ, người ông bỗng bần thần như người mất hồn. Nhìn những góc đào bên cạnh, vừa như những đám cây hoa khô đứng sát bên nhau, giờ trống hẫng ra một khoảng... Rồi cái khoảng trống ấy cũng loang rộng ra, khi hàng ngày đào được bưng lên đem bán mất, cho đến góc cuối cùng. Cái ruộng đào mấy bữa trước, ai đến thăm cũng khen nức nở, giờ trơ ra đám đất khô. Gió từ bờ sông thổi lên lòng lộng.

Cũng có năm, ông phải tự đem đào đi bán, do người nhà bận bịu vào những việc không được.

Ông cảm cành đào khá đẹp, tìm chỗ đứng bán, bỗng gặp một ông đồ nho, quần trắng, áo the khăn xếp, cứ ngắm mãi cành đào của ông... Rồi ông ta vẫy ông lại gần, bảo:

- Này bác! Bác đứng bên cạnh tôi viết chữ, hẳn có nhiều người đến ngắm mua hoa đây!

May thật, tự nhiên, chợ đông, lại có người đẹp chỗ cho mình...! Với một mảnh chiếu, ông đồ khom lưng, giở giấy bút ra viết... Ông Trần cũng lồm bồm vài chữ nho. Thình thoảng, ông cúi xuống đọc. Thì ra thơ... Những bài thơ về hoa đào.

Chữ ông đồ này khá đẹp... Bài thơ ông đang viết, ông Trần cúi xuống đọc:



Minh họa: Lê Trí Dũng

Đề Đô thành nam trang

Khứ niên kim nhật thử môn trung,

*Nhân diện đào hoa tương ánh hồng,
Nhân diện bất tri hà xứ khứ?
Đào hoa y cựu tiếu đông phong...* [\(1\)](#)

Đó là bài thơ của Thôi Hộ, thời nhà Đường. Ông Trần buột miệng khen:

- Chữ của quan bác đẹp lắm!
- Đa tạ huynh. Thì đi bán chữ cũng phải luyện chữ ạ!

Ông Trần bỗng vui lên khi có thêm bạn bên cạnh, và ngâm: “Ngõ là mình bán hoa sang hơn, hóa ra không bằng bác bán chữ!”

Ông mỉm cười một mình. Có người đến ngắm đào. Xem ra cũng là tay sành sỏi, chịu chơi. Ông ta ngắm rồi đưa tay, cầm lấy cành đào của ông Trần, đưa cao lên một chút, ngược mặt ngắm.

Ông gật đầu, hỏi một câu lịch sự:

- Cành này bao nhiêu, thưa ông?
- Hai trăm rưỡi...
- Nói hơi thách đấy!

Ông Trần lặng im, không nói gì cả. Nhà thư pháp đang cầm cúi viết, từ phía dưới nói vọng lên:

- Cành đào đẹp nhất chợ, giá ấy là đáng đấy...

Người mua đào cau mày tỏ vẻ khó chịu. Nhưng khi ông nhìn xuống thấy bức thư pháp thì cơn bực vội tan ngay. Ông không ngờ bên người bán cành đào đẹp lại có người thảo những nét hoa văn thật khó có người sánh kịp.

Người viết thư pháp, khẽ đụng vào chân ông Trần. Ông nhìn xuống ông ta lắc đầu, ra hiệu đừng bán.

Ông Trần nhìn người mua đào, cười giục:

- Ông trả thêm cho vài giá nữa đi!

Người mua đào lẳng lẳng nhìn ông Trần và ông đồ. Hình như họ ra chợ để lấy vui hơn là bán chữ... Ông ta bỏ đi. Người viết thư pháp ngược mặt lên, nói với ông Trần:

- Cửa sáng giá, phải chờ người tri âm, tri kỷ, ông ạ...

Ông Trần khẽ gật đầu, tay vẫn cầm cành hoa mời khách. Nhà thư pháp viết sang bức mới, với bài thơ của Trương Húc:

Đào hoa khô

Ẩn ẩn phi kiều, cách dã yên

Thạch ký tây bạn, vãn ngư thuyền

Đào hoa tận nhật tùy lưu thủy

Động tại thanh khô hà xứ biên?⁽²⁾

Chữ ông đồ càng viết càng đẹp, bức sau phóng khoáng, thanh thoát hơn bức trước...

Quả nhiên, một lát sau, tao nhân mặc khách xúm đến bên cành đào và những bức thư pháp vừa ráo mực, ngày càng đông...

Người ta xem thư pháp trước rồi bất chợt gặp cành đào, thế là ngó ra ngắm, rồi hỏi mua. Ông Trần nấn ná đợi cho người ta mua hết mấy bức thư pháp của ông đồ rồi mới chịu bán cành đào, với giá gần ba trăm đồng...

Giờ thì hai người có những hoa và chữ đẹp nhất chợ, bỗng thấy mình... tay trắng.

Cả hai nhìn nhau cười. Nhà thư pháp rủ:

- Này huynh, ta ra quán đầu chợ, làm ly rượu. Tất nhiên.

Ông Trần làm sao từ chối nổi.

Họ vào quán, gọi vài đĩa nhắm, một chút rượu, và kết thúc bằng món bún ăn với xáo xương... Cả hai bỗng như bạn cũ quen nhau từ lâu lắm! Đã đến lúc chia tay, nhà thư pháp bảo:

- Ta về nhĩ!

- Về thôi...

Họ nắm tay nhau từ biệt. Chợt nhà thư pháp hỏi:

- Quên mất, nhà huynh ở đâu nhĩ?

- Đệ ở làng Dương. Vào làng cứ hỏi già Trần trồng đào, thì ai cũng biết!

Đường lây

Hà Phạm Phú

Một ngày chớm hè.

Chị một mình đi đến bên giếng Loan, ngắm nhìn bầu trời đầy mây và lác thác mưa trong đáy nước mờ xanh màu rêu. Một người đàn ông ăn mặc tênh toàng, nhưng có cái nhìn cứ như dính vào da thịt, gợi nên cảm giác ghê ghê, tiến lại gần chị. Người đàn ông nói:

“Trông tướng chị thật phúc hậu, hậu vận có nhiều điều đáng nói. Chị có muốn xem không?”

Chị khẽ rùng mình thoát khỏi cái nhìn như thôi miên, đáp lại một cách lịch sự:

“Cảm ơn, tôi không muốn.”

Người đàn ông mở miệng định nói tiếp, bỗng ngậm lại, lảng đi chỗ khác.

Chị thấy một cánh tay mạnh khỏe vòng qua lưng chị, tin cậy. Chị không quay lại, cũng không nói gì. Chị nhìn xuống đáy giếng, bóng chị lồng trong bóng một người đàn ông khác.

Người đàn ông ấy là anh. Chị nhớ lại bộ mặt anh cách đây chừng hai giờ đồng hồ, nhìn thẳng về phía trước, lạnh tanh. Từ ngày biết anh (chừng vài tháng nay), chị chưa bao giờ nhìn thấy bộ mặt ấy.

Bộ mặt lạnh tanh của anh làm cho chị bất ngờ. Lần đầu gặp anh chị vẫn nghĩ, anh thuộc loại người ham vui, trong cuộc sống luôn gặp thuận lợi, mọi thứ đều hanh thông. Chơi với loại người ấy sẽ không bèn, gặp khó khăn trở ngại là dễ buông tay, là dễ quay đầu. Sau đó chị đã làm vài phép thử, thấy không hẳn như chị nghĩ. Tuy nhiên anh vẫn là một thế giới xa lạ, chị nghĩ cần có thêm thời gian. Một hôm nhân nói chuyện quê hương, anh ngỏ lời mời chị về thăm đền thờ M. Anh nói, ngôi đền ấy có từ rất lâu bên quê ngoại anh, lại nói rằng đây mới là đền thờ chính, đền thờ các nơi khác chỉ là thờ vọng. Chị vốn thích thăm thú khám phá những nền văn hóa địa phương, thích tìm hiểu đời sống dân dã, nghe nói đến đi thăm đền thờ M là nhận lời liền. Nhưng chị là người ưa vân vi, mẹ bảo là cả nghĩ, nên sau khi nhận lời đi với anh chị cứ luôn tự hỏi mình, tại sao lại có thể nhận lời một mình đi với anh

được nhỉ? Liệu anh có thể coi việc chị nhận lời đi thăm đền M như là tín hiệu đồng ý hoặc xiêu đổ của một người đàn bà trước sự quyến rũ của đàn ông? Liệu có thể vì thế mà anh coi thường chị, cho chị là nhẹ dạ? Hỏi chị có thích anh không, nói không là tự dối lòng, nhưng thích hẳn thì chưa.

Chị vốn là một cô bé từ rừng ra, cuộc sống đô thị đổi màu nhanh chóng như con tắc kè, từng khiến chị e ngại. Nhưng đây là chuyện của mười mấy năm trước. Bây giờ chị đã bước sang tuổi bốn mươi, đã cụng đầu với nhiều trắc trở của cuộc đời, đã va chạm với mọi loại người, từ quan chức đến thường dân, từ nhà thực nghiệp đến lái buôn nước bọt, từ người hâm mộ đến kẻ gạ tình. Chị thuộc bọn họ như lòng bàn tay. Vì thế trong đám đàn ông vẫn lượn lờ, mời mọc, tán tỉnh chị, không ai có thể khiến chị để ý. Anh có phần nào đó thuộc loại họ, nhưng cũng có phần nào đó khác họ, chị chơi với anh ở cái phần khác ấy, dĩ nhiên?

Chị bắt đầu thu thập, tìm kiếm thông tin về anh, qua tất cả mọi nguồn. Anh không phải là một nhân vật của công chúng, tuy vậy trong nghề nghiệp cũng có ít nhiều thành công. Những nhân vật trong các câu chuyện mà anh kể mỗi lần gặp chị hoặc qua điện thoại đều hiện lên như một người hai mặt, đen và trắng, tốt đấy mà cũng xấu đấy, hiền như cừu mà dữ như sói. Liệu đây có phải là sự hóa thân của anh? Nhiều khi chị có cảm giác dường như chị đã hiểu anh, nhưng cũng nhiều khi chị không biết anh là người như thế nào. Có lẽ đây mới chính là lí do sâu xa khiến chị nhận lời đi với anh chuyến này, đi thăm đền M, chị muốn chứng thực những suy ngẫm của mình (cũng có thể chị cũng muốn hiểu cả bản thân nữa).

Anh bảo, quê anh nằm ven một dòng sông, những cánh ruộng bãi mùa ngô trở hoa tím sẫm đầy thi tứ, núi non xanh ngắt xô đuổi nhau như lũ trâu đàn, nơi ấy có đền thờ M rất thiêng, những lời cầu nguyện về tình yêu bao giờ cũng linh ứng. Vùng quê anh mỗi buổi chiều xuống, khói lam vẩn vít trên những mái cọ mòn vệt thời gian, phảng phất đâu đó trong không gian những tiếng rì rầm của lịch sử, của huyền sử, của những truyền thuyết, của những chuyện ma quái. Quê anh như một cái kho khổng lồ lưu trữ những chuyện cười chảy nước mắt, những chuyện hài hước sâu cay, nghe rồi đêm nằm thì khóc...

Nghe anh nói, chị bỗng ao ước được đi đền M, được đặt chân lên mảnh đất liền với quê chị mà nghe cứ như ở xứ khác. Lúc ấy thì anh ngỏ lời mời chị, cứ như đọc được ý nghĩ của nhau vậy.

Chiều hôm trước mưa như vỡ bể chứa nước nhà ai. Chị gọi điện bảo, có nên

hoãn lại chuyến đi? Nói xong chị bỗng thấy hối tiếc. Nếu anh đồng ý với chị hoãn chuyến đi thì sao? Ngộ nhớ anh vì một phút bông bột mời chị, bây giờ chị nói vậy, có cơ để anh thoái thác thì như thế nào nhỉ? Còn thế nào nữa, chúng tỏ những nhận xét ban đầu của chị về anh hoàn toàn chính xác. Hoãn chuyến đi lần này, thì phải chờ đến năm sau, năm sau mùa xuân mới lại quay về. Nhưng nghe chị nói xong anh liền gạt phắt, nắng mưa là chuyện của trời, đi thăm đền M chuyện người yêu nhau. Chị giấy nẩy nói, cảm đấy, cảm anh nói... Anh cười, bảo dân gian nói thế.

Sáng nay anh đến tận nhà đón chị. Nghe tiếng còi xe reo vui như một lời chào, chị khóa cửa, khóa cổng rồi nhìn trời, mây ùn lên từ phía đông, chợt nhói ngực một chút lo lắng, nhưng chị không nói gì. Anh đón chị với một nụ cười thật tươi.

Hai người rẽ vào một quán cà phê ven đường. Bà chủ quán tuy đầy đà, nhưng có duyên, vừa pha cà phê vừa bắt chuyện khách, hỏi ướm, chắc anh chị đi đền M. Gớm mấy năm nay, đi đền M sao lắm người đẹp thế, anh chị cũng... Người khôn ăn nói nửa chừng. Anh liếc chị rất nhanh rồi đáp, đi đền M để cầu lương duyên. Nói xong anh mới thấy ở phía trong, có một người đàn ông nửa ngồi nửa nằm trên đi văng, dáng như tình nhân hơn là ông chủ. Anh ý tứ nuốt nhanh cái câu định thốt ra, lảng chuyện, hỏi đường đi đền M còn bao xa nữa, có tốt không? Dĩ nhiên anh biết đi đền M bao xa, hỏi chỉ để mà hỏi, nhưng do lâu không đi về quê, nên tình trạng mặt đường quả thật anh không rõ. Bà chủ đáp, đường lên M đang được mở rộng, đào xới lung tung, đoạn LL mưa này khó đi lắm, chỉ có xe tải mới dám liều qua, anh chị nên quay trở lại. Bỗng người đàn ông nằm trên đi văng góp lời, rằng vừa từ trên đền M về, phải thuê xe tải kéo mới qua được đoạn LL, nên quay về ngày mai, ngày kia đi. Câu nói của người đàn ông làm cho anh thấy nóng mặt. Anh trả tiền, cầm tay chị ra xe, không chút ngần ngại, phóng thẳng theo hướng đền M.

Anh kể, mẹ anh là người có nhan sắc, được ông ngoại rất yêu chiều, mười sáu, mười bảy tuổi đã theo các chị đi buôn lên tận N, có người con trai Thổ thấy thích muốn lấy, định dùng phép chài (một thứ bùa ngải) để giữ chân mẹ, may mẹ tránh được. Biết chuyện, ông ngoại không cho mẹ đi buôn, giữ ở nhà rồi gả cho một anh trung nông khá, nhưng anh này vì ghen mà quẫn trí, đánh mẹ như cơm bữa, rồi chết đuối cái đận đi vớt củi sông. Mẹ bị nhà chồng kiện là âm mưu giết chồng, may có bà chị họ bên chồng làm chứng nên trắng án. (May mắn, ở đời lúc nào cũng có người lương thiện, không thì chả biết số phận mẹ thế nào, và liệu có anh bây giờ). Mẹ lấy bố thông qua mối mai, đẻ anh và cả một lô em mà vẫn chưa thật quen bố.

Anh bảo nhớ một trận mẹ ôm thật nặng, gọi anh đến bên, nói mẹ thương con,

mẹ chết thì các con khỏe. Sau trận ốm đó trở đi, hầu như mẹ không bao giờ ốm cho đến ngày mẹ đi làm về, kêu nhức đầu, đi nằm sớm và nằm bệt cả năm trời cho đến khi mất, hưởng tuổi trời chín mươi. Chị bảo có lẽ vì thương con mà mẹ vượt qua cái chết, vì tương lai của con cái mà mẹ vượt qua bệnh tật. Mẹ chính là hồng phúc của lũ anh em anh.

Chị có gì đó giống anh, là con cả trong một gia đình đông con, chị vất vả hơn anh vì là con gái, mọi việc trong nhà đều dồn lên đầu chị. Ngày đó nhiều khi chị không khỏi ám ức khi bị mẹ mắng, thậm chí bị đánh đòn vì lỗi của những đứa em. Tất cả những cái đó bây giờ nghĩ lại, giống như thể giấc mơ, không còn vị cay đắng mà toàn dư vị ngọt ngào, bởi tình yêu mẹ. Chị kể, ngày đó cha mới đi chiến trường về, có một chiếc máy thu thanh nhỏ. Chiếc máy nhỏ vậy mà như có phép thần, có thể chứa một nhóm người nói suốt ngày suốt đêm. Cô bé năm tuổi hiếu động là chị ngày ấy, chơi với cậu em ba tuổi, thấy thương những cô cậu tí hon trong chiếc hộp suốt ngày nói mà chẳng ai cho ăn, bèn rủ em lấy bánh lương khô của bố, bẻ vụn rồi nhét vào những lỗ hổng trên chiếc máy thu thanh, không nhét được thì dùng tăm đẩy vào, bảo ăn đi rồi nói, không thì chết thành ma đói.

Một người hàng xóm đi qua trông thấy kêu lên, hai đứa làm hỏng “đài phát thanh” rồi này. Mẹ đang cuốc cuốc xới xới ở vườn chạy vào, thẳng cánh phát cho hai chị em mỗi người một phát in đỏ năm ngón tay. Hai chị em cảm thấy bị đánh một cách vô lí, khóc âm lên, kéo nhau chạy ra cây rơm sau nhà, rúc vào mà thút thít, rồi ngủ lúc nào không biết. Buổi tối, mẹ nấu cơm xong, tìm hai chị em, không thấy đâu, cuống lên chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Bố ra lấy rơm cho bò ăn, chân vướng vào hai chị em, kêu lên các con thôi, tội nghiệp các con thôi.

Mẹ cảm thấy nhói nhói nơi tim, nhưng vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng. Đi ngủ, hai chị em ôm nhau nằm quay mặt vào vách. Mẹ xong việc, lên giường hai chị em cũng không quay lại. Mẹ hỏi cái hăm, thằng cu ngủ cả rồi à? Hăm không trả lời. Cu bật lên khóc thút thít. Mẹ kéo hai con vào lòng mình, hỏi các con có thương mẹ không? Hăm, cô bé năm tuổi đã phải làm không ít việc mà lứa bạn cùng tuổi chẳng bao giờ phải động chân tay, cảm thấy lòng trào lên niềm thương mến vô hạn đối với mẹ. Cô bé dường như hiểu được nỗi vất vả hai sương một nắng của mẹ, suýt bật khóc, nhưng cắn môi lúng búng, con có thương mẹ. Đứa em thấy chị nói vậy bèn nói theo, cu cũng có thương mẹ. Mẹ vòng tay ôm chặt hai con, giọng dịu lại, hỏi tiếp hăm và cu thương mẹ như thế nào? Hăm vẫn còn ám ức, đáp con thương mẹ bằng ngón tay út. Cu cũng bập bẹ theo, cu thương mẹ bằng ngón tay út. Mẹ ôm chặt thêm hai con, rơm rớm nước mắt, nói mẹ đầu tắt mặt tối kiếm gạo nuôi con lớn thế mà hăm với cu thương mẹ chỉ bằng cái ngón tay út thôi.

Con mưa lớn ập đến cắt ngang câu chuyện của anh và chị.

Con mưa ập đến nhanh hơn anh tưởng. Tiếng mưa dội ào ào. Anh vẫn nhún đầu ga, nhưng có cảm giác hình như trên đường chỉ có độc xe của anh, đặc biệt chưa hề có chiếc xe nào chạy ngược trở lại. Điều ấy đem đến cho anh dự cảm bất an. Xe vòng qua một khúc quanh, bất ngờ hiện ra một đoàn ba bốn chiếc xe tải đồ nẹp bên đường, bùn đất lấm lem, lạng ngất, chẳng có ma nào mà hỏi. Trước mặt là một đoạn đường, thoáng nhìn cũng đủ biết, là đất mượn được chở từ những quả đồi phía trong về đổ, nhầy nhụa, đỏ loét; hằn lên những vết bánh xe ngoằn ngoèo, sâu hoắm. Anh đạp phanh, dừng xe. Chị nhìn đoạn đường trước mặt, lo cho anh. Đường khó đi, xe tải còn nằm lại, liệu chiếc xe gập thấp như xe của anh có thể vượt qua? Hay là nói để anh quay lại, không đi hôm nay thì đi hôm khác. Chị nhìn anh dò hỏi. Anh hiểu ánh mắt của chị, nhưng không trả lời, ước lượng chiều dài đoạn đường lầy. Chị thấy gương mặt anh trở nên lạnh tanh, đôi mắt ngó thẳng, dường như anh không biết có chị đang ngồi bên cạnh.

Không nói gì, anh gài cần số về vị trí L, nhún ga cho xe bò lên thật chậm. Chị có cảm giác đuôi xe bị lắc liên tục, chiếc xe nhiều lúc không theo sự điều khiển của anh, tim cứ thót lại, miệng không ngừng lẩm nhảm lạy Mẫu phù trợ chúng con. Anh vẫn hai tay nắm chặt vô lăng, đôi mắt nhìn thẳng, như dán chặt vào mặt đường.

Đến một đoạn cống, dốc sâu anh bảo, chỗ này không thể liều mà qua được. Phải dùng mẹo. Anh tắt máy, quay qua nhìn chị, nhìn như để xem có phát hiện ra sự sợ hãi ở nơi chị không. Chị không biết khi xe sa lầy thì làm sao để thoát, nhưng chị biết rằng muốn thoát khỏi vũng lầy thì phải có mưu kế.

Anh cởi giày, vén quần thật cao, rồi nhảy xuống xe. Chị cũng định nhảy xuống theo, xem có thể giúp được anh gì thì giúp. Anh nhẹ bảo, rằng chị cứ ngồi nguyên đấy, để anh xem xét sao đã. Rồi anh nhoẻn cười, hỏi chị có sợ không? Nụ cười làm cho chị thấy nhẹ lòng, nỗi sợ bay biến. Chị đáp, thực lòng thì có sợ, nhưng có anh bên cạnh chị không còn sợ nữa. Anh lại cười, cười thật tươi. Chị cũng cười. Anh bảo, nếu em giúp anh thì không gì không vượt qua. Anh mở cốp xe lấy ra một hộp cá-tông trong đó có một chiếc rìu, một lưỡi xẻng. Anh dặn chị, ngồi trong xe đợi anh, rồi chạy tắt qua quãng đồng đến ngọn đồi bên cạnh, lấp ló mấy ngôi nhà sau lũy tre xanh.



Minh họa: Lê Huy Quang

Anh đi rồi, còn lại chị với chiếc xe và đoạn đường lầy.

Đột ngột từ hướng ngược lại xuất hiện một đám trai làng, mặc độc quần cụt, kẻ thì vác cây đòn xóc nhọn, kẻ thì lăm lăm trong tay con dao. Bọn người này dừng lại bên chiếc xe, tò mò, ngó nghiêng rồi buông những lời khó nghe, cười một cách khả ố. Một gã lấy đòn xóc gõ gõ vào nắp ca-pô.

Lúc đầu khi đám trai xuất hiện, chị cảm thấy hơi nhột. Giờ, thấy gã thanh niên gõ vào xe, chị bỗng thấy tức giận. Chị định xắn quần, xuống xe, hỏi gã trai rằng có biết làm như thế là phá hoại tài sản của công dân không? Nhưng trước khi đi anh dặn chị, cứ khóa cửa ngồi trong xe, không mở cho người lạ lên, để tránh rủi ro, bất trắc. Cửa kính xe đã được anh hạ xuống từ trước, đủ để nói chuyện với người bên ngoài, nhưng người bên ngoài không thể thò tay vào trong. Chị cố giữ giọng bình tĩnh, nói rằng anh kia, anh có biết làm thế là phá hoại tài sản của người khác không? Gã cầm chiếc đòn xóc giật mình dừng lại. Một gã tay cầm dao, cười cợt, bà chị mắc lầy có cần chống lầy không, lũ chúng tôi đều mạnh khỏe cả sẵn sàng giúp đỡ? Chị đưa mắt nhìn cả bọn, cố đánh giá trong số đó ai là người có thể nói chuyện được. Chị nghĩ đám trai làng ở nơi hoang vắng này, có thể có những kẻ ít học, không được giáo dục đến nơi đến chốn, nhưng chị tin ánh sáng trí tuệ và lương tri vẫn hiện hữu. Trong đám trai làng, chị nhận ra một người mặc chiếc áo lính cộc tay bạc màu, da sạm nắng, có vẻ lớn tuổi hơn. Chị nhìn thẳng vào anh ta, nói rằng chị

cần sự giúp đỡ của mọi người để đưa chiếc xe này qua khúc lầy. Người thanh niên mặc áo bộ đội nhìn chị. Đôi mắt của anh ta lộ vẻ thông cảm, không có chút gì ghen tức, hã hê khi thấy những người đi xe sang trọng bị mắc lầy. Anh ta hỏi chị, người lái xe đâu, chỗ này lầy không đi qua được. Mấy gã trai thấy người mặc áo lính bắt chuyện với chị thì lảng ra, bảo đi thôi không mọi người ở ngoài bãi đang chờ. Rồi lục tục kéo nhau đi. Người mặc áo lính như còn muốn nói gì nữa. Chị mở cửa xe nhảy xuống đường. Người thanh niên chỉ vào gầm xe nói, thấp thế này thế nào cầu cũng bị chạm đất, phải dùng xẻng moi chỗ đất cao đi, rồi lót tre bổi ở dưới, sẽ vượt qua được thôi. Người thanh niên mặc áo lính quay qua nói với đám trai làng đang còn có ý chờ, bảo cứ đi trước, sẽ đuổi theo sau.

Chị nói chuyện với người thanh niên mặc áo lính độ non một giờ thì anh quay lại. Đi cùng anh còn có một người chạc tuổi ngoài năm mươi, trên vai vác theo một bó bổi tre to đùng. Người áo lính chào ông già, vì họ là người cùng làng hẳn phải quen biết nhau. Người mặc áo lính nói với chị, có bác đây giúp thì yên tâm rồi, chỉ mười phút là xe qua bên kia thôi.

Qua khỏi đoạn công ngầm, anh và chị không ngớt cảm ơn hai người dân làng LL. Chị muốn gửi họ một ít tiền mua rượu và thức nhắm, nhưng họ nhất định từ chối.

Khi chỉ còn lại hai người trên xe, anh nói với chị, thật may mắn, chắc Mẫu nghe thấu lời em khẩn đã phù hộ. Chị hỏi sao biết em khẩn. Anh trả lời do thần giao cách cảm. Đúng là khi anh đi vào làng, chị có khẩn. Anh có thể đoán biết được ý nghĩ của chị? Chị nghĩ và nhớ lại khi bố anh sắp mất, chị cảm thấy ruột nóng như lửa đốt, gọi điện cho anh thì anh nói, bố anh vừa đi cách đây mười phút. Kì lạ thế cơ chứ. Chị nói, khiếp, lúc vượt khúc đường lầy mặt anh cứ lạnh tanh, nom mà phát hãi. Anh cầm tay chị, bóp khế với lòng biết ơn.

Cái kỉ niệm vượt qua đoạn đường lầy ấy khiến chị cảm thấy số phận của hai người có gì đó gắn bó với nhau hơn. Từ đó những lần nhắn tin, những lần gặp nhau qua mạng nhiều thêm và dày thêm.

Buổi sáng chị gửi một tin nhắn, sáng nay đến cơ quan, trời đẹp quá, em nhớ tới anh. Anh đang? Hoặc, em thấy thương anh, sao anh phải chịu đựng như thế!

Đúng là chị có mủi lòng khi biết hoàn cảnh của anh. Vợ anh đi xa, xa hàng chục năm, anh sống cùng một người con trai. Hai bố con, hai người đàn ông làm sao chăm sóc nhau?

Anh viết trong những lần gặp nhau trên mạng, rằng không hiểu sao, cứ nghĩ đến

chị là anh trần trọc, có cảm giác như biết chị từ lâu lắm rồi, từ ngàn năm trước, rằng ngàn năm sau vẫn còn biết chị. Chị bảo rất nhiều lần anh đoán đúng ý chị, nhiều lần chị định cầm máy gọi cho anh thì anh đã gọi cho chị trước, chỉ mấy chục giây, chỉ mấy giây.

Hôm ấy chị cùng lũ em kéo nhau về quê thăm mẹ, thăm lại khu vườn ngày xưa chị đã cùng mẹ và các em khai phá, giờ cây xanh phủ bóng, chim chóc véo von. Cảnh quê thanh bình yên ả, mẹ con đoàn viên khiến lòng chị tràn dâng lòng yêu mến. Chị bèn nhắn tin cho anh, em về với mẹ. Anh nhắn lại, mẹ là tài sản vô giá của chúng ta, hãy nâng niu trân trọng giữ gìn. Khoảng trưa, anh nhắn cho chị, bỗng dưng anh thấy tối tăm mặt mũi, như là tụt huyết áp, con trai thì bị ốm. Chị bỗng thấy xúc động, lo lắng. Nếu ở gần chị có thể chạy thẳng đến chỗ anh, nấu cho anh một bát cháo, mua một nồi lá xông cho con trai anh.

Đêm ấy lên mạng, chị chờ, chờ mãi mới thấy anh xuất hiện. Chị nói, em thương anh biết nhường nào, anh còn phải chịu đựng như thế đến bao giờ nữa? Một lúc sau mới thấy anh đáp lại, em không cần thương hại, em có bỏ chồng em đến ở với anh đâu, mà anh cũng không bỏ vợ mà.

Chị đọc những lời ấy, không tin là nó được chính anh thốt ra. Hai dòng nước mắt bỗng dưng ứa ra, chảy dài trên gò má.

Đoạn kết

Anh đã yêu chị thật rồi sao? Nhã ca trong Kinh Thánh viết, em hãy về vườn xưa xem cây thạch lựu đã nở hoa chưa. Tình yêu của anh như lá cò phát trên mình em... Nhiều lúc anh đã nghĩ, giá mà anh được sống bên chị, nhưng...

Hôm ấy, đúng là anh bị ốm và anh thêm khát có một bàn tay phụ nữ chăm sóc. Liệu chị có thể lìa bỏ tất cả vì anh? Chị bày tỏ lòng cảm thông, ái ngại. Còn anh thì đã đáp lại một cách sỗ sàng. Anh đã thức gần trắng đêm đó, vẫn thấy chị trên mạng. Nhưng chị im lặng. Một chấm xanh cam lặng như tâm một con bão. Rồi anh thiếp đi.

Sáng ra anh mở mạng, thấy một lá thư ngắn, đêm qua em đã nói chuyện với chồng em. Chị đã tự thú? Có gì thúc đẩy chị tự thú? Mà thực ra có gì để tự thú?

Anh phân vân nhâm tính, vừa đúng hai tháng và mười bốn ngày...

Thứ Tư, ngày 16-5-2010

Kẻ trộm chó

Hoàng Tùng

Từ cái đận mua đất, tôi đã không có mấy chút cảm tình với thằng Nhân. Cảm xấp tiền đầy vẻ khinh khỉnh, cái lưỡi nhọn hoắt của hắn liếm liếm vào đầu ngón tay cái bản rồi thông thả đến suốt ruột đếm đếm. Chậm chậm. Đều đều. "Một triệu! Hai triệu..." Khi đã kiểm tra đầy đủ số tiền, thằng Nhân vênh mặt nhìn tôi như ban ơn: "Bán đất cho ông thực ra tôi đéo thích đâu! Con trai con đưa mà đéo biết rượu chè gì cả. Chán bỏ mẹ!" Tôi chỉ biết cười trừ. Trước cuộc gặp, cậu môi giới nhà đất đã dặn kỹ, phải thật mềm mỏng chứ không câu trước câu sau hắn cục tính lên là đổi ý ngay. Mà hắn đã đổi ý rồi thì có trời biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi đã nghe kể rằng có người mua định xin một chút tiền "lấy lộc", thằng Nhân đã nổi khùng lên chửi luôn: "Đ.M! Lộc lá cái gì? Bớ mày bán giá rẻ rồi còn kỳ kèo nhúc đầu! Phấn! Phấn hết!" Rồi hắn cầm cục tiền vút thẳng vào mặt người mua. Người ta cự nự lại thì hắn lập tức giở mặt vác điếu cày vút khiến cả đám chạy toán loạn. Tính tình thằng Nhân ương ương dở dở như thế nhưng mọi người vẫn muốn mua đất ở đây vì hắn bán giá rẻ hơn chỗ khác thật. Tại sao hắn lại bán giá rẻ hơn? Chắc tại hắn chẳng có vợ con, gia đình cũng chẳng còn ai. Mà tôi cũng chẳng biết chính xác hắn làm nghề gì!

Tiền bán đất thằng Nhân chỉ dùng để đi ăn nhậu. Buổi sáng hắn ngủ múp mắt, tỉnh dậy chỉ việc với tay lấy chai rượu rồi cấp đít ra mấy hiên nhà ngồi khật khừ uống rượu nhìn mọi người qua lại. Mái nhà gianh thừa nào vẫn lụp xụp y nguyên, hắn mặc kệ. Nhiều người nói thì hắn lý luận: "Xây nhà á? Chi tốn phí tiền. Ngày nào cũng đi ăn nhậu, uống rượu, về đến nhà là say bết nhè rồi, nằm đâu chả ngủ được. Thử hỏi thế thì cần chó gì nhà đẹp?"

Ngay buổi đầu tiên làm hàng xóm với thằng Nhân, tôi đã thấy hắn dẫn một ả cave mắt xanh, mỏ đỏ, ăn mặc hở hang về. Thấy tôi ngây người ra nhìn, hắn cười khăng khắc vỗ mông ả gái nháy mắt với tôi: "Tiền bán đất đấy! Ngon không?" Rồi hai đứa chui tọt vào nhà. Một lúc sau là tiếng cười lả lơi của ả cave. Rồi chỉ thấy tiếng huỳnh huých, tiếng thằng Nhân tru lên như chó sói gào thét với tiếng rên ư ử của đứa con gái. Nửa đêm thì hai đứa lại xoay ra cãi nhau. Thằng Nhân chửi ả cave té tát. ả cũng không phải tay vừa, lu lua chửi lại tay đôi. Rồi thấy thằng Nhân suỳnh suỳnh hò hét đuổi ả cave ra khỏi nhà đóng sầm cửa lại.

Sáng hôm sau thằng Nhân phờ phạc qua nhà tôi gõ gõ cửa: "Ê, hàng xóm mới, có ăn thịt chó không?" Dẫu sao tôi cũng muốn "bán anh em xa mua láng giềng

gần” nên bảo thằng Nhàn chờ chút để mặc quần áo rồi cùng đi. Thằng Nhàn trợn mắt: “Đi đâu?”. “Thì đi ra quán thịt chó” – tôi trả lời. Hắn cười hề hề: “Mấy cái hàng thịt chó bây giờ toàn chó bệnh, ăn kinh bỏ mẹ”. Tôi ngạc nhiên: “Thế ăn ở đâu?” Thằng Nhàn lừ đừ quay ngoắt lại lấy sợi dây tóm con chó vàng uôm đang ngủ trước hiên nhà rồi siết cổ mạnh. Tôi bị ấn tượng cảnh hắn đập chết con chó nên dù đĩa thịt nướng vừa được bung lên thơm nức bốc lên mũi nhưng tôi cũng không thể nào nuốt trôi qua cổ họng. Thằng Nhàn ăn nhồm nhoàm, nốc rượu tỳ tỳ, cười nói luyên huyên: “Ông biết tại sao hôm qua tôi đánh con cave đấy không? Đ.M, chưa gì nó đã đòi tiền! Đ.M, thằng này coi tiền là chuyện nhỏ, nhá! Đ.M, thích thì chơi tới bến còn không thích thì cút luôn, nhá!” Cứ nói một câu là hắn lại đệm một câu chửi. Mặt hắn găng lên đỏ đờng độc. Mắt hắn trợn ngược vằn máu nhìn trừng trừng như đang chửi thẳng vào mặt người đối diện. Một lúc sau hắn đã say nhũn cả người.

Giữa đêm đen tôi thui như mực, bỗng có tiếng khóc rú lên như bị người ta bóp cổ. Thằng Nhàn. Chính là cái thằng trời đánh đấy. Sau bữa rượu sáng nay, hắn nằm say vật vờ chắc giờ mới tỉnh. Không biết hắn lại giờ trò gì đây. Tôi mệt mỏi ngó qua cửa sổ. Ở góc vườn lập lờ mấy nén nhang màu đỏ. Thằng Nhàn đang ôm mặt khóc rưng rức như một bóng ma đơn độc. Sáng hôm sau, tôi nhìn tò mò nhìn sang chỗ góc vườn um tùm nhà thằng Nhàn xem đêm qua hắn làm gì ở đấy. Bỗng tôi dựng hết cả tóc gáy. Mấy cái chân hương vẫn đang nằm chơ vơ trên một mô đất nhỏ nhỏ. Đó là một nấm mộ con con thấp tè tè. Tôi tìm đến nhà ông trưởng thôn phàn nàn: “Ai lại cho nó chôn người trong vườn nhà hả bác? Sau xóm làng không bảo thằng Nhàn dời ngôi mộ đó ra nghĩa địa?”. Ông trầm giọng: “Chả ăn thua gì đâu”. Tôi hỏi: “Thế đó là mộ của ai?”. Ông trưởng thôn âm ừ: “Mộ của thằng Nhã, thằng em nó đấy”. Tôi ngạc nhiên: “Hóa ra hồi trước thằng Nhàn có em à? Thế bố mẹ nó đâu?” Ông trưởng thôn thở dài: “Hai anh em nó mồ côi từ nhỏ, nương tựa vào nhau sống vạ vật. Giờ chỉ còn mỗi nó sống một mình”. Tôi thất vọng đi về nhà. Dần dần mới biết thêm một điều từ người dân xóm Giếng nhận xét về em thằng Nhàn: “Tại sao cái thằng trời đánh đấy lại chết á? Nó chết là đáng kiếp!”

Đáng kiếp? Có lẽ bởi anh em thằng Nhàn trước đây là dân chuyên ăn trộm chó. Trình độ bắt trộm chó của anh em hắn thuộc dạng siêu đẳng. Đồ nghề cực kỳ gọn nhẹ. Một chiếc thòng lọng. Một đoạn dây phanh. Một cái bao tải. Cứ đêm xuống là anh em hắn đi dạo quanh mấy xóm. Thằng Nhàn chuyên phóng xe đánh hơi quan sát mục tiêu và chạy trốn. Thằng Nhã ngồi đằng sau chuyên nhiệm vụ bắt chó.

Đêm hôm đó, anh em thằng Nhàn tình cờ qua rình bắt chó ở xóm Đình. Anh

em hấn không biết rằng chỉ mấy hôm trước xảy ra chuyện của cái Tí.

Cái Tí là ai, trông mặt mũi nó như thế nào, bọn trẻ con xóm Đình bây giờ có khi chẳng mấy đứa biết. Thế nhưng chuyện cái Tí thì đứa nào cũng thuộc nằm lòng.

Bữa đó cái Tí mới chỉ bốn tuổi. Chiều thu. Nắng vàng óng như rải mật. Làng quê thanh bình. Hồi xưa làm gì có nhà trẻ. Lũ trẻ con cứ tự lúi húi chơi đùa với nhau. Thế mà có nhiều trò hay ra phết. Nào là đánh khăng, nào là đánh đáo, nào là ô ăn quan, nào là pháo đất sét. Nhưng vui nhất vẫn là chơi trốn tìm. Một đứa úp mặt vào tường đọc to: “Năm, mười, mười lăm, hai mươi, hai lăm, ba mươi...” Bọn trẻ chạy túa đi khắp nơi như ong vỡ tổ. Có đứa lỳ lợm đứng lại xem thử đứa đang đếm có “tí hí” mất hay không. “... chín lăm, một trăm, mở mắt đi tìm”. Cả cái xóm Đình bao nhiêu góc ngách đều được bọn trẻ tận dụng làm chỗ trốn. Cái Tí chạy vội vã ra tận đầu làng chui vào đồng rơm phủ mình kín mít. Được một lúc, nó thấy tiếng khịt mũi “Sịt! Sịt!” Đó là con chó Cún. Chắc con chó đánh hơi thấy mùi người ở trong đồng rơm liền lấy chân cào cào. Cái Tí xù xì đuổi con chó. Con Cún lại càng lẩn lộn lao vào hít ngửi đào bới đồng rơm. Cái Tí thò cổ khỏi đồng rơm, đẩy mõm con chó ra. Bỗng nó thấy có hai người phóng xe trò tới như bóng ma. “Réo!” Tiếng dây thép mảnh tang xé gió. Cái Tí thấy cổ mát mát. Một cái vòng bằng dây phanh cuốn đã quanh cổ nó. Con Cún quay lại phía hai người thanh niên sửa dũ dội.

Có tiếng người hô to: “Bớ làng xóm, trộm chooó!” Hai gã thanh niên khiếp đảm không kịp suy nghĩ lập tức rồ ga phóng bạt mạng. Cái Tí bị kéo văng ra khỏi đụn rơm, rơi lê lét xệt dọc trên đường làng mấp mô. Con chó Cún đuổi theo cái Tí sủa ăng ăng. Gã lái xe máy quất lên với đứa ngồi sau: “Đ.M. Mày quăng nhảm trúng vào đứa bé rồi!” Dân làng đuổi theo rầm rập tri hô. Thằng trộm chó ngồi sau vội quăng lại bộ cần câu chó. Hai đứa bọn chúng chạy biến mất tăm.

Cái Tí nằm lượm thượ trên đường làng.

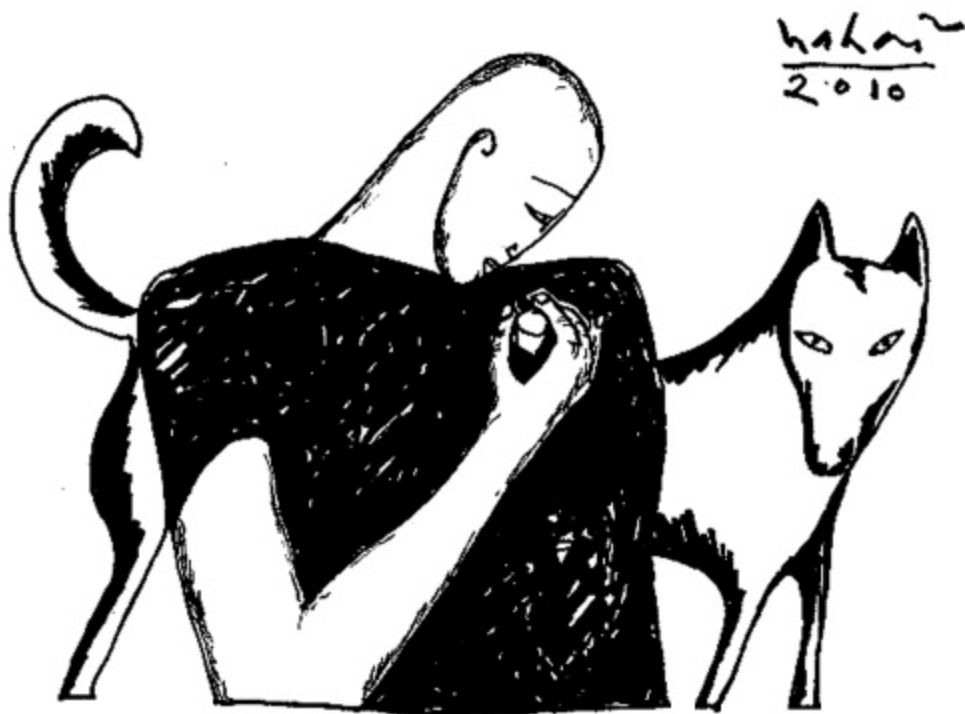
Cổ họng cái Tí đã bị siết đứt.

Một cái Tí nằm đầu tiên lỏi đi vào nghĩa địa xóm.

Anh em thằng Nhân thực ra cũng không biết cái Tí là ai. Anh em hấn cũng không biết rằng chỉ mấy hôm trước người dân xóm Đình vừa làm đám ma cho cái Tí. Cái đêm đi bắt trộm chó ở xóm Đình, anh em hấn lại càng không biết xóm Đình ngày hôm sau có đám cưới.

Đám cưới ngày hôm sau thì mọi thứ đã phải chuẩn bị tươm tất mọi thứ từ đêm

hôm trước. Mỗi khi có đám cưới, người dân xóm Đình bao giờ cũng tụ tập lại với chủ nhà. Đám cưới trăm công nghìn việc nhưng mỗi người giúp một tay thì chả mấy mà xong. Cộng đồng làng xóm ai cũng biết ai, việc riêng cưới hỏi giỗ chạp cũng thành việc chung của cả xóm. Đó âu cũng là dịp để mọi người thể hiện sự gắn kết, thắt chặt lại quan hệ cộng đồng với nhau. Thế là người thì giúp dựng rạp, người thì giúp làm cỗ đãi khách, gọi nhau ới ới, vui đáo để. Đám thanh niên bao giờ cũng lấy cớ để đêm hôm tụ tập, đám thì mở video hát karaoke ông ông, đám thì chè chén, đám thì tụ tập đánh tá lả xóc đĩa rộn cả xóm. Đêm nay cũng chẳng khác là mấy.



Minh họa: Phạm Hà Hải

Bỗng xa xa có tiếng chó kêu ăng ẳng. Mọi người lắng nghe: “Chó nhà ai sủa như chó đại ý nhỉ.” Rồi tiếng xe máy rồ ga vẳng lại. Đám thanh niên nghe ngóng. Một đứa vút toẹt bộ bài xuống: “Hình như có bọn ăn trộm chó. Đúng là ăn trộm chó rồi anh em ạ.” Bỏ cái Tí đang ngồi uống rượu gần đấy lập tức đập tan tành cái chén đứng phất lên mắt rung rung đỏ ngầu giọng ngân nước: “Có khi lại là mấy thằng ăn trộm chó hôm trước quen mũi đến đây! Tí ơi! Con ơi là con!” Mọi người sùng sục phần nộ. Đang có men say, một người khác lên tiếng: “Đ.M! Phải cho mấy thằng khốn nạn này một bài học!” Lập tức đám thanh niên tụ lại bàn tính: “Bọn này kiểu gì cũng phải đi qua đường cái ở đầu làng. Anh em mình ra sẵn đầu làng chờ, kiểu gì cũng sẽ bắt được mấy thằng trộm chó mất dạy”.

Thằng Nhân phóng xe bạt mạng. Góc thổi thốc vào mặt mát lộng nhưng người hần nóng bừng bừng vui sướng nói với thằng em: “Hôm nay son quá, con nào con

này béo núc ních”. Thằng Nhã ghì chặt con chó đút vào bao tải cười to: “Bao tải đầy rồi! Về nghỉ thôi”. Anh em hấn vọt khỏi đường làng lao ra đường cái. Con đường hun hút. Trăng lơ lờ mờ.

Bỗng thằng Nhàn hơi gọn gọn. Hình như phía trước có ánh đèn pin loang loáng. Có cả bóng người lồ nhô hai bên vệ đường. Xe chạy lại càng gần thằng Nhàn em càng nhìn rõ. Đúng là có người. Hấn kêu lên với em: “Bỏ mẹ rồi! Có người chặn đằng trước, tính sao bây giờ?” Thằng Nhã dưới giục: “Kệ mẹ bọn nó. Anh cứ phóng đại vào! Thằng nào cản cứ chệt chệt bỏ mẹ chúng nó đi.” Thằng Nhàn rồ ga. Ánh đèn pha chiếu thẳng vào đám thanh niên đang lồ nhô đứng chờ sẵn. Mắt đám thanh niên phản chiếu ánh đèn bỗng trở nên đỏ rực và sáng quắc như mắt chó sói. Chiếc xe lao vun vút. Gậy vụt tới tấp vào anh em hấn. Thằng Nhã ngồi đằng sau chửi to và cầm gậy vụt lại điên dại. Bỗng thằng Nhàn giật mình vì thấy có sợi dây căng ngang đường. Đám thanh niên đã lấy dây dù căng rạp đám cưới đem căng ra ngang đường làm bẫy. Hấn hét to: “Bọn nó căng dây!” rồi cúi đầu xuống tránh. “Pung!”. Thằng Nhã vướng vào dây ngã lộn ngửa ra đằng sau. Chiếc xe máy loạng choạng. Thằng Nhàn quay lại nhìn em. Đám thanh niên vác gậy gộc đòn gánh nhảy ò ra, chỉ mặt thằng Nhàn hét to. Hấn kinh hoàng rú ga chạy thực mạng. Tiếng chân người vẫn dồn dập đuổi đằng sau.

Thằng Nhã nằm bệt dưới đường bụi bặm. Cái cần bắt chó và bao tải chó văng ra một bên. Đám người còn lại từ từ vây quanh thằng Nhã. Đám.

Thằng Nhã bị đánh chết.

Đám thanh niên xóm Đình vớt xác hấn ngay sát mộ cái Tí.

Không còn thằng Nhã, thằng Nhàn cũng bỏ luôn nghề trộm chó.

Con Đóm là đời chó thứ tư kể từ khi tôi về làm hàng xóm với thằng Nhàn. Hấn nuôi chó nhưng rất ghét chó. Cứ nhìn cách hấn đối xử với con Đóm là biết. Hôm trước thằng Nhàn vỗ vai gọi tôi ra: “Ông có biết không, người ta cứ bảo “Chó không ăn thịt chó”? Bớ láo bớ toét hết”. Tôi ngần ngừ: “Lần trước ông cho ăn, nó có ăn đâu?” Hấn cười hềnh hếch: “Lần trước là lần trước! Còn lần này thử xem nó có làm kêu được không?”

Thằng Nhàn dựng sẵn cái gậy ra. Con Đóm lén lút nhìn hấn, mắt đầy e sợ. Thằng Nhàn nhấc miếng thịt chó nướng thơm phưng phức lên dử dử con Đóm. Con Đóm

hích hích mũi người miếng thịt chó, gục gặc ngàn ngừ. Hấn lập tức vớ lấy cái gậy, dứ dứ lên đầu con chó. Con Đóm rúm người lại sợ sệt. Hấn liền tóm lấy đầu con chó rồi nhét miếng thịt vào mồm nó. Con Đóm thở hắt ra thườn thượt rồi nuốt chửng miếng thịt chó đánh ực. Thằng Nhân đắc chí nhìn tôi cười tít mắt: “Ông thấy chưa? Tay tôi mà đã rền thì bắt ăn đất nó cũng phải ăn” .

Con Đóm lết đến bên thằng Nhân ngửi hít. Nó trợn ngược mắt. Người nó co lại như một cái lò xo. “Hộc!” Con chó nôn thốc nôn tháo miếng thịt nó vừa nuốt ra ngoài rồi nằm bệt xuống mặt mõi. Cái bụng lép kẹp dính vào xương của nó phập phồng. Thấy thế tôi liền chạy về nhà lấy một ít cơm nguội ra cho con Đóm. Nó uể oải nhai, hai mắt rỉ rỉ nước. Ăn xong, con chó nhìn tôi, đuôi phe phẩy như cảm ơn. Tôi đưa tay xoa đầu nó. Nó lim dim sung sướng. Tôi về sân nhà mình. Con Đóm nhìn theo mắt lóng lánh. Tôi vẫy vẫy gọi nó sang. Con chó chỉ nhìn rồi cúi đầu quay về bên cạnh chủ quay quay một vòng rồi rúc ngò bên cạnh đày tin cậy.

Mưa đông. Quảng mây đen đang tụ thành một khối bông tỏa ra như một cái rế quạt khổng lồ xám xịt trời đất. Gió mát lộng lộng rười rượi. Thỉnh thoảng có tiếng sấm gầm gào như một viên đá khổng lồ đang lăn rầm rầm ngay trên đỉnh đầu. Trời mưa sầm sập. Bỗng thấy con Đóm chạy sang. Nó lao vào cắn mạnh vào ống quần tôi giật giật. Tôi quay lại. Con chó nhìn thẳng vào tôi sủa ăng ăng. Tôi ngạc nhiên không hiểu chuyện gì. Nó lại cào vào chân tôi giật giật rồi chạy đi, đầu vẫn ngoái lại nhìn như ra hiệu. Tôi hiểu ý vội bước theo nó. Mưa sầm trời đen kịt. Con Đóm lao đến bên cạnh chủ sủa điên cuồng. Thằng Nhân đang nằm sõng sượt, người ướt nhẹp nước mưa, nòng nặc hơi rượu, máu mũi máu miệng ộc ra một đống. Tôi vội xóc nách hấn lên gọi hàng xóm rồi lấy xe đèo hấn vào bệnh viện.

Thằng Nhân bị cảm nhập tâm.

Thằng Nhân thoát chết nhưng yếu đi nhiều. Mấy hôm hấn nằm trong viện, ngày nào tôi cũng để phần con Đóm một ít cơm thừa. Con chó bao giờ cũng ăn vội vàng rồi lại chạy về cái lều rách ghéch mồm chờ đợi chủ.

Hôm nay thằng Nhân ra viện. Tôi đi làm về, thấy hấn đang ngồi ở hiên nhà, con Đóm ngồi thu lu bên cạnh. Tôi hỏi thăm: “Ông khỏe hấn chưa? May mà thoát nhé, phải khao mừng thôi!” Hấn trả lời: “Tôi đang định thịt con Đóm này ăn mừng mình thoát chết đây, ông thấy thế nào?” Tôi khựng người không biết trả lời ra sao. Hấn nhìn con Đóm rồi nói: “Mày cũng lớn rồi, đến lúc phải vào nồi rồi!” Con Đóm tưởng chủ nói chuyện với mình, lập tức xun xoe nhồm lên liếm liếm tay thằng Nhân. Hấn vuốt vuốt đầu con chó. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong cuộc đời hấn làm như vậy. Đây cũng là lần đầu tiên con Đóm được chủ vuốt ve. Cu cậu vừa liếm tay chủ, vừa

rên i i nhè nhẹ bày tỏ tình cảm. Hấn gần giọng: “Không phải nịnh. Rồi ông cũng thịt mày sớm thôi”. Tôi nhìn thằng Nhân nhỏ nhẹ: “Thịt nó làm gì? Con chó này khôn đấy, nó lại vừa cứu mạng ông! Ai lại nỡ làm thịt nó?” Hấn vỗ vỗ lên đầu con Đóm, nhìn tôi cười cười: “Nói đùa thôi! Mà ông không thích ăn khao thịt chó thì chỉ có rượu suông thôi. Tôi nay uống với tôi nhá!” Tôi tần ngần gật đầu ...

Buổi tối, thằng Nhân cầm chai rượu sang nhà tôi cảm ơn. Con Đóm leo đèo xoắn xuýt theo sau. Hấn sùỵ sùỵ: “Cút ra chỗ khác, bản hết nhà của người ta!” Tôi mời thằng Nhân ngồi rồi quay đi lấy mấy cái chén rót rượu. Con Đóm ngồi chồm hổm ngoài hiên cửa nhòm vào nhà nhìn chủ lưỡi thè lè.

Bỗng “Oảng!” Con Đóm tru lên thê thiết. Tiếng xe máy rú lên điên loạn. “Bỏ mẹ rồi! Trộm chó!” - Thằng Nhân nhảy dựng kêu lên thẳng thốt rồi lao vọt ra ngoài cửa. Tôi cũng chạy ra theo. Con Đóm đang bị kéo lê xệt sau cái xe. Nó cố trì lại một cách vô vọng. Đôi mắt con chó trợn ngược nhìn chủ cầu cứu. Nhoáng một cái, thằng trộm chó ngồi sau giật mạnh. Chiếc xe rồ ga. Con Đóm bay cả người lên không rồi rơi bịch xuống đất. Thằng trộm chó nhanh như cắt dứt con Đóm vào cái bao tải. Thằng Nhân và tôi cố đuổi theo. Chỉ thấy bóng chiếc xe mờ dần mờ dần.

Thằng Nhân ngồi bệt xuống đất, đầu tóc rũ rượi. Tôi thần thờ nhìn. Con đường dài ngoằn ngoèo như một con rắn hun hút đen ngòm. “Thế là bọn nó bắt con Đóm mất rồi!” – tôi nhìn thằng Nhân. Bỗng hấn ôm mặt khóc tru lên. Tôi ngồi xuống bên cạnh, muốn an ủi hấn mà chả biết nói gì.

Thằng Nhân lấp bắp trong tiếng nấc: “Đóm ơi...”

Phép nhiệm màu

Bùi Đế Yên

Khi vừa bắt đầu có một chút nhận thức, nàng đã biết rằng mình không được yêu thương. Những gì còn lưu trong bộ nhớ của nàng thuở bé thơ là những lời chê bai, chửi mắng, đòn roi, rủa rới, nhục mạ. Nàng cũng từng được đến trường nhưng thứ mà nàng được học nhiều nhất thời tiểu học là nấu nướng, dọn dẹp và chịu đựng. Ba mẹ nàng bỏ nhau khi nàng mười ba tuổi, thực ra thì họ đã bỏ nhau từ mấy năm trước khi bố nàng công khai đưa hai đứa em trai riêng về nhà. Sau đó thì người mẹ kế cũng dọn đến ở cùng.

Nàng hiếm khi gần gũi quán quít bên mẹ. Ngay từ nhỏ nàng đã hiểu rằng chắc mẹ nàng đã phạm phải lỗi lầm gì đó rất lớn nên mới bị gia đình bên chồng đối xử như vậy. Nàng đoán nàng là con riêng của mẹ. Điều đó thực ra không khó đoán, đơn giản vì gần như lần nào những người lớn cãi nhau họ cũng nói đến điều đó. Còn khi nàng làm sai, làm hỏng điều gì thì cùng với những ngọn roi, những cái tát, cú đấm, câu chửi đi kèm bao giờ cũng là: Cái đồ lạc loài. Mẹ nàng, đôi khi cũng che chở cho nàng nhưng làm sao bà có thể giúp nàng khi mà chính bản thân bà cũng phải chịu những chửi mắng, đọa đầy đó. Người đàn bà ấy sinh ra đã bất hạnh hay phải chịu bất hạnh từ khi sinh nàng ra? Nàng không thể biết nhưng từ ngày nàng lớn lên đến khi nàng vượt lại cặp mắt chắc đã từng không ngừng tuôn nước mắt của bà thì quả thực cuộc đời bà chẳng có mấy ngày vui.

Mười mấy tuổi đầu, nàng theo mẹ với đôi quang gánh, nôi chè bị méo vung, bắt đầu cuộc sống lang thang nay đây mai đó, thăm thía câu “đầu đường, xó chợ” “tối đâu là nhà ngã đâu là giường”. Nàng đã quen với những lần nuốt nước bọt để bước qua hàng ăn với cái bụng meo móp, hay những ngày mưa bão, thực đơn cả ngày duy nhất chỉ một món chè. Những buổi tối hai mẹ con đứng nép nơi mái hiên gà gât ngủ, cũng như những phòng trọ rẻ tiền đầy gián và chuột khiến sự khao khát được đến trường, được học hành, được gặp lại bạn bè cũ, có thêm những bạn bè mới dần cũng càng lúc càng rời xa, thay thế vào đó là ước mơ làm việc, kiếm được nhiều tiền, có một cuộc sống đỡ cơ cực hơn. Suốt ngày làm lụi nấu, bán, rửa dọn và tìm chỗ ngủ, hai mẹ con nàng gần như không bao giờ tâm sự với nhau. Những câu hỏi đã có câu trả lời rồi thì còn đặt ra nữa làm gì. Không yêu mẹ nhưng nàng thương bà và đoán rằng bà sẽ đau lòng khi nàng hỏi: Thực ra con là con của ai? Cái sự thực bất ngờ được giấu kín suốt hai mươi năm mà mẹ nàng kể lại trước khi chết, làm nàng bất ngờ choáng váng. Vì tính sĩ diện của những người giàu sang, trong một gia tộc nặng nề quan niệm “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” mà cha mẹ nàng đã đành

lòng đôi đứa con gái vừa lọt lòng kèm với hai cây vàng để nhận về cậu con trai người bán chè rong nghèo hèn, đang hết sức cần tiền chữa chạy cho người mẹ già bệnh tật. Không manh mối, nàng chẳng thể và cũng chẳng muốn tìm lại những người đã sinh ra mình. Họ đã quyết bỏ nàng từ khi còn trứng nước thì hồng mong gì hai mươi năm sau họ sẽ chào đón nàng. Sự không còn ai thân thích để tìm kiếm, nương tựa thật là kinh khủng. Nàng đi sau chiếc xe tang của người mẹ nuôi mà nước mắt tức tuối rơi. Hai mươi tuổi, bơ vơ, nghèo túng, nàng đồng ý làm vợ một gã thanh niên dẻo mỗ mà không biết đó là một gã ma cô để rồi bị gã, khi cần tiền cá độ, qua mai mối đã bán nàng cho một tay giám đốc già, có vợ đang chữa trị bệnh ở xa đang cần rau sạch. Nàng vừa làm người ở, vừa làm món đồ giải quyết sinh lý cho lão chủ những lúc vợ gã vắng nhà. Quãng đời tủi nhục đó cũng mang lại cho nàng một điều may mắn; cuộc gặp gỡ đầu tiên với ông. Đó là một bữa tiệc mà hầu hết các vị khách mời trong bữa tiệc đến vì nể những người khách khác hơn là nể chủ nhân của bữa tiệc, nên đầu chủ nhà đã có hết sức để làm cho bữa tiệc vui vẻ thoải mái hơn thì người nói nhiều hôm đó vẫn là ông ta và bà vợ mà nét mặt mệt mỏi dưới bộ tóc giả cầu kỳ vẫn không giấu được sự kiêu căng, hãnh tiến. Ông không ưng cặp vợ chồng nhà này, nếu không vì lời khản nài của người bạn thân dưới quyền, ông đã không đến nhưng lẽ ra phải ra về thì ông đã ở đây suốt buổi để quan sát chủ nhân của bữa tiệc và khách mời của ông ta thì ít mà quan sát cô gái giúp việc được chủ nhà tế nhị giới thiệu là người bà con ở quê vào thì nhiều. Cũng lạ là không hiểu sao ông lại chú ý đến cô ta. Cô ta không đẹp nhưng cái điệu bộ làm lì, rúm ró của cô gái gầy nhỏ, mong manh như cỏ cây ấy toát lên một vẻ gì đó khiến ông phải lưu tâm.

Ông không bao giờ nghĩ rằng thượng đế lại có một sự sắp đặt kỳ công đến như thế khi để cho ông gặp lại cô gái nhỏ bé tội nghiệp đó trong một hoàn cảnh đặc biệt sau này. Đó là khi trống rỗng, không muốn về căn nhà rộng lớn và yên ắng của mình, ông đã lái xe ra bờ biển mang theo một chai Chivas 18. Và khi vẫn còn tỉnh táo, ông đã nhìn thấy cái dáng quen thuộc của cô giúp việc bữa nào. Nàng bị đuổi khỏi nhà khi mà bà chủ tìm và phát hiện ra rằng những bộ quần áo lót đắt tiền của bà đã biến mất trong thời gian bà đi vắng và một bộ vẫn được tìm thấy trong tủ quần áo của người giúp việc. Nàng không thể cãi rằng những bộ quần áo đẹp đẽ ấy chính ông chủ đã bắt nàng mặc, mỗi khi lôi nàng từ nhà bếp lên giường. Lão chủ thì đứng đưng thờ ơ với số phận của nàng.

Nàng theo ông về nhà với sự buông xuôi của một kẻ chẳng có gì để mất; không mong đợi không hy vọng gì hơn một chỗ trú chân và đây không ngờ lại là sự bắt đầu tốt đẹp nhất trong suốt cuộc đời nàng.

Khi bước chân về căn biệt thự sang trọng và đẹp đẽ này, nàng là con chim phải tên, chất chứa hận thù và sợ hãi. Nàng đã cười nhạt khi nghe ông dặn bà giúp việc phải chăm sóc nàng cẩn thận. Nàng nhớ tới gã chồng hờ đón mặt khi gã úp mặt vào

ngực nàng, hồng hên, giầy giũa. Nhớ tới lão chủ nhà với những lọ thuốc điều trị bệnh trĩ và tiểu đường luôn nhằm tưởng rằng phàm đã là đàn bà ai cũng có nhu cầu tống một vật gì đó vào giữa hai đùi. Dù ở ông toát lên một vẻ đẹp cao quý và buồn bã còn nàng thì không hề đẹp nhưng nàng đang nghi ngờ và khinh ghét đàn ông. Nàng còn nhớ rất rõ buổi sáng hôm đó khi tỉnh dậy trên chiếc giường trải ga nệm đẹp đẽ ấy, sau khi tự nhéo vào người, nàng nhớ tới ông và hơi ân hận. Nàng tự hứa sẽ cố gắng để làm một người giúp việc chu toàn. Lúc đó, nàng vẫn tin rằng nếu ông không đưa nàng về để qua đêm thì chắc chắn vì ông cần thêm người giúp việc. Nhưng nàng đã thất vọng vì ngoài người phụ nữ lặng lẽ (sau này nàng mới biết là chị bị câm) thường trực trong nhà, thỉnh thoảng vẫn có người ghé tới xén cây, rẫy cỏ, làm vườn. Nàng lo lắng, sợ hãi khi hình dung ra cái cảnh ông sẽ mang nàng về lại căn nhà có lão chủ nhà dâm loạn và bà vợ bệnh tật, cay nghiệt. Ở đây không có chỗ cho nàng, không hẳn vì ít việc mà đơn giản vì nó quá tốt, quá đẹp và nàng đã quen rằng những thứ tốt đẹp thì không dành cho mình. Hiểu được ánh mắt cầu xin của nàng nên ông đã không nhắc tới chuyện đó cũng như những chuyện đau thương trong quá khứ của nàng. Suốt cả năm đầu, khi đã có những bữa ăn ngon nhất, những bộ quần áo đẹp nhất, một chỗ ở sạch sẽ nhất, cả những lời động viên, khích lệ dịu dàng nhất, nàng gần như vẫn chỉ dám nói với ông bằng ánh mắt và những câu dạ, vâng lí nhí. Sau này khi nàng đã trở lại cuộc sống của một người bình thường, ông xin cho nàng đi học. Một cô gái hai mươi mấy tuổi đầu không giấy tờ, không nguồn gốc xuất thân, việc lo được hồ sơ giấy tờ nhập học chắc chẳng dễ dàng gì nhưng với khả năng của ông, mọi chuyện luôn đơn giản nhẹ nhàng. Ban ngày đi học văn hóa, một nửa số buổi chiều trong tuần học đàn, buổi tối học thêm ngoại ngữ, những lúc rảnh nàng đọc sách và làm vườn. Nàng quyết tìm lại tuổi học trò đã mất với nỗ lực cao nhất. Khi nhận tấm bằng bổ túc trung học đồng thời với bằng B tiếng Anh, nàng suýt òa khóc. Rồi đây nàng sẽ được bước chân vào giảng đường đại học, nàng sẽ có việc làm, nàng sẽ bình đẳng và cao quý như tất cả những người khác. Áp những mảnh bìa cứng có giá trị đầu tiên đối với mình vào ngực, nàng ý thức được niềm hạnh phúc và công lao to lớn của ông đối với mình. Gần năm năm sống trong sự che chở, bao bọc của ông, nàng đã đổi khác hẳn. Không ai còn nhận ra người đàn bà gầy gò, xấu xí suốt ngày câm lặng trước kia nữa. Hai tám tuổi, nàng đậm thắm và thu hút với thân hình mảnh mai, trắng trẻo và khuôn mặt trái xoan thanh thoát xinh đẹp.

Nàng không thể biết mình đã yêu ông từ khi nào?

Từ khi liêu lĩnh cho trái tim mình một tia hy vọng, nàng lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Đã bao nhiêu lần nàng đứng trước cửa phòng ông, lo lắng khi khuya rồi, vẫn thấy nó sáng đèn. Khi gấp quần áo cho ông trước mỗi chuyến đi, nàng thường

áp chúng vào mặt và ao ước một lần được ôm lấy một phần thân thể ông bằng xương, bằng thịt. Nàng dần vật bản thân vì cái suy nghĩ táo tợn ấy. Kể cả khi những ánh mắt và thái độ của mọi người xác nhận những gì nàng thấy trong gương là sự thực thì nàng vẫn nhớ mình là một đứa con đẻ bị ruồng bỏ, một đứa con nuôi gây bất hạnh, vợ một gã ma cô và một con osin đã từng phải hít cái mùi khăn khăn từ bộ hạ của một lão già bệnh hoạn. Quá khứ là một cái gì đó mà người ta chỉ có thể cất giấu hoặc quên đi chứ không bao giờ có thể xóa bỏ được. Còn ông... nàng không dám nghĩ xa hơn. Ông là tất cả thế giới của nàng.

Ông đôi lúc cũng không hiểu được mình. Ông nửa muốn nàng tách ra để có một cuộc sống độc lập, nửa lại nêu ra những lý do để có thể nán ná thêm quãng thời gian nàng ở bên mình. Ông đã quen với khuôn mặt, tiếng bước chân, giọng nói dịu dàng, những cử chỉ quan tâm chăm sóc của nàng. Bên nàng ông cảm thấy thật bình an. Ông thường bí mật ngắm nhìn nàng chạy lên cầu thang hay ngồi học bài dưới những gốc cây trong vườn, thoáng nghĩ nàng có thể là hiện thân của cô em họ đã mất trong cái đêm đông kinh hoàng mấy mươi năm trước. Ông cố tự lừa dối mình rằng họ sẽ cứ sống như thế bình yên cho đến khi ngày ông phát hiện ra nàng có người theo đuổi. Do thường xuyên vắng nhà, ông không biết tình cảm của họ đã đến đâu nhưng thấy nàng nói chuyện với gã trai lạ đó bên cánh cổng đến lần thứ hai thì ông hiểu: Nàng đẹp lên nhiều quá và ông đã phát hiện ra điều ấy quá muộn. Thật khó mà giữ chân nổi một phụ nữ đẹp bên mình. Ông ước gì nàng sẽ vẫn là cô bé xấu xí, tội nghiệp trước kia. Nàng đã bước sang tuổi ba mươi, cái tuổi đang chín, cộng với nhan sắc đang tỏa sáng đó, nàng cần có một người chồng như chàng trai kia và sinh ra những đứa con. Ông đau đớn, chua xót.

- Duyên ạ... kỳ tới có lẽ anh sẽ ra ngoài đó. Anh nghĩ em cần có một căn nhà riêng. Em muốn về làm ở đâu, anh sẽ mua nhà ở gần đó.

Nàng choáng váng, xây xẩm cả mặt mày. Không phải là nàng chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Đã có nhiều lần, nàng những muốn lao vào lòng ông, dâng hiến cho ông, rồi ra đi thật xa để quên ông nhưng nàng không có đủ can đảm làm thế. Nàng đành chấp nhận chịu sự đau đớn vì không bao giờ được bày tỏ tình yêu hơn là nói ra để rồi có thể phải mất ông mãi mãi. Vậy mà bây giờ... Nàng quy xuống đưa hai tay ôm mặt. Nàng muốn van xin ông đừng bắt nàng phải ra đi. Rằng nàng sẽ chết mất nếu phải rời xa ông. Rằng tình yêu thương đã là sợi dây chắc chắn trói buộc nàng vào cuộc sống của ông, không thể cắt rời. Rằng nàng sẽ làm người hầu, kẻ hạ cho ông và người phụ nữ mang lại cho ông hạnh phúc miễn sao nàng được ở bên ông. Nàng muốn nói thật nhiều nhưng vẫn như bao lần chờ đợi hụt hẫng trước đây, nàng chỉ có thể im lặng và khóc.

Ông không thể cứng rắn được trước nước mắt và những hoàn cảnh bi thương. Lòng ông quặn thắt trước nỗi đau cũng như tình cảm ngây thơ, chân thành của nàng. Ông rất muốn ôm lấy nàng, ghì nàng vào lòng, sửa lại tóc, lau những giọt nước mắt cho nàng, phủ lên nàng những nụ hôn nồng nhiệt nhất nhưng ông không dám làm như thế. Nếu làm thế chuyện tất yếu ấy sẽ đến, ông sẽ làm tổn thương bản thân mình cũng như nàng và rồi ông cũng sẽ mất nàng vĩnh viễn. Ông nghiêng chặt rằng bất mình phải tỉnh táo. Vết thương chưa sâu thì sẽ chóng lành. Tình yêu của ông và nàng là căn bệnh mà đã là bệnh thì càng để lâu càng khó chữa. Ông quỳ xuống, nhẹ nhàng lau những giọt nước mắt cho nàng, cố để làm một người lớn đỡ đưa trẻ nhưng thay vì nín khóc vì được người lớn vỗ về, an ủi, nàng lao đầu vào ngực ông, môi nàng cuống quýt tìm môi ông và ông không thể chống đỡ cũng cuống cuống ôm ghì lấy nàng. Cả hai quấn chặt lấy nhau mê man trong một nụ hôn đã ghì nén suốt gần 10 năm trời. Ông chưa từng là đàn ông còn nàng đã từng là đàn bà, nàng biết phải làm gì và khi ông vẫn còn tê dại trước những mát môi răng miệng thì phecmotuya của ông được kéo xuống và ngay sau đó bàn tay nàng như vừa bị nhúng vào nước sôi... Sự thực được phơi bày trần trụi, bất ngờ, chua xót.

Mặt tái xanh tái dại, ông tê cứng người khi nàng hoảng hốt, bật ra khỏi cái thân thể đang mềm nhũn của ông. Như người nhìn thấy tai họa khủng khiếp đang đổ xuống mà bất lực không thể làm gì để chống lại nó, ông nhắm mắt lại, chỉ thoáng nhận ra nàng lại đang khóc. Cái cảnh này trước đây đã xảy ra. Và sau lần đầu tiên, những lần tiếp theo ông thường đoán được phản ứng của những người phụ nữ khác...

Chiến tranh, ác nghiệt thay lại cướp mất của ông cái khả năng đó từ thuở chưa ý thức được nó quan trọng đến như thế nào. Hơn ba chục năm trời rồi ông vẫn nhớ như in cái đêm kinh hoàng đó. Cả tuần liền Hà Nội bị bom. Nhà chỉ có 2 mẹ con. Mẹ ông yêu thương và chiều chuộng con hết mực. Do muốn con được đi chơi bù dịp Giáng sinh nên tối đó mẹ ông đưa con xuống Khâm Thiên, đến nhà người chú họ. Ở đó, ông chơi cùng cô em họ và mấy đứa bạn cùng lứa tuổi khác. Khi tiếng còi báo động, tiếng loa phóng thanh nhắc nhở về âm mưu tiếp tục đánh phá Hà Nội vang lên, mẹ ông nhắc chú ông đưa bọn trẻ xuống hầm rồi tắt tả ra đi... Ông cùng những người lớn trong khu tập thể đưa các em nhỏ hơn xuống hầm. Một tiếng đồng hồ chậm chạp trôi qua, không thấy gì. Căn hầm nhỏ, nơi ông và hàng chục người khác trú ẩn tối đen và chật chội, giữa đêm đông mà mồ hôi vẫn vã ra trong lớp áo bông chặt căng. Ông lúc đó do chủ quan hay hết kiên nhẫn nên đã bò ra gần miệng hầm cho thoáng khí. Ngay lúc đó tiếng máy bay gầm rú rồi mặt đất chao đảo... Khi một ánh lửa bùng lên ngay sau lưng, ông chỉ kịp cảm thấy đau nhói phía dưới và ngất đi không còn biết gì nữa.

Nàng đã không bỏ đi. Khi ông chưa kịp trấn tĩnh lại ông đã cảm nhận thấy một làn hơi ấm mềm mại lướt trên mặt mình, khi sự êm dịu ấy lướt xuống môi, xuống cằm, ông mở mắt ra. Không tin nổi: môi miệng nàng đang kề sát mặt ông, một nụ cười rạng ngời xuất hiện trong khi mi mắt nàng vẫn còn vương những giọt nước mắt.



Minh họa: Thành Chương

Người đàn bà đến sau canh hai

Nguyễn Thị Vân Anh

Mùa đông tới bất ngờ, ồ ạt. Mới chỉ buổi chiều, không khí còn khô như rang, đặc quánh đến mức ngọt thờ. Trời nồng suốt cả tháng Mười âm lịch. Chỉ thờ dài thôi cũng đủ mệt. Người ta bôi mỡ lợn lên các vết nứt ở gót chân mà tiên đoán rằng năm nay trời chẳng thể lạnh được đâu, rồi những năm sau cũng sẽ thế. Mùa đông mất đi, rồi thu, xuân nữa, chỉ còn mỗi mùa hè là sống sót, chỉ còn lại sa mạc với loài bọ cạp có đôi càng to và bóng nhảy như sừng voi. Thế nên chẳng ai kịp trở tay. Người đàn bà lập cập tiến vào ngôi nhà. Mười đầu ngón chân bẹp choãi ra dấp dính. Dáng đi là tà, mờ khói, nhìn không thật. Lưng bà thì còng oặt như thể vừa bước ra từ bóng đêm. Căn phòng lạnh lẽo như cối âm. Ông cụ nằm trên chiếc giường gỗ cũ, làn khói mỏng từ ngọn nến lén lén vào mồm miệng ông, quện chặt những đốm đòi mồi và những vết nhăn nhàu nhĩ gập ghềnh trên khuôn mặt. Chòm râu ông cong lên theo dáng cảm nhọn hoắt. Người ngòm trơ lại toàn những xương. Có lẽ những tháng ngày hanh nồng vừa qua đã hong khô nốt số nước còn lại trong cơ thể già nua quặt quẹo ấy. Người ta báo cho bà biết ông mới đi được vài tiếng thôi. Có thể lúc ấy cơn mưa cũng mới chỉ bắt đầu, và cái sự tĩnh của giá buốt đã khiến ông cụ quyết định ra đi.

Có gì đó mà đám chuột không ngủ được trong cái đêm mùa đông ấy, chúng sục sạo ồn ào cả một góc mùn gỗ khô góc bếp. Tiếng va nôi va xoong. Người phụ nữ trẻ chột tỉnh, bếp lửa tắt lụi từ bao giờ. Chị đưa tay sờ hõm thái dương thấy buốt. Những sợi tóc rơi ra khỏi khăn xoa rươi chạm xuống nền đất. Chị móc vôi lọ cao con hổ trong túi áo chà khắp trán, cho tới khi đầu nóng bừng và chị cảm thấy quay cuồng vì mùi hăng hắc của cao dầu. Tóc chị dài, không còn nhiều nữa, búi tóc một nhúm, sợi cứng còng, xoắn như bị ai đốt cháy, lại thêm mùi khen khét của củi rơm. Khoảng sân phía ngoài đen kịt. Chẳng buồn nhóm lại củi bếp, chị chống cằm ngó ra ngoài trời nghĩ ngợi. Gió, rồi mưa, đua nhau rít lên qua chấn song cửa sổ. Giờ này chắc khoảng canh hai, người ta vẫn thường bảo với nhau rằng tới canh hai ma quỷ được thả ra ngoài. Những con ma mặc quần áo trắng, mặt mũi bệch bạc, lưỡi đỏ lòm, đi là là. Ma đói, ma khát, chết oan, chết trẻ. Chúng rủ nhau ngồi vắt vẻo trên đầu ngọn cây, rên la rầu rĩ qua những vạt gió, qua những kẽ nước, kể những câu chuyện không đầu không cuối, chẳng ai hiểu được ngoài mấy con chó hóng đêm.

Nước mưa xiêu vẹo xiên qua bậc cửa gian bếp. Chẳng có lấy một dấu hiệu gì để

hy vọng cơn mưa sẽ dứt. Nếu cứ chong mắt ngồi đây, rất có thể chị sẽ thấy bố chị, mẹ chị. Chẳng phải họ đều đã ra ma cả rồi hay sao. Mưa hắt ướt đông củi khô, tràn vào tổ kiến. Đám kiến lửa cắn đuôi nhau tụ lại từng mảng trôi dập dềnh. Mưa rồi mưa nối nhau đổ dài như tóc trắng trên đầu bà mẹ chồng của chị. Vào những đêm đông buốt cóng thế này, bà thường ngồi bên bếp lửa, lưng cúi vào đêm, lật đi lật lại những ngón tay trên thanh củi đang cháy. Bà cứ ngồi như thế hàng giờ liền, cho đến canh hai, ngồi cho đến qua canh hai, như là chỉ một chốc nữa thôi sẽ có ai đó trở về qua ánh lửa bập bùng hắt lên trong mắt. Rồi khi con gà trống đầu tiên cất lên tiếng gáy, bà lại lục đục dụi củi tắt bếp, làm lủi trở về gian buồng của mình. Gian buồng nằm cạnh bếp, chưa bao giờ sáng đèn, cũng không có một thứ sáng nào khác ngoài ánh trăng đêm rằm soi chiếu.

Giờ canh hai rồi, bà có về không?

Đây là lần đầu tiên bà ngấm nhìn ông ở một khoảng cách gần như thế. Ông giờ chỉ còn là một cái xác quắt khô, gầy mòn, chẳng đủ dọa con mèo già sắp chết. Cái đêm bà đi, con mèo ấy còn nhỏ như con chuột, hồi hả chạy trên mái nhà, cào những móng vuốt xoàn xoạt lên vỉa ngói, meo meo meo meo, tới tận khi bà chỉ còn là chiếc bóng nghiêng ngả chỗ ao nước xanh rì rì bèo tấm. Cái ao chứa biết bao điều bí ẩn cuộc đời bà.

Quá khứ cứ hiện lên mòn mọt, như là mới hôm qua, mới tức thì, như là cả người đàn ông đang nằm đây và bà còn đang thời thơ ấu. Những tấm thân trắng phốp mỡ màng của đám con gái đang vùng vẫy dưới ao trong đêm sáng trăng. Tiếng khỏa nước hình hích, vuốt ve từng thớ thịt căng đầy nhựa sống. Bà ngồi bên bờ ao giặt quần áo và trò chuyện với đám chị em. Những câu chuyện về mùa màng, đồng áng. Thi thoảng có cô cất giọng ngân lên câu hát yêu thương, mái tóc xanh quện hương đêm, lẫn khuất mùi bùn trên đôi vai người yêu. Câu hát len vào nước làm những bông hoa súng vừa mới nở chột đẹp rõ ràng, lấp lánh góc ao. Bà không dám hát lên thành tiếng, bà chỉ dám làm rầm nhảm theo. Khi những cô gái đã sắm sanh chuẩn bị về, bà vẫn ngồi bên bờ ao, giữ đi giữ lại mấy cái áo, bà nói họ cứ về trước đi, bà sẽ ở lại thêm một chút để giặt cho xong. Chẳng đại gì bà để cho đám chị em biết được bí mật của mình, rằng bà đang chờ đợi người yêu. Khi tiếng cười đùa khúc khích khuất dần trong ngõ xóm, chỉ sau một chốc thôi, anh ấy sẽ xuất hiện, phả một hơi thở nóng rực như củi lửa từ phía sau. Họ ôm ghì lấy nhau, rí vào tai những lời yêu thương tha thiết, mặc trăng sáng vàng vạc, mặc hoa súng tên tò nhìn trộm. Ấy vậy mà hôm ấy, bà chờ mãi, chỉ có tiếng éch ương kêu ộp oạch, sương đậu ướt mép lá tre. Chiếc áo trắng đang giặt dở trôi lập lờ đến tận mép nước bên kia từ lúc nào.



Minh họa: Đào Quốc Huy

Có tiếng động sột soạt phía bụi tre. Bà trộm mừng. Người ta muốn tạo bất ngờ cho bà ư. Anh ngỏ lời, biết đâu anh sẽ nói muốn mang bà về làm vợ. Bụng dạ bà xôn xang, bà nhắm mắt lại chờ đợi, bà giả bộ như không biết, không nghĩ ngợi gì cả, bà cúi xuống đưa tay khóa nước thành những vòng tròn duyên dáng.

Một cái bóng to lớn đổ ập xuống bà. Ôi sự chờ mong tội nghiệp. Bà chỉ kịp ú ớ

nhìn mái tóc xù xòa trước khi bàn tay cứng như gỗ đá bịt ngang miệng. Bà bắt lực vùng vẫy. Bà biết mái tóc xù xòa ấy, biết bàn tay gỗ đá ấy. Nước mắt chảy ra không cách nào ngăn lại được. Trong đầu bà hiện lên một lần có con đĩa to bằng ngón chân cái bám chặt vào đùi non của mình. Máu đỏ tươi loang loáng nổi lên mặt ao. Bà đã khóc thét lên vì đau đớn và sợ hãi. Người đàn ông không nhìn vào mắt bà, người đàn ông dùng tay xé phăng từng mảnh áo mảnh quần. Vẫn cái cảm giác một dòng máu nhờ nhờ chảy ra, vẫn là một thứ dai ngoắc ngo như con đĩa, ấy vậy lần này bà thấy mình như đã chết đi. Chết đi một ngàn lần.

Đám cưới được diễn ra ngay sau đó, nhanh như việc bà sinh cho ông đứa con. Đứa con trai không đi được, không nói được, cả ngày chỉ lảm bảm tràng dài ngôn ngữ như bùa mê, như thần chú.

Ngày bà về ngôi nhà này, người yêu bà lại uống một trận thật say, có chết anh ta cũng không ngờ rằng chính người bạn thân thiết nhất đã chuốc anh uống say mèm, rồi cướp đi người con gái anh yêu. Trăng vỡ vàng rụng từng mảnh xuống mặt ao, hoa súng quật queo rầu rĩ không nở được dù chỉ lấy một bông. Anh lại mang sáo ra thổi sáo cho người yêu nghe, tiếng sáo vỡ vụn trên thính không. Mọi thứ đều rơi tõm xuống, chỉ có duy nhất hơi men là bốc lên chao đảo. Người con gái anh yêu đang ở đâu đây thôi, hương đêm vẫn còn đượm trong từng sợi tóc của nàng. Nàng đang ở kia, phía những con nước rầm rì khóc, nàng vận chiếc áo trắng tinh khôi, gương mặt sáng ngời thánh thiện. Nàng kéo anh vào lòng, nàng hát cho anh nghe, lời gió, lời trăng. Người ta vét cạn cái ao cũng không tìm được xác người đàn ông đáng thương ấy.

Trời có vẻ như còn lạnh thêm nữa. Gió thốc qua ngọn cây rú rít liên hồi. Từ lúc thấy đám chuột cuống cuống chạy, chị đã đoán đêm nay thể nào gió lạnh cũng về. Dù đã lường trước như thế, nhưng chị không tài nào hình dung trận gió đêm nay lại quái quỷ đến thế. Từng đợt gió ào ào xô thốc lên xây xảm mặt mày. Gió thổi bạt tiếng ma khóc quỷ cười trên đầu ngọn cây, chỉ còn lại những tiếng u u, bác bác kỳ quái. Chỗ cao con hổ khi nãy chị bơi giờ đã dần hết tác dụng. Thái dương nguội ngất ngơ. Bốn bề sẫm đen như mực. Chị bỏ vài thanh củi vào bếp rồi châm lửa, củi ngấm nước mưa, khói bay quện vào màn đêm thành những vòng mờ hư ảo. Một điều gì đó chọt bay ra từ chốn huyền hoặc, xa xôi.

Ngày chị về làm dâu nhà này trời cũng lạnh như hôm nay. Một người phụ nữ không đẹp thường ít mộng mơ. Chị học cách làm quen thật nhanh với những bất ngờ của cuộc sống, dù nó có quái gở oái oăm đến đâu chẳng nữa. Có người đánh tiếng, chị nhận lời không một chút suy tính bần khoản. Không lẽ hỏi, không vu

quy. Chị bước vào căn nhà không cả chút bồi hồi của cô dâu mới. Ngay cả khi nhìn thấy người chồng dị dạng nằm bẹp một xó nhà chị cũng chỉ thờ dài. Cái số chị nó thế. Đã từ rất lâu, chị đóng khóa hết sạch mọi góc ngách nẻo ngả cảm xúc. Ấy vậy mà ngôi nhà mới vẫn gọi trong chị những cảm xúc thật kỳ lạ, bí ẩn. Có điều gì đó không ổn ở mối quan hệ của những người trong gia đình. Chồng chị là một người đàn ông không chịu lớn, không thể đi lại, cả ngày chỉ nằm trên giường, những lúc ngủ thì mặt trông còn tội tội đáng thương, hễ tỉnh dậy thì mắt mở trừng, dãi dớt nhều nhều, cả ngày lảm bảm những câu dài lê thê như kinh cầu hay một thứ bùa mê nào đó tương tự như thế. Chị không hiểu những câu nói ấy, nhưng chị thấy nó gờm gợn, đáng sợ, như ẩn chứa một bí mật nào to lớn lắm. Mẹ chồng chị cũng kỳ lạ. Chị ở cùng với bà trong một gian nhà nhỏ và tối cạnh bếp. Bà không quá già, nhưng khi đứng hay ngồi đều cúi khọp người xuống lẩn tránh. Chẳng nhìn vào mắt nhau, cũng chẳng nói với nhau lấy một lời. Cứ thế, ngày này qua ngày khác, ngôi nhà lạnh lẽ phủ một màu lạnh toát buồn bã.

Mảnh vườn phía sau ngôi nhà có một mô đất cao, dáng khum khum như cái mủng, xung quanh mọc rất nhiều tầm gai. Không một loại cây nào có thể mọc trên khoảng đất ấy. Quanh năm đất mười bước chân, mầm cây cứ cắm xuống đất là y như rằng héo rũ tức thì, chỉ loài tầm gai là xanh ngơ ngất. Cái đêm đầu tiên về nhà chồng, chị không tài nào ngủ được cũng bởi chính cái mùi ngai ngái của thứ tầm ma ấy. Ngạt. Đặc. Lúc đó chị chưa xác định được nguyên do. Chị chỉ thấy trong người bồn chồn, cổ họng lợm đặc nôn nao. Gió ngoài trời nổi cơn dữ dội. Những vạt cây bị gió xô oằn cong, đập vào nhau chan chát. Cái mùi khó chịu không buông tha chị, chị quyết định khoác áo bông ra ngoài. Cửa buồng vừa mới hé mở, triệu triệu đóm sáng đập ngay vào mắt chị. Đom đóm bay rợp trời. Những con đom đóm với quầng sáng loang to, kéo thành một vệt dài từ phía sau mảnh vườn ra khoảng sân rộng lớn. Chị thấy chân tay mình run lên sợ, các khớp như đứt rời ra, chị không thể điều khiển được chúng nữa. Những vệt sáng của đom đóm cứ thế lôi chị về phía trước.

Ụ đất đang trương phình lên trong đêm. Chị dụi tay mạnh dụi đến rất bỏng con người. Nó đang căng nứt ra, thậm chí chị còn nghe thấy tiếng kẽ đất đang nứt giòn tan. Gió thổi rất buốt, lạnh khủng khiếp, chân tay chị cứng như đóng băng. Chị nhìn thấy bà mẹ chồng ngồi bên ụ đất, trùm chiếc khăn đen, xác xơ tiêu tụy. Bà quần quai bứt những thân tầm gai, vò cho đến khi tay sưng tấy lên, những lông gai chĩa vào những tay bật máu. Máu chảy đến đâu kẽ đất nứt ra đến đấy. Cả không gian chuyển động hỗn loạn. Mắt chị mờ đi. Chị không biết chuyện gì đang xảy ra, chị thấy một người đàn ông chui lên từ kẽ đất. Họ ôm nhau và khóc. Chị không dám chắc điều gì cả. Lúc ấy người chị mơ hồ chùng chình. Cứ thế chị ngất lịm đi.

Tiếng ú ớ vọng ra từ buồng trong. Thằng con trai ngủ không ngon giấc. Hay nó đã linh tính được sự ra đi của bố mình. Thằng con trai đáng thương và tội lỗi của bà, nó không được chào đời với đủ ngày đủ tháng, đủ hình đủ dạng. Người ta nói với bà là nó không thở một chút nào từ lúc chui ra khỏi bụng bà. Toàn thân nó sẫm đen tím tái. Người ta quả quyết với bà rằng nó đã chết. Họ nói thấy ông bố ôm nó trong tay, trong một cái chăn đơn, không nói năng gì rồi bỏ đi đâu đó. Ông đi một ngày không về, hai ngày không về. Bà tỉnh dậy, sữa tràn căng nhức. Bà cố ngồi dậy vắt những tia sữa non đầu tiên trong bầu vú của người đàn bà vừa làm mẹ. Sữa đục nhò, hôi hám. Sữa khe khẽ lẩn sâu vào trong vách tường để lại những vết loang tím buốt. Cho đến ngày thứ ba, ông trở về. Thằng bé vẫn được quấn trong chiếc chăn bông cũ, cánh mũi phập phồng thở, miệng bập bập những âm thanh kì lạ. Ông không nhìn bà, không để bà đón thằng bé. Ông bế nó thẳng ra mảnh vườn phía sau nhà, nơi ông chôn xác người bạn thân thiết nhất. Ngôi mộ không hương, không khói, cô quạnh lạnh ngắt nơi xó vườn. Ông oán giận người sống, người chết. Ông không để họ gặp nhau. Đứa con không ăn sữa của bà, ông không cho bà bế nó. Ngày ngày ông bón cho nó một thứ nước cháo loãng, nồng nặc mùi cây tầm gai và mùi tro đốt bùa. Người ta quả quyết với bà rằng nó đã chết thật sự rồi. Bà biết không có quyền nghĩ thế, nhưng ngay cả chính bà cũng không dám tin là nó còn sống. Những âm thanh lập bập phát ra từ cái miệng bé xiu của nó làm bà thấy sợ. Nó bập bập cả ngày, không ngừng, kể cả khi đôi mắt đã nhắm nghiền lại. Bà nhớ có lần ai đó kể cho bà nghe câu chuyện về người đàn ông sống trong gốc cây cổ thụ giữa cánh đồng, mũi khoằm nhọn và những vết lở loét bốc mùi. Họ kể rằng ông ta có khả năng làm sống lại những đứa trẻ mới chết bằng cách thổi oán thù vào trái tim nó. Bà rùng mình. Chẳng lẽ thứ nước cháo đứa con trai bà ăn lại được chung cát từ chính oán thù của chồng bà. Bà không thể yêu được ông ấy, bà đã vĩnh viễn yêu người đàn ông nằm trong ngôi mộ kia. Chẳng lẽ chính những tiếng làm bầm trong miệng của đứa con bà lại mang sứ mệnh như lời bùa chú để ngăn cản bà gặp lại người yêu.

Duy chỉ có lần đó, ngày cô con dâu mới về nhà bà. Thoáng gặp bà đã thấy đó là một cô gái lắm lỗi, chịu đựng. Gương mặt rõ rịt đen đúa nhưng ánh lên nét thánh thiện, độ lượng. Lần đầu tiên nhìn thấy người con gái ấy, nghe được rằng người con gái ấy sẽ là vợ của nó, đôi mắt đứa con trai bà cũng như hiền hơn, bao dung hơn. Xương cốt nó mềm ra tê dại. Rất có thể trong cái đêm hân hoan hạnh phúc với điều mới lạ len lỏi trong mình, nó đã bỏ quên lời thần chú. Đó là lần duy nhất họ được gặp lại nhau. Từ ngày bà ra đi, chắc thằng bé đã không còn phải làm rằm những lời nói oán hận khổ đau ấy nữa. Nhưng giờ cả bố nó cũng chết đi. Đứa con trai tội nghiệp ăn oán thù để tồn tại ấy liệu còn có thể sống tiếp? Bà đau đớn nhìn những khiếm khuyết trên mắt môi nó, trong trái tim nó. Người ta cũng nói với bà rằng, đức hạnh của người đàn bà có thể cứu rồi. Bà không có cái đức hạnh đó. Bà tin. Bà tin rằng người ta có thể dùng đức hạnh và yêu thương để chữa lành oán thù, cho dù

nó to lớn như thế nào đi nữa. Ngay từ lần đầu tiên nhìn vào đôi mắt thánh thiện độ lượng ấy, bà đã nghĩ, có lẽ không ai khác ngoài người con dâu đáng thương ấy sẽ xóa đi được những tội lỗi của mẹ nó, bố nó, cả của chính nó vương lại trên cuộc đời này.

Một giấc mơ kỳ lạ cứ đeo bám chị trong suốt những năm tháng sống trong ngôi nhà này. Nó thường đến vào những đêm mùa đông rét buốt, khi cả gian buồng dập dình trong ảo giác mơ hồ về mưa về gió. Trong giấc mơ, chị không mơ thấy mình, không mơ thấy bố mẹ chị, cũng không thấy người chồng bệnh tật. Chị thấy mình là một bông hoa trắng muốt cài trên vành tai của một thiếu phụ. Cô ấy ngồi một mình bên bờ ao được rào quanh bằng những cây tre có rễ trắng dài tua tủa, cũ kỹ như đã ở cõi nào xa xôi lắm. Thiếu phụ khóa tay thành những vòng tròn menh mang, vỗ về. Cho tới khi vòng tròn lan tới giữa ao, trong lòng con nước hiện lên một người đàn ông, tay cầm cây sáo. Hai người nhìn nhau, lâu đến nỗi từ trong mắt rơi ra từng giọt nước trong suốt, loang ra thành những con sóng va vào gốc tre, va vào ánh trăng đang cứ thế nheo màu. Gió luồn qua lỗ sáo ngân lên những điệu hát buồn hiu hắt. Chị thấy mình là bông hoa trắng đang rơi xuống con nước dập dềnh. Khi chị tỉnh dậy thì thế nào mưa cũng đã hắt ướt mép giường, những con mọt rì rỉ tí ti gì gì. Bà cụ thức, đôi mắt cứ như đã mở thế từ lâu rồi, cứ mở như thế, mãi mãi như thế. Khắc khoải, đau đớn, mỗi mồn. Rồi cũng là một đêm mùa đông như thế, chị tỉnh dậy mà không thấy đôi mắt ấy nữa. Bà cụ không đi sưởi lửa. Bà không ngồi chải cước trắng. Bà đi đâu đó. Rồi đi mãi chẳng về. Những người soi ếch đêm kể cho nhau nghe rằng vào cái đêm bà cụ biến mất, họ nhìn thấy một đôi trai gái ngồi hát bên bờ ao đầu làng, hát hết bài này sang bài khác, hát từ khi con trăng còn ở đầu ngọn tre cho đến khi nằm im dưới bàng bạc màu nước. Khi tiếng sáo đột ngột mắc lại trên khoảng không, họ nắm tay tay nhau đi về phía bóng trăng. Những người soi ếch chạy tới thì chỉ thấy bóng trăng bị rẽ làm đôi, hai con cá bơi vòng quanh, đớp từng ngụm trăng cho tới khi con trăng lại yên bình trên mặt ao phẳng lặng...

Tùng đột gió thôi dữ dần, mưa cũng lặng. Người đàn bà với vạt gió buộc lên đầu mình thành vành khăn trắng. Bà để tang chồng. Gió lướt qua thật nhanh những vệt bản của trận bão cuối mùa. Con mèo già chạy vụt khỏi căn nhà ngấm vệt sáng đầu tiên ló rạng. Trên tấm lưng khô mốc của thời gian, chẳng ai trách móc gì nhau được nữa. Mọi thứ cứ héo úa dần, cũ kỹ dần rồi biến mất. Quá khứ đã trở thành quá khứ, những giấc mơ rồi cũng biến mất, như là cánh hoa trắng mỏng mảnh tan trong sương đêm. Canh hai chónh vánh qua, người ta chỉ cho bà chừng ấy thời gian quay về đón người đàn ông đang nằm đây. Họ từng là vợ chồng. Giờ là lúc họ tiễn nhau

qua cầu Nại Hà, ăn hết bát cháo lú, quên đi câu chuyện đã thuộc về đời trước, kiếp trước.

Con gà trống sau một đêm mùa đông cun run lạnh giờ cất tiếng báo sáng an lành. Người con dâu dúi lửa vác cuốc ra sau vườn phạt đi đám tầm gai để gieo những hạt mầm mới. Người già lục đục lên chùa. Tiếng mõ. Tiếng chuông. Mừng một đầu tháng nào cũng vậy. Tiếng người xen tiếng đời vồn vã. Từng tiếng thở của cuộc sống cứ yên bình vang lên. Nam mô a di đà Phật.

Tái sinh

Nguyễn Thị Kim Hòa

I

Đứa con thứ hai của Mắt Đen đã chết.

Nó quá yếu. Bốn cái chân khẳng khiu mềm oặt không gượng dậy nổi thân hình tong teo một mớ lông tơ dính bết, trắng nõn. Không đứng dậy được, nó không sao với tới những núm vú mẹ hồng hồng thụt thò đu sau đám lông xù rậm rì. Mắt Đen thương con khuyu chân thấp xuống, thấp xuống rồi nằm bẹp hẳn xuống sàn gỗ, cố hẩy hẩy mấy cái núm vú nhưng nhức sữa vào miệng con. Nhưng con nó yếu lắm rồi. Cái đầu bé nhỏ như ngoẹo hẳn ra sau, cặp mắt đen tí xíu he hé mệt mỏi và vô vọng nhìn sữa ứ căng thành giọt đọng trên đầu vú mẹ. Miệng nó cứng lại, ông cố cạy ra vắt sữa. Mắt Đen nhò sữa vào nhưng vô vọng. Rốt cuộc nó cũng chết. Đứa con thứ hai của Mắt Đen đã chết.

Ông đem cái xác lạnh cứng của nó gói vào một mảnh áo cũ, dù chỉ là một con cừu nó cũng cần một chút ấm áp mang theo nơi cõi u linh lạnh lẽo. Ông chôn xác nó gần gốc dừa cong chênh chếch mọc bên bờ ao. Dưới khoảng đất này mấy hôm trước, ông cũng đặt xuống con cừu bé chết ngộp trong cái bọc nhàu loằng ngoằng nhóp nhúa. Ông đã không có mặt để xé giúp lớp màng bọc nhầy nhụa bao quanh khi nó vừa chui ra khỏi mẹ. Nó không thể đợi ông. Nên nó chết. Tím tái và rúm rỏ.

Mắt Đen kiệt hẳn sức lực sau khi ông chôn tiếp đứa con thứ hai. Nó nằm bẹp luôn trên tấm ván đóng sàn chuồng cũ kĩ, lơ dờ nhìn ông ôm trong tay bó cỏ nó thích ăn nhất, mắt nó uơn ướt. Ông vuốt ve cái đầu xòm lông, nựng nịu và âu yếm cố đút từng ngọn cỏ thơm mềm vào miệng nó như cái kiêu nó cố mớm cái vú căng sữa vào miệng đứa con thứ hai. Nhưng vô ích. Mắt Đen bỏ ăn. Nó lên cơn sốt. Lớp thịt mềm dưới đám lông trắng xòm xoàm nóng hằm hập, mũi nó phập phồng hơi thở nặng nhọc, đôi lúc tưởng như đứt quãng. Ông ngồi cạnh nó suốt đêm, giúp nó làm dịu bớt cảm giác đau tức trên những đầu vú bằng cách liên tục vắt ra những dòng sữa trắng đục, lơ nhờ. Thân hình nó teo tóp lại trong cơn bệnh dai dẳng nhưng thật lạ những bầu vú sữa lúc nào cũng đầy ắp, dòng sữa tinh khiết, phảng phất mùi thơm dịu. Thiên chức người mẹ như không cho phép nó ngưng sữa khi vẫn còn có một đứa con tồn tại.

Con cừu con cuối cùng. Đứa con thứ ba của Mất Đen. Ông bắt lực nhìn nó thêm thiếp trên mớ cỏ khô một góc chuồng. Ông giấu nó ở đấy, sợ Mất Đen một lần nữa cất tiếng kêu mát con thống thiết. Súc Mất Đen cạn rồi, thêm một lần nữa để nó khóc con không chừng ông sẽ mãi mãi mất nó.

Mất Đen xinh đẹp của ông. Con cừu bé nhỏ thích dụi đầu vào tay ông dịu dàng mỗi lần ông trèo lên chuồng rải đều cỏ lên cái máng dài. Con cừu cái tinh nghịch thích nhảy cẫng lên, gõ móng vui vẻ trên những thân cỏ xanh óng ánh mượt rượt mỗi khi ông đem cả bầy chăn trên đồi cỏ xanh ngút ngát gần bìa rừng... Không thể nào ông để mất nó.

Trời chưa sáng, gió lạt xạt làm vỡ nát những giọt nước trong veo đọng trên đầu cành lá. Mặc kệ hơi lạnh luồn lách, riết róng trên da thịt. Ông phăng phăng vạch đường lên núi, tay ôm cứng bọc vải ấm sục. Nhịp nhàng lên xuống theo từng bước chân ông, con cừu cái Mất Đen nằm im thín thít trong bọc vải, yếu ớt từng hơi thở.

Ông sẽ không để mất nó. Mất Đen à. Cố lên con nhé. Ta sẽ đưa con đến với chị Duyên. Chị Duyên sẽ phù hộ con khỏe lại sớm thôi, Mất Đen.

II

Cô tỉnh ngủ khi tiếng cánh cửa kẹt mở đẩy bước chân ông lọt thỏm hẳn trong không gian mờ tối lạnh buốt bên ngoài.

Cô đã linh cảm được điều này – cuộc ra đi của ông – từ rất nhiều ngày trước. Như một mạng nhện vô hình, thứ linh cảm đó bắt đầu chăng những sợi tơ đầu tiên vào hôm cô nhìn thấy ông lầm lũi đem chôn con cừu con thứ hai của Mất Đen. Rồi rất mau chóng sau đó chúng ngày qua ngày dệt kín tâm tưởng cô ý nghĩ: ông sẽ ra đi. Ông sẽ đi, mang theo con cừu Mất Đen ấy. Ông cùng nó lên núi. Như bao lần đã cùng nó lên núi vào mỗi tháng ba khi đợt mưa giao mùa đầu tiên ập đến. Con cừu lông trắng muốt, riêng bên mắt phải vòng một mảng lông đốm đen ngộ nghĩnh như đeo kính ấy, với ông, nó sẽ mãi là người bạn đồng hành duy nhất. Cô không thể thay thế nó. Mà cũng không đủ can đảm để thay thế nó đi cùng ông trở lại nơi khủng khiếp đã hai lần suýt giết chết cô.

Một lần là năm cô mười tám tuổi, khi hai thằng người rừng rú chặn những vòng quay nặng nhọc của chiếc xe than. Xe đổ kèn, mấy viên than trơn dài đen óng chúi ra khỏi lớp dây ràng miệng bao, lồm chồm phơi trên đất. Còn cô, phơi thân trên mớ quần áo tả tơi dưới những bàn tay điên cuồng thêm khát.

Một lần là ba năm trước, ngày ông trời cợt đùa để cô gặp ông, lần đầu tiên bước

vào cuộc đời ông, bằng một hình ảnh thảm hại tả tơi. Nên trách hay cảm ơn ông trời đã để cô gặp ông vào cái ngày nguyên rủa đó. Không gặp ông cô đã chết. Chết mà không có được một mảnh áo quần trên người, chết trong kiệt sức, trong đau đớn và cả trong cảm giác nhục nhã mà lẽ ra không nên có ở những loại đàn bà kiếm tiền bằng thân xác như cô. Những thằng đàn ông phá rừng vắng hơi đàn bà đã dày vò cô, không một đứa nào đủ can đảm ở lại đắp cho cái xác rã rời, trợn trừng mắt một mảnh áo che thân. Chúng tưởng cô đã chết. Một con điếm chết vì ngu ngốc, vì tham lam, để một thằng khách mặt hiền lành dẫn dụ làm mồi đãi cả đám gần chục đứa anh em bạn bè nó. Cũng đáng kiếp cho con đàn bà. Đã không thoát ra được ám ảnh khủng khiếp năm mười tám tuổi, lại còn vì đồng tiền dán thân vào những ám ảnh tiếp theo.

Thôi thế cũng là xong một kiếp đời. Cô đã định ninh thế, khi những giọt mưa đầu tiên lộp độp rơi trên đám lá khô mục dưới chân. Mưa đầu mùa sũng ướt mùi ẩm mốc, mùi đất nồng khô tưới lên mắt, lên môi, lên da thịt, lên nỗi đau cô rất buốt.

Cũng một mùa mưa như thế này, mẹ đã đẩy người khỏi vòng tay cô ôm. Cô chạy theo mẹ, theo cái dáng thanh thanh ngời đỏ hỏn vào tấm lưng to bè của gã buôn gỗ cầm lái, ho sặc sụa trong mớ khói đen kịt phả ra từ hai ống pô xe máy nổ xé tai. Và một mùa mưa như thế nữa, người cha liệt nửa người hắt tồ cháo nóng hổi vào mặt cô: “Mày đã thỏa như con mẹ mày.” Nước mắt cô rùng rùng chảy trên những đồng tiền nhàu nhĩ, lấm chám bụi than lẫn vết nhựa cây. Cô không khóc vì một bên cổ bỏng cháo nóng đỏ như, rát rạt. Cô khóc vì biết rằng cha nói đúng.

Cứ nghĩ là đã xong một kiếp đời. Vậy mà ông trời còn khiến chi con cừu Mất Đen mê theo dấu đám lá keo ngon lành, giẫm lên tóc cô.

Ông nói mình đã gần như ôm một cái xác nhão nhọt. Còn cô lần đầu tiên có cảm giác mình đang sống. Người đàn ông duy nhất quán cho cô một manh áo. Nỗi lo lắng trong ánh mắt ông, sự khản trương trong những bước chân ông và cảm giác ầm ập toát ra từ lồng ngực ông, đánh bật bàn tay lạnh giá của cái chết gần như chạm vào da thịt cô. Trong lòng ông, cô nghe tiếng núi bị bỏ lại sau lưng. Rừng khép cửa, những cành lá xào xạc không còn vương vীu trên má, trên tay cô. Chỉ êm êm trong không gian dần trở nên thoáng đãng tiếng mưa hát trên miên man những đồng cỏ xanh ngấn ngát. Bình yên và thanh thản, cô khép mắt trong vòng tay ông để mưa rửa trôi lớp kí ức bùn lầy.

III

Gió đang hát mấy tàu dừa quét lạt xạt trên những tấm tôn mặt sau chuồng cừu khi cô chậm từng bước trên cái thang gỗ lỏm chồm trước cổng chuồng.

Lạch cạch mãi cô mới mở được cái khóa đen xì nặng trĩu. Bầy cừu nhao nhao ủa về phía cô, vài đám lông xùm xòa bay lơ lửng trước mặt như những đóm bông cỏ trắng ngà ngà. Ba mươi mấy cặp mắt trong veo và cũng từng ấy những cái mõm há hốc thành một chuỗi liên tục những âm thanh bê bê vang khắp. Chúng đói lắm rồi. Mớ cỏ ông trữ lại dưới chuồng giờ đã cạn hơn phân nửa. Cả đám háo đói xúm xít vào dành giạt nhau những ngọn cỏ héo rũ đầu. Tội nghiệp. Chúng không được ra khỏi chuồng cũng đã mấy ngày. Những cái hàm hay nhai chắc thòm thềm lắm rồi mùi cỏ sữa tứa ra từ những đoạn thân xanh óng, múp míp. Móng guốc dưới những cái chân quen chạy nhảy giờ chắc đang còn cào nhớ những cánh đồng cỏ thênh thang ngọn ngút xanh. Màu xanh lắm khi chạy dài cả vào trong những giấc mơ cô. Để cô lại thấy mình lững thững theo sau ông giống bầy cừu trắng hơn những cụm mây trắng ủa lên đồng cỏ. Bóng ông to và rộng trùm lên bóng cô thon gầy. Nắng rắc hạt lên cái liềm cắt cỏ trên tay ông cầm làm nó sáng lên như một vàng trắng cong đung đưa theo mỗi nhịp bước chân.

Cũng trên những đồng cỏ ấy (không phải đồng cỏ trong giấc mơ, mà là trong chuỗi kí ức đẹp đẽ nhất cuộc đời cô), cô lặng người say sưa nhìn ông trong giấc ngủ dưới bóng đám cây bụi lùm xùm. Gương mặt giấu sau cái nón lá giờ chớp ngọn cao vút, làn da ươn nắng ánh lên một thứ màu nâu đỏ rắn chắc như màu đồng, khuôn ngực rộng lộ ra sau manh áo cộc nhịp nhàng lên xuống theo nhịp thở. Bất giác trong cô dâng lên một khao khát mãnh liệt được gói đầu lên khuôn ngực vững chãi ấy mà say giấc cùng ông. Buổi chiều mưa giao mùa ông đem cô ra khỏi rừng vẹt trở về làm gò má cô đỏ bừng như người say rượu.

Không biết tự lúc nào cô nhận ra mình yêu ông. Như bị mắc vào một thứ lưới cá vô hình, càng cố vùng thoát càng dính chặt. Như bị đốt bởi một ngọn lửa rừng rực nóng bỏng, càng gặp lạnh lẽo hừng hờ càng bùng cháy. Tình yêu ông làm cô muốn vỡ tung. Đêm xuống cô trầm mình dưới ao nước lớn cuối vườn, mượn làn nước lạnh buốt làm nguội đi ngọn lửa hừng hực trong lòng và trên da thịt. Ông không hỏi những lúc cô môi tím tái, quần áo ướt sũng trở vào ngồi bên bếp lò run run hơi đôi bàn tay da quắt queo vì ngâm nước. Nhưng mặt lại giàn giụa vẻ giận dữ lẫn bàng hoàng khi cô bất thành lình ôm riết lấy ông từ phía sau, hôn hên hơi thở trẻ trung khao khát. Thật dữ dội, ông gạt tay cô bước ra ngoài. Tiếng ổ khóa khua động và những chuỗi bê bê kéo dài cho cô biết ông lên với bầy cừu. Mặc cô bê bàng bên bếp lò đỏ lửa khóc không thành tiếng.

IV

Ôm theo con cừu bé yếu ớt, cô trèo xuống cái thang chông chênh. Con vật bé nhỏ he hé đôi mắt đẹp nhìn cô. Sự sống những tưởng sẽ sớm đứt đoạn trong thân xác mong manh, yếu lả này không ngờ lại dai dẳng đến vậy. Không một giọt sữa mẹ, nằm trơ trọi với lớp gỗ chuồng cứng còng lạnh ngắt dưới những đợt gió đêm, vậy mà nó vẫn sống.

Ông chắc cũng không ngờ rằng nó còn sống.

Cô đặt đứa con cuối cùng của Mắt Đen vào cái ổ rơm bên chái nhà. Con cừu nhỏ gác cái đầu mềm lông lên những sợi rơm vàng rộm, miệng khe khẽ những âm thanh họ he không rõ tiếng.

Nó đã không muốn từ bỏ sự sống thì cô cũng không bỏ nó, như ông ngày xưa cũng không bỏ mặc cô trong buổi chiều mưa giao mùa.

Dốc hết bịch sữa tươi vào cái bình sữa vốn mua cho con bé con, cô đút núm vú tròn tròn vào miệng con cừu bé. Quai hàm nó thoáng động đậy. Rồi cái miệng nhỏ kẹp lấy đầu vú khẽ nút nút. Như có một tảng đá nặng trĩu trên ngực cô vừa được đỡ bỏ. Cô cứ sợ miệng nó đã cứng không bú được bình. Biết thế hai hôm trước cô đã không loay hoay cạy miệng nó đổ sữa bằng cái muỗng inox cứng ngắt. Không biết bị thành muỗng làm đau miệng hay nhận ra đó không phải là vú mẹ mà nó nhất định không mở miệng, làm sữa nhều nhão ướt mẹp một vạt lông. May mà sáng nay lúc cho con bú, nhìn đôi môi nhỏ xinh của con chúm chím nghịch ngợm rút rút đầu vú mẹ, cô bỗng nhớ ra cái bình sữa nằm lẫn lóc trên đầu tủ.

Cái bình sữa ông mua về cùng tã lót trẻ con một tuần trước ngày cô sinh. “Cái này là ông mua cho cháu ngoại của ông đây!” Chua chát trào lên làm cô gạt cái bọc xóp trên tay ông xuống đất rồi nằm vật ra giường tám túc. Khác với mọi lần, ông không giận, chỉ lẳng lặng nhặt cát lên đầu tủ, rồi cũng lẳng lặng như thế ra sau nhà cọt kệt nằm đưa võng.

Những lúc như vậy cô lại thấy sợ. Sợ thêm một lần như hai năm trước, ông dắt cả bầy cừu lên núi khi cô còn trong giấc ngủ. Ông bỏ rơi cô, ông trừng phạt cô. Đứa con gái nhất định đòi yêu cha mình, nhất định không chịu lấy tay lái cừu mà ông khổ công chọn lựa.

“Ba con gì cái thứ nhà cô. Không ruột rà máu mủ. Đồng không mộng quạnh, trai đơn gái chiếc. Lão chơi cô chán rồi lão kiếm có tống khứ qua tôi. Số tôi khốn nạn. Tò vò mà nuôi con nhện nè trời ơi!”

Thằng con rẻ ông tâm đầu ý hợp lắm rớt cuộc cũng phang thẳng vào mặt cô lời cay nghiệt sau gần cả một năm đọa đầy day nghiền vợ. Cô có thể cam chịu, có thể nhẫn nhịn tất cả. Nhưng cô không chịu nổi, không cách nào chịu nổi việc hấn miệt thị ông, miệt thị luôn đứa con của hấn đang dần lớn lên trong bụng cô. Cái tát nẩy lửa đổ thêm vào cơn giận dữ đang bùng lên trong người chồng vũ phu. Cái cán leng hấn quật vào đầu cô làm máu tuôn thành những vệt dài ướt đầm một bên má. Cô ngất xỉu bên bờ nương nước. Lúc tỉnh dậy thấy gương mặt ông lo lắng kẻ sát bên mình, cô còn tưởng đang mơ. Tủi thân và uất ức làm tiếng khóc cô bật ra vỡ òa, xé buốt.

Quảng xuống đất tờ hôn thú xé đôi do thằng con rẻ bỏ lại trong căn nhà trống hoắc, ông gói ghém dùm cô mớ quần áo rồi dìu cô trở về. Cô khóc suốt chặng đường về đầy nắng. Thương mình. Giận mình. Rồi thương ông, giận ông lẫn lộn. Ông gá chi dùm cô nghĩa vợ chồng ngăn ngủi mà đầy rẫy khổ đau. Ông có bắt cô ra khỏi ông chi rồi nặng trĩu đau đớn từng bước chân dẫu cô trở về.



Minh họa: Phạm Minh Hải

Cô chuyển dạ cũng vào một cơn mưa giao mùa tầm tã. Màn trời bị xé tan hoang bởi những tia chớp lòe sáng lóe. Còn da thịt cô xé tung trong những cơn đau. Ông đội mưa từ chuồng cừ vào, hoảng hốt bỏ nhào tới vì thấy cô lăn lộn trên thềm đất. Trên con đường óng suốt màu cỏ, xối xả mưa, ông bấm từng ngón chân suốt lớp sinh nhão ướt ăm cô ra trạm xá.

Cô sinh khó, vật vã lúc mê lúc tỉnh giữa những cơn đau gần trọn một ngày. Ông

ở luôn trên trạm xá cũng gần trọn một ngày. Lúc về thì con cừu con đầu tiên của Mất Đen đã chết ngộp, tím tái trong mớ nhàu lũng bùng quần cổ. Ông không nói một lời nhưng cô đọc thấy xót xa đặc quánh trong đáy mắt. Đêm, tiếng Mất Đen căng sữa khóc kêu con làm tiếng trở mình trên chiếc giường tre gian trước nhà càng giữ. Chập chờn trong giấc ngủ, cô nghe loáng thoáng bước chân ông cọt kệt lên cái thang dốc đứng. Ông nặn sữa để Mất Đen bớt đau, ông còn vuốt ve cái đầu mềm lông của nó nữa. “Xin lỗi Mất Đen, phải có ta ở nhà thì con của con đâu có chết!” Trong cơn mơ lẫn lộn những hình ảnh những âm thanh, lời ghen ngào của ông vẫn vọng vào cô rõ ràng từng chữ một. Mất Đen là con cừu mà con gái ông, Duyên, yêu thương nhất. Sau ngày Duyên bị rắn cắn chết bên vạt rừng, với ông Mất Đen chính là Duyên. Rồi cô xuất hiện, tình thương dành cho Mất Đen xẻ nửa. Mãi mãi cũng như Mất Đen, cô chính là đứa con gái tội nghiệp nằm lạnh ngắt trên thảm lá rừng của ông sống lại. Tình thương ông không tạp niệm, không vẩn đục. Tình thương làm chết mòn chết mỏi thứ tình yêu tràn trề chảy trong cô.

V

“Cừu ăn hết cỏ trữ chưa chị Hai?”- Một tiếng nói trong treo bổng vang lên bên ngoài cửa sổ làm cô giật mình. Rồi một cái đầu bù xù tóc nhô lên sau những chân song. Thằng bé hàng xóm da đen đu người trên bậc cửa, dòm cô cười khoe răng trắng chạch.

“Ông Năm dặn em hễ chờ hết cỏ trữ qua đất cừu đi thả. Cỏ ngoài bãi hôm giờ xanh mát mùa luôn chị Hai.”

“VẬY HẢ? MÀ ÔNG NĂM KÊU EM HỒI NÀO?”

“Thì bữa ông ôm con Mất Đen lên núi đó. Ông nói nó sắp đi rồi, lên trên cho chị Hai Duyên cứu dùm nó. Không thì để chỉ nhìn nó lần cuối luôn. Ngộ hé. Chỉ chết hồi nào hồi nào rồi mà còn cứu với nhìn gì được, chị Hai?”

“Không có đứa con nào chết trong lòng cha mẹ đâu em!”- Cô khề khàng. Bất giác cúi xuống đứa con gái đang nằm đập đập đôi chân bé xíu xuống giường, tròn xoe mắt ngó mẹ chăm chăm. Thằng bé hàng xóm thoáng ngơ ngẩn mặt, rồi cũng toét miệng cười, tụt xuống, chạy ù ra phía chuồng cừu.

Cô với theo nó, định hỏi: “Ông Năm có nói chừng nào về không út?” Nhưng rồi lại thôi.

Một ngày nào đó. Sẽ sớm thôi, rồi ông cũng sẽ về. Ông sẽ bất ngờ và vui lắm khi lại nhìn thấy Mất Đen – một Mất Đen tái sinh còn bé xíu, lại còn biết bú sữa bình,

và một cô – tái sinh trên ngọn lửa lòng đang tắt.

Bến đợi

Lê Vi Thủy

Cô ghét cái kiêu cười mĩa mai đó, dù cô đang sống với gã. Chẳng có gì ngoài cái nhếch mép, cô nổi loạn trước cái nhếch mép của gã. Mặc nhiên, gã chẳng bao giờ phản ứng lại trước hành động của cô, chỉ nhếch mép rồi đứng dậy ra cửa.

Hơi cay của rượu lan dần cổ họng chạy dọc thân thể. Cảm giác đầu lưỡi ngọt dư vị rượu trắng không pha như hôn nhân không giá thú, biết nguy hiểm nhưng vẫn dần thân. Lâu dần cô ghiền cái hơi của gã, không thể sống thiếu gã. Cô thấy mình bị một sợi dây vô hình thít chặt ngang cổ, càng quấy đạp càng riết chặt hơn, cô kêu cứu nhưng chẳng ai nghe được bởi gã đã ăn mất lưỡi của cô sau từng muống hôn ngọt ngào, gần xé lãn khinh bỉ. Rượu thấm dần cơ thể, nóng bừng. Cởi dần áo quần, cô gào thét trong đêm như một con thú bị thương đang chết dần chết mòn với chính vết thương của mình.

Gã bước vào đời cô nhẹ như gió, bông bênh, phiêu diêu. Lần đầu tiên gặp gã, cô say mê ngay đôi mắt đẹp như thiên thần của gã, đôi mắt mà cô đã thấy trong từng giấc mơ chập chờn, nó thân thuộc mà xa lạ, mỏng manh nhưng bền vững, điều đó làm cô cảm thấy yên tâm để lọt thỏm trong đôi mắt gã rồi trôi lênh đênh giữa mênh mông biển lớn không biết đâu là bờ.

- Đói hả? Ăn không? – Gã đưa ổ bánh mì đang ăn dở cho cô.

Cô lắc đầu.

- Mà không nhìn ổ bánh mì chứ mà nhìn gì nãy giờ?

- Nhìn mà!

- Tao đẹp trai lắm à? – Gã ngửa cổ cười sảng sặc.

Cô gật đầu. Gã cười to hơn. Nụ cười ăn sâu vào tiềm thức. Có những đêm cô giật mình thức giấc vì nụ cười của gã chờn vờn nhảy nhót xung quanh thân thể cô, mon trón cô.

- Đi theo tao không?

Cô nhìn gã, sự bối rối hiện lên trên khuôn mặt. Đôi mắt gã ám áp nhìn cô, nhấn chìm nguyên cơ thể cô. Cô nhìn thấy một gia đình, cô thấy nụ cười của ba. Đôi mắt của ba cũng hiền từ như gã, cứ nhòa dần nhòa dần trong nước mắt, nhột nhột theo năm tháng. Nhưng rồi ba đã ra đi đột ngột như cái cách ba đến, rất nhanh, rất nhẹ nhàng, xuyên thẳng từng vết thương vào lòng ngực mẹ. Mẹ ở lại với những tiếng nấc kéo dài, xộc xệch một cuộc đời, kéo lê chiếc bóng chảy dài, đổ xệ theo chiều tà, cứ chạy theo mức từng ngậm trên bàn tay trống không, tuột dần qua kẽ tay.

Cô gật đầu.

Ý nghĩ loáng qua đầu gã thật nhanh. Gã phải có cô ngay khi gã bắt gặp cô cứ len lén nhìn gã. Gã, một gã trai mười lăm, vết rạch ngang dọc cho những trận ẩu đả giành khách và giành gái. Gã bỏ nhà đi năm chín tuổi, sáu năm sống lang bạt ở bên lề cuộc đời, chui lủi như con chuột cống lúc nào cũng nơm nớp lo sợ và hơi thối như một loài gặm nhấm. Những ngày đầu lang thang, cái đói khiến gã giằng co với những con chuột cống. Người ta xua đuổi và đánh đập gã như cách gã đập nát tươm với mùi máu tanh nồng bốc lên từ những con chuột cống giành ăn với gã. Năm mười một tuổi, gã trốn khỏi nhà tình thương để đi theo mục tử bà mà gã tình cờ quen được. Từ đó gã hành nghề dắt gái. Mười ba tuổi, gã biết mùi đàn bà bắt đầu từ con gái mục tử béo ụ. Nó lớn hơn gã bốn tuổi, cái tuổi mười bảy phồng phao đến lạ. Gã hay rình nó tắm, tò mò với những rung cảm giới tính đang phát triển trong gã. Gã thấy cơ thể mình rạo rực. Và gã đã xông vào phòng tắm để ngửa nó ra. Đôi mắt nó nhìn gã bất ngờ, nhưng nó không hề kêu la mà đồng tình cho gã biết thế nào là mùi đàn bà. Gã quan hệ với nó rồi với nhiều ả điểm khác, nhưng chẳng ai cho gã cảm xúc, tất cả chỉ là sự ham muốn nhuốm lấy gã, một lần, hai lần và sau nữa thì trở thành một thói quen.

Khốn khiếp thật, khi gã nhìn thấy cô, trong lòng gã rộn lên một cảm xúc khó tả. Gã định nhử cô để kiếm tiền nhưng khuôn mặt cô quá giống với người mẹ quá cố của gã. Sự giống nhau đó khiến gã day dứt, vừa hận vừa yêu. Mẹ gã đẹp. Mẹ gã là thiên thần. Gã tự hào khi mẹ dắt tay gã đến trường trước sự trầm trồ khen ngợi của đám bạn cùng lớp. Gã cứ thế ngẩng cao đầu bước vào lớp, đó là sự ngây ngô của học sinh lớp một, tự hào của học sinh lớp một. Gã sẽ còn tự hào hơn nữa nếu như lần đó gã không về nhà sớm, chứng kiến mẹ gã với một người đàn ông xa lạ không một mảnh vải che thân đang đùa giỡn với nhau trên cái giường quen thuộc mà ngày nào mẹ gã cũng đọc truyện cổ tích cho gã nghe và gã lim dim dụi đầu vào ngực mẹ mà ngủ. Những tiếng la khóc, trận cãi vã giữa bố mẹ gã ngày càng gay gắt. Gã trở nên

im lặng và làm lủi như một con thú bại trận. Gã không còn ngẩng cao đầu khi đến lớp. Mỗi khi có ai nhắc đến mẹ thì gã giật thót mình, lấm la lấm lét như một kẻ tội đồ. Ba gã trở nên bần tính và nát rượu. Ba gã cứ uống cho say để ngủ, tỉnh giấc lại uống cho say mềm rồi ngủ. Con say triền miên tràn từ ngày này qua ngày khác khiến căn nhà đã u ám càng u ám hơn. Gã bỏ đi, đi khỏi sự u ám, hổ thẹn và cái ảo giác sợ gặp mọi người.

Gã dắt cô về ngôi nhà của riêng gã, ẩm mốc và hôi hám. Gã đã chuẩn bị tinh thần cho sự bỏ trốn của cô. Gã sẽ tóm cô về bằng bất cứ giá nào. Nhưng cô không bỏ trốn. Cô ở bên cạnh ngoan ngoãn như một con mèo và chăm sóc gã. Chính gã cũng không hiểu tại sao cô lại như vậy. Cô có thể bỏ đi. Cô và gã chẳng có gì ràng buộc với nhau, có chăng chỉ là món nợ xác thịt.

Cô đến Bệnh viện phụ sản không rụt rè như lần đầu, không còn cảm giác khó chịu khi chạm ánh mắt nửa khinh bỉ, nửa thương hại của bác sĩ. Ánh đèn vàng bật sáng, rơi thẳng vào khuôn mặt nửa mê nửa tỉnh, cho biết đứa con thứ hai của cô sẽ không bao giờ thấy ánh mặt trời.

Lần đầu tiên trên bàn mổ, hai chân dạn ra như lời hướng dẫn, cô hổ thẹn, găm mặt xuống không dám cho ánh mắt của mình chạm bất cứ ai trong phòng mổ. Cô sợ những cái nhìn như những mũi kim nhọn cứ đâm thẳng vào ngực cô, xoáy sâu vào tim, rỉ máu. Mỗi động tác của bác sĩ làm cô giật mình thon thót. Cô bịt tai, bịt mắt cho không nghe không thấy, môi cắn chặt. Những giọt nước mắt cứ chảy đều...

Cô sợ nghe tiếng trẻ con khóc. Cả tuần liền trong cô chờn vờn hình ảnh đứa trẻ ẩn hiện không đầy đủ bộ phận, mắt tròn xoe gọi mẹ, rồi khóc, bò theo từng bước chân cô, níu lấy tay cô van nài. Tiếng khóc âm ỉ tâm trí, sợ hãi, trốn chạy rồi tìm thấy, như một vòng cút bắt, ráo cạn nước mắt, hốc hác, trắng bệch, phác phờ.

Gã bung cho cô tô cháo lỏng lét như chính sự thờ ơ của gã và đổ dành cô, trần trời, nhếch mép.

Cô phát hiện đứa thứ hai sớm hơn đứa thứ nhất khoảng một tuần khi biết mình trễ kinh. Cô muốn giữ nhưng gã nhất quyết không. Những ám ảnh về đứa thứ nhất vẫn chưa nguôi. Gã trấn an cô. Cô ngoan ngoãn như một con cừu để gã dắt đi.

Tiếng dao kéo lách cách, những mũi kim kéo xén xẹt như may một miếng vải mục diễn ra nhanh chóng và chuyên nghiệp như họ sinh ra chỉ để làm có bao nhiêu đó việc. Cô bước ra ngoài run rẩy như con mèo ướt, yếu đuối ngã quỵ. Gã đón lấy cô, nhếch mép mãn nguyện.

Cô tập cách nhếch mép của gã khi gã dắt một cô gái mới về và làm tình ngay trong phòng ngủ của cô và gã. Cô không ghen, nói đúng hơn là không có quyền ghen. Sự căm giận dồn vào tiếng nuốt ừng ực khi cô vốc nguyên chai rượu vào mồm, hơi cay nồng làm cô dễ chịu nhưng nó cũng làm cô muốn đập phá và nổi loạn. Cô đập thẳng chai rượu vào cửa phòng, và khóc. Gã thùng thảng mặc quần áo, nhếch mép và kéo cô gái kia ra khỏi nhà. Ngần ngật nước mắt không tràn qua khóe mi cứ đọng lại một chỗ mà cắn xé, cô cảm thấy lúc này mình ở nơi còn tanh tươi hơn mùi rác. Cô thêm hương vị của rác, thêm cái cảm giác nó chạy xộc vào mũi cô một cách vô phép. Cô muốn nổ bung mình ra trong căn phòng chật hẹp đầy ẩm mốc và tanh tươi trên một đồng drap nhàu nát sau cuộc hoan lạc trước mặt. Cô không hiểu sao gã lại làm vậy. Gã muốn trêu ngươi cô? Hay muốn đánh giá lại bản chất đàn ông của gã, cô không hiểu và càng không hiểu hơn bởi gã cứ nhốt cô trong phòng như vật sở hữu, như đồ chơi, như đồ xả stress, như thỏa mãn nhu cầu tình dục cho gã.

Một cuộc tàu thoát khỏi bốn bức tường rêu xám, quanh năm ẩm mốc bốc mùi thuốc lá, mùi cống rãnh, tanh tươi, khinh bỉ của nhân phẩm bị hạ nhục. Cô trốn chạy. Xa những tai mắt của gã, luôn qua khe hở không lò mà gã đã quăng mạng lưới đi khắp nơi.

Cô bình yên với biển, nằm vật ra trên bãi cát để nghe biển rì rầm, hít không khí trong lành căng tràn cánh phổi, ngắm nhìn thỏa thích bầu trời màu xanh mà lâu nay cô tưởng nó đổi màu xám. Khốn khiếp cái cuộc đời, sinh ra ai cũng khóc như nhau, nhưng sao cái số kiếp nó khác nhau đến thế. Cô không tin vào bói toán vô vắn, một trò mê tín dị đoan, nhưng cô tin vào số kiếp. Kiếp sau cô sẽ không làm người, cô sẽ là hạt cát, cứ nằm dập dùi để sóng cuốn trôi đời có phải nhẹ nhàng hơn không? Trong mơ màng cô nghe thấy tiếng bước chân của gã, nó nặng nề nhưng vững chãi. Cô đã nghe thấy tiếng chân ấy đi về hàng đêm, nó nhịp nhàng và quen thuộc đến nỗi nhắm mắt cô cũng biết là gã. Bao nhiêu lần tiếng bước chân ấy bước vào giường với những cử chỉ nhẹ nhàng, vuốt ve nhưng cũng bao lần tiếng bước chân kèm theo những cái bạt tai trời giáng, cô phản kháng thì gã nhếch mép kéo cô vào lòng và ghì chặt cô với cái lưới sắc nhọn đầy tham lam, ve vuốt quán lấy cái lưới của cô nhấn chìm vào cơn hoan lạc.

Cô chột giật mình ngồi dậy. Cô không mơ. Gã đứng trước mặt cô không có vẻ gì là giận dữ, chỉ có bước chân là nhanh hơn tiến lại gần cô, xán mạnh cô bằng những vỏ chai rượu lăn lóc mà cô đã uống đêm qua. Từng mảnh chai nhỏ xíu găm vào da thịt cô, rướm máu. Khi máu cô đã chảy thành dòng thì gã dừng lại, nhìn cô, cái cách nhìn từ trên xuống với đôi mắt đẹp của gã lia từ đầu đến chân giống như cách

nhìn của một kẻ ban ơn. Cô thấy sự khinh miệt phì ra trên mặt gã mà đáng lẽ ra cái sự khinh miệt đó phải là cái nhìn của cô dành cho gã. Gã đứng nhìn cô bất động rồi bất giác gã ôm ghì lấy cô, cái ghì rất chặt làm cho những miếng mảnh chai li ti kia càng ghim chặt vào da thịt cô hơn, gã nói qua kẽ răng:

- Tại sao mày chạy trốn?

Cô im lặng. Sự im lặng của cô càng làm cho gã điên lên.

- Mày là của tao!

Bằng tất cả sức lực, cô cho gã một cái tát trời giáng rồi nằm vật trên bãi cát. Gã bàng hoàng. Có lẽ lúc này gã đang ngạc nhiên vì những biểu hiện nổi loạn của cô ngày càng rõ rệt hơn, còn cô thì không biết vì sao mình lại tát gã. Vì danh dự ư? Không. Cô đã bán danh dự cho chó ăn rồi. Cuộc đời cô chẳng còn gì, không cha mẹ, không anh chị, không bà con, cô chỉ có gã là chỗ bám víu duy nhất. Mỗi buổi sáng thức dậy cô nhìn thấy gã đang ngủ say bên cạnh, khuôn mặt hiền như đứa trẻ. Cô dậy sớm chỉ để ngắm khuôn mặt gã đang ngủ, giấc ngủ dường như rất sâu với gã. Cô thích vuốt tóc gã khi ngủ và đôi khi cô còn hôn trộm gã. Gã hiển nhiên trở thành mục đích sống của cô. Cô tát gã vì sự căm ghét. Cô căm ghét gã. Cô ghét cái dương dương tự đắc. Cô ghét cái nhìn một phần tư mặt của gã với con mắt như muốn lột con người ra ngoài mỗi khi gã bước đi nhưng đôi mắt vẫn để lại trên khuôn mặt cô. Cô ghét mọi hành động thể hiện của gã nhưng cái tát này còn hơn là sự căm ghét mà đó là sự pha trộn của mọi tâm trạng ghét, danh dự, sự sỉ nhục và hơn hết cô biết cái tát đó là sự ghen tuông nổi loạn chất chứa trong cô, bởi đơn giản một điều cô không bao giờ thừa nhận đó là cô yêu gã.

Gã ôm xiết cô. Cô thấy trên khuôn mặt của mình có những giọt nước mắt ấm nóng chảy dài. Cô tưởng mình khóc. Nhưng không phải. Những giọt nước mắt đó của gã. Gã khóc, sau bao năm sống cùng gã, cô chưa bao giờ thấy gã khóc, chưa bao giờ gã để cho cô thấy sự mềm yếu của gã.

Nụ cười của mẹ cứ nhợt nhạt dần như hạt nắng mùa đông leo lét lả tả vài hạt xuống dương gian. Không thể nhớ nổi khuôn mặt mẹ như thế nào, chỉ biết nụ cười thật hiền, đôi mắt sáng đắm nước mắt khi mẹ bảo cô ngồi đợi mẹ, mẹ sẽ quay lại ngay. Sự cô độc của chuỗi thời gian cứ kéo dài dần ra trước mắt. Đôi mắt cô ngỡ ngàng nhìn những dòng người tấp nập đang ngược xuôi đua chen, cái bánh trên tay chảy dài ẻo ạch với dòng nước sốt cà đỏ như máu chảy ngược vào cánh tay. Cô đã ngồi đợi mẹ trong bao lâu không rõ, nỗi sợ hãi cuốn lấy một đứa bé ba tuổi. Cô bắt đầu khóc. Cô đứng dậy bước đi rồi lọt thỏm giữa dòng người qua lại, tiếng khóc,

tiếng gọi mẹ hòa lẫn trong tiếng còi inh ỏi của xe cộ qua lại, tiếng cười nói vung vãi trên từng con phố, với đôi mắt của đứa trẻ cứ lùi dần lùi dần trong cái bóng tối đầy rác. Cô muốn gào lên, nhưng cổ họng bị nghẹn lại bởi cơn đau co thắt đến ngộp thở, muốn đập nát những bức tường đang bọc quanh cô, muốn lao thẳng ra nơi có ánh sáng ngập tràn nhưng cô sợ, sợ hãi đã kiềm chân cô lại, một sợi xích vô hình.

Cô thức giấc với những vết thương bầm tím khắp người. Cô nhìn gã đang nằm bên cạnh cô hiền lành, với những giọt nước mắt đang đọng ở khóe mắt. Một gã trai hiền lành. Nếu cuộc sống không cướp đi của cô những gì cô có, có lẽ cô không gặp gã. Gã là sự may mắn hay bất hạnh cô cũng không thể định nghĩa được, nhưng cô không thể rời bỏ gã. Cô cần gã, gã cũng cần cô, cả hai cứ mong manh như sợi tơ trước gió tưởng chừng sẽ đứt. Nhưng không, nó vẫn chưa đứt dù nó đã bị kéo căng hết mức. Toàn thân cô rã rời khi cô trở mình.

- Cô dậy rồi à? – gã cựa mình đứng dậy – cô ngồi yên kéo động vết thương, tôi sẽ lấy cháo cho cô.

Gã dứt cho cô từng muỗng cháo. Cô ăn nhưng cảm giác sợ sệt vẫn còn giăng kín căn phòng.

- Ăn xong chúng ta sẽ đi dạo. Cô thích gì tôi sẽ mua.

Cô nhìn gã. Một gã lạ lẫm từ trên trời rơi xuống. Lần đầu tiên sau bao năm sống với gã, cô thấy gã chưa bao giờ như lúc này. Phải chăng gã đã thay đổi?

- Đừng nhìn bằng đôi mắt đó – Gã hát hàm về phía cô.

Từ hôm đó gã không dắt gái về ngủ trong nhà nữa. Cô cũng không bị những trận đòn vô cớ của gã. Chỉ thấy đêm nào gã cũng về nhà lúc 3h sáng, say khướt và liên tục chửi rủa một ai đó. Cô im lặng giả vờ nằm ngủ khi những nụ hôn chưa kịp chạm đến cô thì gã đã lăn ra ngủ với tiếng ngáy đều đều. Lúc hấn về là cô lại thức tới sáng. Cô không hiểu chuyện gì đang xảy ra với gã. Cô không dám hỏi, chỉ lặng lẽ quan sát.

Những cơn ác mộng cứ cuốn lấy gã, hành hạ thể xác và đầu óc gã. Gã thấy mình bị bỏ rơi, giữa hoang vu không một bóng người, không còn tiếng inh oang ồn ã tấp nập. Một sự im lặng rợn ngợp. Sợ hãi, gã chạy mãi trong một không gian bất tận, bốn phía giống hệt nhau, không một mảng màu sáng tối, mọi thứ cứ lơ lơ nhợt nhạt, tím tái như nhau, không thể xác định được hướng đi cho chính mình. Gã sợ hãi nhắm mắt rồi cầm đầu chạy, đến khi gã mở mắt, một khung cảnh hiện ra

quen thuộc trước mắt gã. Gã thấy nhớ nhợt, khuôn mặt người đàn bà đang nằm bên cạnh gã chợt hiện ra, khuôn mặt mà gã yêu thương nhất cũng như căm thù nhất, sự yêu thương và căm thù cứ đan lẩy nhau rồi thít chặt đến nghẹt thở. Gã ú ớ khi thấy khuôn mặt của mẹ gã cứ rõ ràng trong tâm trí gã, tiếng gào thét vấy vùng của gã vô tác dụng khi bốn phía đều là mẹ gã bước đến, tay nắm sợi dây thùng yêu thương và thù hận, cuốn lẩy gã, xiết chặt gã như một con lợn chuẩn bị chọc tiết. Gã hét lên tiếng hét man rợ không kém gì gã đao phủ chuẩn bị hành xử. Gã thấy mẹ gã ngất xỉu bởi cái điệu cày của bố. Tiếng xèn xẹt ghê rợn của dây thùng chậm rãi kéo từng chút một trong không gian tĩnh mịch của buổi chiều sẫm tối. Mẹ gã lơ lửng trong không gian, đôi mắt vẫn nhìn gã triu mến. Bàn tay gã run rẩy. Gã hét lên tỉnh giấc, mồ hôi túa ra đầm ướt, khuôn mặt gã căng thẳng, mọi dây thần kinh trên thân thể gã căng cứng. Gã thở hồng hộc. Mỗi đêm cơn mơ đến với gã rõ ràng hơn. Dáng người nhỏ nhắn cứ lung lảng trong tâm trí gã. Gã bỏ chạy. Gã nghĩ mình đã xóa hết cái tội nhục kia. Gã nghĩ gã đã xóa được cái hình ảnh hai thân thể trần truồng cuốn lẩy nhau kia. Gã nghĩ gã đã bỏ được hết những ám ảnh đó. Nhưng sự dai dẳng trong tiếng khóc râm rức của cha gã làm gã rục lên sự căm thù tột độ. Gã đã dành cho mình quyền xét xử, quyền giải thoát mà trong đám tang gã đã gào lên thảm thiết cho một cái mặt nạ hoàn hảo.

Cô không bỏ chạy. Mỗi đêm cô yêu gã bằng tình yêu của một người đàn bà. Mâu thuẫn trong cô trải đầy, giữa sự ra đi và ở lại, giằng xé, cô không thể bỏ gã - một kẻ đáng thương, cô đơn như những cái dằm trong tim cứ cắn xé gã từng ngày. Cô muốn cam lạng đi bên gã đến cuối cuộc đời nhưng dường như khó quá, cô không thể biết mình muốn gì khi cô kinh tởm sự ngọt ngào của gã. Thà rằng gã cứ đánh cô bằng cùi trỏ hay những cái tát trời giáng cô sẽ thấy yên tâm hơn. Việc gã cứ ăn cô bằng những nụ hôn ngọt ngào, đè nén khiến cô nghẹt thở. Sau những cuộc làm tình cô lại tởm lợm những cái gọi là ngọt ngào và cô nôn mửa ngay trước mặt gã. Gã nhìn cô nhếch mép rồi bỏ đi.

- Tao có thai – Cô nói trong cơn nôn mửa.
- Bỏ đi – Gã nói mà không quay đầu lại.
- Không bao giờ, không! – cô hét lên sau lưng gã.

Gã quay lại với đôi mắt rực lửa túm lấy cô, bóp mạnh vào cổ làm cô nghẹt thở không nói nên lời, chỉ ú ớ rồi tắt lịm đi.

Tỉnh dậy, cô thấy gã ngồi bên những giọt nước mắt ngấn dài đua nhau chen lấn giành lối đi. Cô giả bộ ngủ để nghe tiếng gã thôn thức, lòng cô đau nhói như ngàn

mũi kim đâm vào mình. Cô yêu gã.

Gã thấy cha gã bóp cổ mẹ gã đến chết, nguy tạo bằng một sợi dây thừng tòng teng giữa nhà, với sức mạnh của sự kiêu hãnh, sự si nhục và lòng căm phẫn đã bóp chết người vợ mà cha gã yêu thương. Gã đã nhìn mẹ gã ngã oạch trong tay gã mềm nhũn rồi lạnh dần, đôi mắt trắng dã cứ trợn ngược nhìn đứa con trai bé bỏng. Mẹ gã không hề chống cự, cứ mặc cho cha gã dùng hết sức mạnh, dồn sự căm thù vào đó. Gã oặt người nức nở với sợi dây thừng bên cạnh. Cha gã bàng hoàng buông tay người vợ đã mềm nhũn từ lúc nào, từ thẳng thốt chuyển sang thỉnh lặng đứng nhìn mẹ gã cứ lơ lửng giữa không gian không một lời nói, không một ánh nhìn, chỉ có điều thuốc này đến điều thuốc khác tàn dần trên tay cha gã, cháy xém đầy tàn tro.

Gã thét lên, mồ hôi lấm tấm. Trong cơn mê gã níu lấy cô như một cái phao cứu sinh lênh đênh giữa sóng lô nhô lúc cao lúc thấp. Cô nhìn gã thương hại lẫn yêu thương giằng xé. Một người đàn ông mà cô không bao giờ khước từ bất cứ lời đề nghị hay một sự cưỡng bức nào, cô chấp nhận như một nô lệ bị bán đi với những đồng xu lẻ rẻ đến tử nhục. Cô nắm chặt tay gã trong những cơn mê ú ớ, những cơn ác mộng hoành hành từng đêm. Cô không hiểu chuyện gì đang xảy ra trong gã nhưng cô biết một nỗi đau quá lớn đang bao trùm lấy gã, một nỗi đau mà cô muốn chia sẻ cũng không thể nào sẻ chia được. Cô chỉ biết câm nín đi bên cạnh gã như một chiếc bóng, câm lặng với những trận đòn cho cơn cuồng phong của gã, câm lặng trước những vuốt ve âu yếm của gã, câm lặng trước sự cưỡng bức ham muốn của gã, câm lặng cho những tử nhục số kiếp của mình, câm lặng.

- Phá đi – Tiếng gã cứ dập dìu như sóng biển lúc nhanh lúc chậm, lúc hiền hòa lúc gào thét.

- Không – Khuôn mặt cô ương bướng và ngêngh chiến cho bất cứ sự phá hoại nào.

Gã nhìn cô, nhìn đôi mắt đầy quyết tâm và căm hờn của cô, gã ngồi thụp xuống và bắt đầu khóc. Cô nhìn gã ngạc nhiên. Cô đang đợi những cái tát, những cú đập trời giáng xuống nền nhà. Nhưng không, mọi sự yếu đuối đang đổ ập lên gã. Gã ôm mặt khóc rầm rức như một đứa trẻ.

- Tao không muốn nó mang hận thù, tao không muốn! – Gã vò đầu bứt tai, rầm rức.

Cô nhìn gã, nhìn những quá khứ đi qua trong gã như những đường gân xanh lượn lờ trên khuôn mặt, trên trí não của gã không thể nào biến mất. Gã đã có một tuổi thơ dữ dội ám ảnh lấy gã, cuốn lấy từng giấc mơ và uống từng giọt máu trong huyết quản của gã. Cô ôm lấy gã, nâng niu, cô hôn gã, nụ hôn của sự chân thật, triu mến và cả tình yêu lớn lao.

- Nó sẽ sống bằng tình yêu có thật, không nhơ nhớp, không bỏ rơi, không hận thù.

Gã nhìn cô, đôi mắt gục xuống mong mỏi tìm một sự vỗ về mà lâu nay nó luôn chờ đợi gã.

Tình Dừa

Quân Tán

Nhà ông Hai Nhứt nằm chơi loi ở cuối ấp Cây Dừa, cạnh cây cầu chữ Y bắt qua ngã ba Chờ Đợi. Ông chỉ có một mình không vợ, không con nên ngôi nhà của ông cũng nhỏ bé cô đơn như chính bản thân chủ nó vậy. Được cái là nền nhà rất cao ráo, tháng Tám, tháng chín âm lịch nước nổi lên bêu cũng không ngập được. Tuy nhiên thứ mà bọn trẻ thích nhất là miếng vườn rộng phía sau nhà ông. Vườn nhà ông trồng đủ thứ cây. Mấy gốc xoài thơm, dầm cây mận da người, chục gốc nhãn da bò, còn có hai cây mít to ở đầu bờ, nơi ông giăng cái võng dù bạc màu cũ kỹ nằm nghỉ mỗi buổi trưa. Đặc biệt, còn một khoảng đất rộng ông không trồng gì hết mà đắp cao ráo, nện dẽ dặt như nền nhà. Đây là nơi chiều chiều bọn trẻ tụ tập lại chơi nhảy dây, nhảy cò chệp, đá bóng... Ông Hai Nhứt thường nằm trên chiếc võng dù nhìn bọn trẻ chơi đùa, hoặc kể chuyện đời xưa cho chúng nghe, những lúc vui vẻ ông tham gia làm trọng tài phán xử những đứa chơi ăn gian. Khi chúng ngoan, không phá phách đánh lộn, ông Hai còn hái trái cây trong vườn cho chúng ăn. Có lẽ vì không vợ con nên ông Hai rất thương lũ trẻ. Bọn chúng có thể đến nhà ông bất cứ lúc nào, đói bụng có thể tự tiện vô bếp lục cơm nguội. Nhưng có một nơi mà ông cấm tiệt không cho bọn chúng bén mảng tới là cái xẻo đất cuối vườn chừng hơn nửa công mọc toàn dừa gai tầng tầng, lớp lớp, âm âm, u u nghe nói toàn chuột rần ở trong thành tinh, còn có chim cú mèo đêm đêm kêu rờn óc. Cũng lạ, nghe nói nguyên khu đất này ngày xưa toàn hố bom, ông Hai đã miệt mài san lấp cả chục năm để có miếng vườn đẹp như bây giờ. Theo lý mà nói, phá bỏ nửa công dừa kia hoàn toàn nằm trong sức của ông, không hiểu sao ông lại để nguyên như vậy, chỉ chặt bỏ những cây mọc lan ra ngoài. Thằng Na con anh Sáu Thẹo có lần lén vô xẻo dừa gai bầy chuột đã bị ông cấm mười ngày không cho tới nhà chơi, dù nó là thằng ông thương nhứt. Có lần nó bị sốt xuất huyết ông đã cõng nó chạy gần chục cây số ra trạm y tế xã, nhưng vì nó bệnh nặng quá phải chuyển ra bệnh viện huyện, không may chiếc tắc ráng nửa đường chết máy, ông chụp cây dầm bơi một mạch mười lăm cây số nữa. Bác sĩ nói nếu trễ chừng tiếng đồng hồ thì hết cứu. Ngày thằng Na xuất viện về vợ chồng anh Sáu Thẹo dắt con đến lạy tạ ơn ông Hai và xin ông cho nó gọi là ông nội. Ông mừng chảy nước mắt gật đầu, rồi sai chị Sáu ra chuồng vịt xiêm lựa hai con bự nhất cắt cổ ăn mừng. Bà con lối xóm cũng mừng lây cho ông. Khi rượu ngà ngà, ông út Chắc, chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã, cầm tay ông lắc lắc nói: “Anh đúng là già gân nghe anh Hai, ở tuổi anh mà còn cõng nổi thằng nhỏ chạy cả chục cây số rồi còn bơi thêm mười mấy cây nữa chớ. Anh đúng là Hai... Nhứt mờ!” Bà con cười rần rần. Mặt ông Hai hồng lên, không biết vì ông không quen người ta khen hay vì mấy ly rượu đế, nhưng niềm vui có được thằng cháu nội là có thật nên

người ta thấy ông bót đi về trầm lắng ngày thường. Ông cười hề hề đáp lời ông út: “Có gì đâu chú, chuyện nhỏ mờ, chú quên tui là lính Năm Lê Hai sao, hà hà!” Thấy ông nội nuôi của mình vui vẻ, thằng Na, lúc này người còn xanh lợt, gương mặt còn lấm tấm những vết xuất huyết ra da, bỗng nhiên bạo gan, lém lỉnh hỏi một câu: “ông Hai... ủa lộn, ông nội ời! Sao người ta kêu ông bằng ông Hai Nhứt vậy? Hai mà còn Nhứt ngộ quá hén!” Anh Sáu Thọ xanh mặt, nạt đùa: “Na, không được hỗn!” Thằng Na hoảng hồn im thin thít. Ông Hai vậy mà không giận còn ôm thằng Na vào lòng, xoa đầu nó: “Con muốn biết hả, vậy con nhờ ông út trả lời đi, ông út con biết đó!” Mọi người thấy ông Hai đồng ý liền nhao nhao bảo: “Ủa, chú út cũng biết chuyện này hả, kể đi chú út!” Thế là bà con ấp Cây Dứa hôm đó được nghe miễn phí sự tích cái tên Hai Nhứt của ông.

Số là những năm đầu mới giải phóng, cuộc sống còn rất nhiều khó khăn thiếu thốn, cây kim sợi chỉ cũng khó mua còn vải vóc thì khỏi nói, lâu lâu mới có đợt hàng phân phối. Người dân ấp Cây Dứa phải đi từ lúc ba bốn giờ sáng bơi cả chục cây số ra cửa hàng ngoài ủy ban xã sắp hàng mà mua có khi được khi không. Vì vậy vải vóc, quần áo lúc bấy giờ là một thứ đồ xa xỉ. Thế mà năm đó một ông Chà-Và da đen thui, tóc quăn lộn ở đâu không biết xuất hiện, quảy một bịch quần áo, vải vóc to đùng đi bán chịu. Bà con mừng quá trời xúm nhau mua. Đúng hẹn một tháng sau, ông ta đến thu tiền nợ, thế nhưng thước vải lúc trước ông ta bán mười đồng thì bây giờ ông ta đòi năm mươi đồng. Bà con nói ông ta lật lọng không chịu trả thì ông ta hăm dọa nói rằng ông ta biết bùa Chà-Và, ai không trả ông ta “thư” cho chết. Thím Ba Đậu, một người đàn bà góa chồng ở trong ấp bảo: “Tui không trả đó, ông ngon thì “thư” coi!”. Ông Chà-Và làm rằm niệm chú rồi đưa tay chỉ vô bụng bà Ba một cái, bà té xuống đất ôm bụng la trời, giãy giụa lăn lộn như sắp chết. Bà bò dậy móc ra năm mươi đồng trả cho ông. Ông lấy ra cái hột vịt luộc kêu bà lăn lộn vô bụng. Lăn được vài vòng bà đứng dậy nói hết đau, rồi bẻ cái hột vịt ra thì thấy một cây kim sét ở trong. Bà con ai nấy hoảng kinh hồn vía. Người có tiền thì móc ra trả đủ, nhưng đa phần bà con là dân nghèo lấy tiền đâu mà trả gấp năm. Chuyện tới tai ông Hai, ông bèn mời ông Chà-Và tới miếu cô hồn ở dốc cầu Chữ Y, rồi mời ông út Chắc, lúc bấy giờ là trưởng công an xã đến đại diện cho chính quyền, bà con trong ấp cũng tụ tập đủ mặt. Ông Hai lúc này ăn mặc chỉnh tề, chấp tay thưa với ông Chà-Và: “Thưa ông anh, dân ấp Cây Dứa chúng tôi quê mùa chơn chất, không biết có cao thủ bùa phép như ông anh giá đáo, nếu có gì thất lễ ông anh bỏ quá cho. Nhưng ông anh cũng thấy, bà con ở đây còn nghèo khổ quá chừng, không cách nào có đủ tiền trả theo yêu cầu của ông anh, không biết ông anh có thể nhẹ tay làm phước cho bà con trả tiền theo giá cũ hay không?”. Ông Chà-Và dứt khoát không chịu. Ông Hai bèn nói tiếp: “Thưa ông anh, tiểu đệ đây lúc nhỏ cũng theo thầy luyện bùa được mấy năm nhưng lâu quá không còn nhớ được bao nhiêu, kệt cái dù sao tiểu đệ cũng là dân Cây Dứa, vậy tiểu đệ làm gan xin đấu với ông anh một cuộc, nếu tiểu đệ thua

thì chết chịu, có đại diện chính quyền ở đây làm chứng, ông anh khỏi sợ tù gạc gì. Nếu ông anh thua, xin ông anh để lại bị đồ và bỏ luôn không lấy tiền vải của bà con mua hôm trước!”. Ông Chà-Và bằng lòng, hỏi thi đấu thế nào? Ông Hai bảo mỗi người lấy một cái chén nước “thu” bùa vô rồi đưa cho người kia uống. Ông Chà-Và y lời lấy một cái chén nước vừa niệm chú vừa vẽ lằng ngoằng trên miệng chén rồi đưa cho ông Hai. Ông Hai ực một cái ngon lành như uống rượu đế rồi lấy một cái chén đưa ông kia. Ông Chà-Và vừa cầm chén lên đưa tới miệng bỗng mặt mày xanh lét, tay run như thần lẩn đứt đuôi, lập bập hỏi: “Cái này là... là gì?”. “Bùa của tui đó” ông Hai trả lời. Ông Chà-Và quỳ xuống lại như té sao, xin thua không dám uống. Bà con hoan hô rầm trời: “Ông Hai giỏi quá, ông Hai hạng nhút”, rồi bà con kêu riết thành Hai Nhút. Đó, sự tích cái tên Hai Nhút là vậy đó!

Ông út Chắc dừng lời kể, rồi bung ly rượu nhấp phân nửa, lấy đũa gắp cái phao câu vịt xiêm chấm nước mắm gừng thơm thả thưởng thức mặc cho bà con âm ức hỏi thúc rồi quay ra đoán mò.

- Ủa, ông Hai có bùa thiệt hả ông út?

- Bùa gì mà lợi hại vậy ông Hai?

- Chắc là bùa Cao Miên. Ông Hai hình như có đi oánh giặc bên Miên.

- Không phải đâu. Chắc bùa Tàu. Ông Hai làm lính trình sát nghe nói hồi trẻ có học võ hẹ với thầy Tàu.

Mọi người nhao lên. Ông út nhìn ông Hai, ông Hai mỉm cười, gật đầu. Ông út giơ tay lên, bảo:

hahai²
2010



Minh họa: Phạm Hà Hải

- Mọi người im lặng, muốn biết đó là bùa gì phải hông? Thật ra đó không phải là bùa gì hết mà là chén thuốc... rầy! Ha... ha...!

Thì ra ông Chà-Và kia cũng không có bùa phép gì hết, chỉ là thông đồng với thím Ba Đậu để gạt tiền bà con. Sau khi ông ta thua cuộc đã thành thật khai ra và nhận lỗi. Công an xã bắt ông làm bản cam kết rồi tha cho đi. Sáng hôm sau, thím Ba Đậu cũng dọn nhà theo ông Chà-Và xuống ghe. Ông Hai đem bị đồ trả lại cho họ và tặng thêm năm lít gạo, chúc họ lên đường may mắn và khuyên họ chí thú làm ăn, đừng giờ trò lường gạt nữa. Sau khi họ đi, ông út hỏi ông Hai rằng có biết đó là chén bùa giả không. Ông Hai bảo có biết gì đâu. “Trời đất, không biết sao dám uống?” Ông cười hề hề: “Có gì đâu chú, chuyện nhỏ mờ, chú quên tui là lính Năm Lẻ Hai sao!”

- Ủa, chuyện hay như vậy sao con không nghe nội kể gì hết vậy nội? - Thăng Na hỏi ông Hai.

- Chuyện lâu quá rồi con, gần hai chục năm còn gì, lúc đó con còn chưa ra đời. Ông út con nhớ chớ nội cũng quên không nhớ nữa.

Ông Hai Nhứt trầm ngâm, mắt nhìn hư vô như đắm chìm trong một khoảng không riêng tư, bí mật chỉ riêng ông biết. Ông nhìn xa xa vào xẻo dừa gai sau nhà, tự hỏi: Có phải thời gian là liều thuốc tốt nhất để quên không, chuyện chưa đầy hai chục năm ông không nhớ nhưng chuyện hơn hai chục năm sao cứ vương vấn mãi

trong lòng!

Sau cái ngày ông Hai Nhứt nhận thẳng Na làm cháu nội khoảng ba năm, cũng là năm bước vào thiên niên kỷ mới, ấp Cây Dứa đang có nhiều thay đổi lớn. Đầu tiên là cây cầu chữ Y được bê tông hóa. Ngã Ba Chờ Đợi được các chuyên gia kinh tế đánh giá là địa bàn có tiềm năng bởi vị trí địa lý thuận lợi, có thể hình thành một chợ đầu mối nông sản. Một con đường nhựa sẽ được mở từ quốc lộ thẳng vào đến cầu chữ Y, rồi điện sẽ về... vân vân và vân vân. Con đường đó chạy dọc theo miếng vườn năm công của ông Hai Nhứt, thế là bỗng dưng ông có hàng ngàn mét đất mặt tiền, nghĩa là ông sẽ giàu to. Vậy mà ông Hai Nhứt không vui. Mấy tháng gần đây, cuộc sống yên tĩnh của ông bị đảo lộn, cứ cách vài bữa lại có người đến hỏi mua đất, riết rồi ông kêu thẳng Na viết tám bảng “KHÔNG BÁN ĐẤT” to dùng treo trước cổng. Vậy mà sáng nay cũng có mấy ông khách bụng bự không thèm đọc tám bảng xô cửa vô nhà đặt vấn đề với ông là nếu ông không bán miếng vườn đã thành khoảnh thì bán cho họ miếng xẻo dứa gai hoang dại hơn nửa công đó, họ sẽ trả tiền bằng giá như miếng đất vườn. Đến nước này ông Hai không còn chịu nổi, đuổi thẳng cổ họ ra khỏi nhà rồi kêu thẳng Na lấy dây buộc cổng lại, sau đó ông leo lên vông nầm. Nghĩ lại thấy mình cũng có phần nóng nảy, người ta hỏi mua mình không bán thì thôi, sao lại đuổi người ta. Chắc, ai biểu họ mua chỗ nào không mua lại hỏi mua ngay cái xẻo dứa gai đó chứ. Ông Hai nghe hai bên thái dương giật giật, cái đầu căng ra, bao ý nghĩ hiện lên trong đầu rồi lộn tung phèo như canh hẹ. Những hình ảnh chập chờn. Ông mơ mơ màng màng thả mình vào dòng hồi tưởng. Ký ức mấy mươi năm trùng điệp hiện về. Ông thấy mình trở lại thành thằng Bé Hai mồ côi mồ cút không cha không mẹ đi ở cho người ta, rồi theo ông thầy Tiều đi sơn đồng mãi võ. Trong một lần may mắn cứu được một cán bộ bị giặc truy lùng, anh thanh niên Bé Hai được giác ngộ cách mạng và trở thành anh bộ đội của tiểu Đoàn Năm Lê Hai anh hùng. Mùa hè đỏ lửa năm 1972, chiến sĩ Nguyễn Văn Bé Hai đã trở thành trung sĩ tiểu đội trưởng trinh sát. Tháng 10/1972, đại đội của anh trong một trận đánh phản kích với tiểu đoàn 423 của địch có một chi đội xe bọc thép yểm trợ đã cầm cự suốt bốn ngày với quân địch mạnh và đông hơn gấp bội. Anh đã bị thương vào đùi không kịp rút theo đơn vị phải nằm lại trạm quân y huyện. Tại đây anh đã gặp Dạ, cô y sĩ phó trạm quân y, cũng là người mổ vết thương cho anh. Mười ngày sau khi chân anh còn chổng gậy đi tập tễnh thì quân y huyện bị giặc càn, đồng chí trạm trưởng hy sinh. Trạm quân y bị tổn thất nặng nề. Dạ đã cống anh trong mưa bom bão đạn bất chấp hiểm nguy. Anh đã bao lần bảo Dạ bỏ anh ở lại chạy đi nhưng Dạ không nghe. Cuối cùng sau khi vượt hơn năm cây số đường đồng, cô cống anh tới ngã ba Chờ Đợi này. Thật không ngờ trong lòng xẻo dứa gai bạt ngàn kia lại có một căn hầm, vốn là căn hầm của các cán bộ địa phương. Cửa vào hầm nằm sâu dưới nước. Các đồng chí đã cắt dứa gai thành một đường ngầm bề ngang

chùng sáu bảy tấc, vừa thân hình một người, lặn vào chùng bốn năm thước có một chỗ trời lên để thở. Lặn năm, sáu hơi như vậy thì tới cửa hầm. Đây là một gò đất tương đối cao. Hầm tuy nhỏ nhưng khô ráo. Lúc Dạ đưa được anh vào hầm thì vết thương của anh đã vỡ ra, máu chảy ướt đầm cả bàn chân. Dạ lúc này hoàn toàn kiệt sức, dựa vào vách hầm để thở, thấy vậy cũng ráng ngồi dậy băng lại vết thương cho anh. Bên ngoài còn âm ì ìng súng đạn, trực thăng của giặc gầm rú trên đầu. Thấy anh có vẻ lo lắng, Dạ bảo: “Anh Hai yên tâm đi, cái hầm này an toàn nhưtấp Cây Dứa, trừ khi có bom rớt ngay thôi, còn lựu đạn, hay pháo cũng không ăn thua”. Anh trả lời: “Không phải tôi lo chuyện đó, tôi lo cho anh em thương binh nặng còn ở lại trong hầm bí mật ở đây, còn những người khác nữa, không biết có thoát được không!” Dạ cũng lặng người đi, lo lắng. Không khí trong căn hầm trầm xuống. Lát sau Dạ hỏi: “Anh Hai có đói không?”. “Đói, bộ cô kịp đem theo cái gì ăn sao?”. Anh nhìn Dạ. Ngoài trừ cái túi cứu thương lúc nào cũng đeo dính bên người, anh không thấy còn gì khác. Dạ cười: “Đâu có, nhưng hy vọng ở đây có cái ăn”. Dạ trườn ra khỏi hầm đưa tay mò xuống nước. Anh la lên: “Cô mò cá hả, tui không ăn cá sống đâu nhen!”. Dạ cười, không nói. Lát sau cô đưa lên ba đòn bánh tét bằng cùm chun. “Ừa, ở đâu ra vậy?”, anh ngạc nhiên hỏi. “Chắc là lương thực dự phòng của mấy anh cán bộ địa phương, không biết để đây từ hồi nào”, Dạ trả lời tỉnh queo. “Trời đất, để dưới nước vậy hư hết rồi sao ăn được”. “Anh không biết hả, đây là bánh tét không nhân. Gói thật chặt để dưới nước mười bữa nửa tháng cũng không hư. Chỉ là vết thương của anh ăn nết vô sợ bị cương”. “Cương thì mau lành chớ gì mà lo”, anh cười hì hì. “Vậy anh cắt ra đi, chúng mình ăn. Tui cũng đói rồi”. “Cắt? Lấy gì cắt bây giờ, không lẽ lấy dao mổ của cô”. Cô lắc đầu quầy quậy: “Bậy nè! Đồ nghề của người ta ai đem đi cắt bánh. Xung quanh anh dao nhóc đó.” Anh nhìn quanh, thấy những cây dứa gai hai bẹ xếp thành hình chữ V, ba cạnh đều có gai nhọn, cứng uốn cong như lưỡi cưa, chợt hiểu ra, liền đem đòn bánh tét đưa vô cạnh bẹ dứa gai cưa lên cưa xuống. Lúc sau đòn bánh tét được cắt rời ra, lá chuối gói hơi tưa tòng không được ngọt như cắt dao, nhưng cũng thành từng khoanh dàng hoàng, bên trong nếp còn dẻo queo chưa bị ôi thiu gì hết. Hai người ăn ngon lành. “Không ngờ cây dứa gai xấu xí thấy ghê vậy mà nhiều công dụng quá ta. Chẳng những cản được bom đạn quân thù mà còn làm dao cắt bánh ăn nữa.” Anh cảm khái nói. Dạ bảo: “Chưa hết đâu, anh Hai có ăn bắp hầm không? Người ta lấy bẹ dứa gai cắt làm muỗng để ăn bắp hầm nữa đó.” “Hết chưa?”, Anh hỏi. “Chưa, cây dứa gai còn một bí mật nữa, không nói cho anh biết bây giờ”. Sau khi ăn xong, Dạ mệt quá ngồi dựa đầu vô vách hầm mà ngủ. Bây giờ anh mới có cơ hội nhìn cô thật kỹ. Mái tóc đen dài bết đầy bùn đất, lò xo hai bên gò má nhưng không thể che được gương mặt trái xoan, hai cánh mũi nhỏ nhắn phập phồng, mặt nhọc, đôi hàng chân mày đen dài hơi ngang ngang, đôi mắt quầng thâm, đôi môi hơi tái của người thường xuyên mất ngủ hơi mím lại, cứng rắn và cương quyết. Nhưng chiếc cằm thanh tú có một đường chẻ nhỏ nhu mì. Tất cả những cái đó làm gương mặt cô toát lên vẻ dễ thương

là lạ. Nghĩ đến lúc cô cống anh chạy dưới làn lửa đạn lòng anh bỗng dậy lên một nỗi niềm khó tả mà hai mươi tám năm làm người anh chưa từng cảm thấy bao giờ...

- Nội, nội ơi, có khách kìa!

Ông Hai Nhứt choàng tỉnh. Tiếng gọi của thằng Na kéo ông trở về thực tại thoát khỏi đoạn phim hồi ức. Ông bảo:

- Nội đã dặn con là trả lời với khách mình không bán đất rồi mà, kêu người ta đi đi.

- Dạ. Không phải khách mua đất nội ơi - Thằng Na phân trần - Người ta nói là bác sĩ gì đó.

- Được rồi, ra nói với khách đợi nội chút.

Thằng Na chạy ra cổng. Ông Hai lấy gàu nước mưa rửa mặt rồi thay bộ đồ tề chỉnh ra tiếp khách. Đoàn khách gồm bốn người, ba nam, một nữ. Tất cả đều còn trẻ. Cô gái trông lớn tuổi nhất, chừng hăm sáu, hăm tám gì đó, có vẻ là trưởng đoàn. Cô lễ phép chào ông rồi nói:

- Thưa bác, chúng cháu là nhân viên y tế đến khám và chữa bệnh miễn phí cho bà con địa phương mình. Vì ấp Cây Dứa chưa có trạm y tế, được biết vườn nhà bác có một khoảng sân rộng nên chúng cháu muốn mượn làm chỗ khám và chữa bệnh cho bà con.

Ông Hai mừng quá, gạt đầu lia lịa, đồng ý cả hai tay. Ông bảo thằng Na về nhà gọi vợ chồng anh Sáu Theo qua phụ một tay dọn dẹp chỗ cho cô bác sĩ Ngọc và các anh em trong đoàn. Hai ngày liên tiếp sân vườn nhà ông Hai chật ních người, đoàn công tác làm việc bỏ cả hơi tai nhưng ai cũng vui vẻ nhiệt tình. Bà con ấp Cây Dứa thì khỏi nói nỗi niềm vui. Chiều tối hôm thứ hai công việc mới tạm xong, ông Hai kêu chị Sáu bắt cặp vịt xiêm với con gà mái dầu làm tiệc đãi khách để sáng hôm sau đoàn công tác trở về nhiệm sở. Bữa tiệc đầm ấm thân tình. Ông Hai cảm ơn đoàn đã vì dân ấp Cây Dứa cực khổ mấy ngày qua. Bác sĩ Ngọc thưa rằng đây chỉ là nhiệm vụ, không có chi là cực khổ hết. Được chăm sóc sức khỏe cho bà con là mọi người thấy vui rồi. Cô Ngọc còn bảo dân Cây Dứa mình đã chịu nhiều đau thương mất mát trong chiến tranh. Hòa bình rồi nhưng đời sống vẫn còn nhiều khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi, đặc biệt là sức khỏe không được chăm sóc chu đáo. Ở đây cần xây dựng một trạm y tế, cần phải có một bác sĩ. Ông Hai nói rằng có bác sĩ nào mà chịu về nơi vùng sâu nghèo khó này. Cô Ngọc nói nếu có trạm y tế cô sẽ về đây công tác.

Ông Hai trợn mắt: “Thiệt không cô bác sĩ, vụ này không có nói chơi được à?”. “Thiệt chứ bác Hai. Cháu nói được là làm được”. Cô bác sĩ trẻ gật đầu rồi nhìn ông, đôi mắt đen tròn dưới cặp chân mày ngang ngang, hai cánh mũi nhỏ nhún phập phồng, đôi môi mím lại đầy cứng rắn và cương quyết. Một tia chớp lướt qua. Bỗng cô hỏi ông:

- Thưa bác Hai, sao mình ở đây gọi là ấp Cây Dứa vậy?
- Ờ... ờ! Có lẽ vì ở đây có một đám dứa gai có từ rất lâu đời.
- Có phải đám dứa gai sau vườn nhà mình không bác?
- Có lẽ vậy, thời chiến tranh đám dứa gai này lớn hơn rất nhiều.
- Có phải trong đám dứa có một căn hầm không bác?
- Sao... sao cháu biết?

- Mùa hè đỏ lửa 1972, mẹ cháu đã ở trong căn hầm đó hai đêm. Mẹ cháu tên Dạ, ngày đó là trạm phó quân y. Mẹ cháu nói cây dứa gai có một bí mật, đó là lần gai giữa sống lưng của nó có những gai mọc ngược, có thể làm cho lòng người chảy máu...

Bây giờ thì ấp Cây Dứa không còn cây dứa gai nào cả. Cái loài cây này hình dáng gai góc xấu xí, lại không một chút lợi ích kinh tế nào nên sự tồn tại của nó đã không còn hợp thời. Ngã ba Chờ Đợi đã trở thành chợ đầu mối nông sản trù phú bán mua nhộn nhịp. Ấp Cây Dứa bây giờ có đủ điện, đường, trường, trạm. Trong đó cái đứng cuối là trạm lại có đầu tiên. Trưởng trạm y tế là người quen cũ, chính là cô bác sĩ Ngọc mấy năm trước từng đến khám chữa bệnh miễn phí cho bà con. Dân Cây Dứa khen cô là người nói được, làm được. Trạm y tế được cất ngay trên xẻo dứa gai bứt bùng bạt ngàn đầy kỷ niệm. Người chủ đã hiến miếng đất để xây dựng trạm y tế, hôm khánh thành được phóng viên truyền hình phỏng vấn tại sao ông gìn giữ đám dứa hơn hai mươi năm bây giờ lại cho đồn và động cơ nào ông hiến miếng đất mặt tiền cao giá vậy để làm trạm y tế. Ông trả lời: “Đồn đám dứa tui cũng đau lòng lắm. Dứa cũng như người, cũng có tình. Thôi thì giữ cũng là tình, đồn cũng vì tình. Còn vụ đất mặt tiền hả? Có gì đâu chú, chuyện nhỏ mờ, chú hồng biết tui là lính Năm Lê Hai sao?”

Chuyện ba người

Trần Nguyên Ý Anh

Ánh trăng đã nhạt nhòa. Nàng vẫn ngồi tựa cửa. Nàng vẫn đẹp, vẫn mảnh mai như thời con gái. Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống, hôn nhẹ lên tóc nàng. Có lẽ hơi lạnh từ tôi toát ra làm nàng rùng mình. Nàng đang khóc. Mấy giọt nước mắt còn vương trên má. Cứ khóc đi! Khóc để vơi chút tủ buồn, cay đắng. Tôi cũng muốn khóc cho nàng, cho số phận không may của nàng. Hôm nay là ngày cưới của Thịnh, thằng bạn sống chết của tôi. Đêm này là đêm tân hôn. Còn nỗi buồn nào hơn khi nàng một mình dưới trăng tựa cửa, khóc cho những ngày mặn nồng đã qua. Làm sao người thế gian này có thể hiểu và cảm thông được cho nàng. Có phải hồng nhan thì bạc phận? Tôi vừa từ chỗ Thịnh về. Tiệc cưới vừa tan. Phòng tân hôn ấm cúng và đẹp. Những món đồ tự tay nàng mua sắm. Những món đồ nàng đã chăm chút cho ngày cưới người yêu mình. Nhìn Thịnh hớn hờ khoác tay vợ mình đi từ bàn này qua bàn khác, nhận từng ly rượu mừng của thực khách, tôi chỉ muốn tát cho nó mấy cái. Sao nó có thể cưới người con gái khác làm vợ? Cho dầu không thể cưới nàng, nó vẫn có thể sống bên nàng mà! Đã mười năm tôi trốn chạy nàng. Cố chôn vùi tình yêu như những đợt sóng ngầm, chỉ để Thịnh có được nàng. Đã mười năm, tôi hy vọng nàng hạnh phúc. Tôi chỉ biết yêu nàng, yêu bằng thứ tình yêu không thực dụng (bởi tôi chỉ là một kẻ lang bạt kỳ hồ mà!). Tôi biết, tôi sẽ không đem đến cho nàng cuộc sống ấm êm. Thịnh thì được. Với bằng kỹ sư ngành điện tử, với cái tháo vát của một thanh niên nông thôn giỏi giang, siêng năng... Thịnh có thể làm cho nàng hạnh phúc.

Chúng tôi là bạn thời học cấp ba. Thịnh học giỏi hơn tôi. Mỗi thằng mỗi tính, nhưng hai đứa tôi vẫn là một đôi trời sinh. Chúng tôi đã từng ngoéo tay nhau hứa hẹn sẽ tổ chức đám cưới cùng ngày. Và con của đứa này sẽ gọi đứa kia là ba. Có lẽ kiếp trước chúng tôi đã nợ nần nhau, nên số phận đến lạ. Trời xui đất khiến, tôi và Thịnh đều yêu nàng. Mỗi tình đầu của hai thằng sinh viên năm thứ nhất. Thằng Thịnh trong trắng như ly rau câu tuyết nàng đem ra mời, lúc chúng tôi đến quán bình dân của nàng. Tôi đã yêu ngay cái nhìn đầu tiên của nàng. Còn Thịnh, lúc đầu, nó không có cảm tình với nàng. Nàng hơn chúng tôi nhiều tuổi lắm. Hơn tôi mười lăm. Hơn Thịnh mười sáu. Nhưng nếu công bằng mà nói, nàng còn trẻ hơn so với tuổi. Thịnh nghiêm túc, có phần hơi khó khăn. Nó không thích lối nói chuyện bắt người khác phải vâng lời. Nó nhận xét “Bán cơm thì cứ bán cơm, nói chuyện lúc nào cũng có móc câu, lại hay triết lý. Bả tưởng bả là cái gì chứ!” Và cái ngày nó biết nàng là “cái gì” đã tới. Một nhóm giáo viên trường cấp hai gần đó cũng vào quán. Họ cúi đầu chào nàng rất lễ phép. Chúng tôi loáng thoáng nghe được mấy lời: “Tới

bây giờ mà cô còn đẹp quá! Trẻ nữa chứ! Tôi nghiệp cô quá! Bán cơm thì cực hơn đi dạy nhiều!” Thịnh và tôi mới vỡ lẽ ra. Thì ra, cô giáo thời cấp ba của bọn họ.

Chúng tôi vừa gặp họa. Nghe lời đám bạn cùng nhà trọ, tôi rủ Thịnh vào một quán bia ôm cho biết. Bao nhiêu tiền ở nhà vừa gọi lên đều bỏ hết trong bốp. Thịnh dùng dằng không chịu. Tôi đã nổi máu anh hùng. Cái gì chưa biết thì cứ thử một lần. Tiếp chúng tôi là hai em tóc vàng mắt xanh chuyên nghiệp lắm. Bia khai không biết mệt. Thức ăn đĩa đầy, đĩa cạn. Tôi ăn uống thỏa thuê. Con bé tóc ngắn còn cầm lấy tay tôi đặt vào ngực nó: “Chút nữa để tiền vào đây cho em nghe!”. Đầu óc tôi quay cuồng. Thằng Thịnh thì giống như miễn cưỡng. Nó vốn là thằng kỹ tính. Nó không có cảm tình với bọn gái hầu rượu. Cái cảm giác là đã khi ra khỏi quán, nhập nhoạng bước thấp bước cao. Tôi mơ hồ Thịnh dìu tôi... Tôi tỉnh thức, đầu đau ngằn ngặt. Thịnh đã đi học. Tôi tắm táp và nghe đói. Nhìn lại bốp tiền thì chỉ còn mấy tờ tiền lẻ. Tôi cố vắt óc – Trời ạ! Đã hết sạch rồi! Từ đây đến cuối tháng lấy gì ăn? Tiền nhà nữa chứ! Đừng chọc vào bà chủ nhà cứ mở mắt chỉ biết tiền cho tới khi ngủ. Bả mà không tổng cổ ra khỏi nhà mới lạ. Tôi nghĩ mãi, cuối cùng tôi đến quán cơm. Ngồi vào chỗ quen thuộc, tôi không biết phải mở miệng thế nào. Nàng mỉm cười: “Bữa nay sao đi một mình? Thịnh đâu?” Tôi đáp ứng: “Chị bán cho khách đi! Chút nữa nói chuyện được hôn?” Tôi chưa bao giờ xưng em với nàng, dù tôi gọi nàng bằng chị. Tôi chưa xác định được tình cảm trong lòng mình nhưng vẫn thấy làm sao. Nàng đem đến phần cơm như mọi ngày nhưng lại có thêm đĩa dưa sen: “Đây là món dã rượu tài tình, Sơn ăn đi!” Tôi nhìn nàng: “Sao lại biết tôi uống rượu?” Nàng phì cười: “Mặt mày phờ phạc, ai nhìn không ra!” Tôi trầm ngâm mãi vẫn như mắc nghẹn ở cổ. Nàng đem đến ly chanh đá thay vì trà đá như mọi khi. “Bữa nay tôi đãi, còn chuyện tiền nong từ đây đến cuối tháng tôi cho thiếu!” Tôi trợn mắt ngạc nhiên. Thằng Thịnh vừa xuất hiện ở cửa. Nó không có vẻ gì đi học buổi sáng nay.

Nàng bình. Quán cơm giao cho con bé giúp việc giỏi giang siêng năng và người chị họ. Bỗng dưng, tôi và thằng Thịnh quyết định phải làm chút gì đó cho nàng. Đã gần hết năm học đầu, chúng tôi đối với nhau rất tốt. Tôi và Thịnh không chỉ được coi như khách hàng. Phần cơm của chúng tôi không như để bán, nó hòa quyện một sự chăm chút ân cần. Chúng tôi thường đến ăn lúc đã vắng khách. Tôi hay hỏi nàng đủ điều: “Sao lúc đó chị nghỉ dạy?” Nàng cười: “Không nghỉ cũng không được! Tôi vốn tính cứng cỏi và rất ghét cái xấu, cái ác. Tên hiệu trưởng trù dập tôi. Tập thể giáo viên hèn nhát không dám đấu tranh. Tôi thấy mình lẻ loi quá! Thôi thì, đi dạy cũng sống mà buôn bán cũng sống. Qua trường khác rồi cũng vậy thôi. Tôi bán cơm

vì tôi cũng thạo nghề này mà!” Ngày đầu nàng uống mấy liều thuốc tôi mua và đã thấy đỡ. Đêm thứ hai, bỗng dưng nàng sốt cao. Hai thằng tôi vừa ngồi đánh cờ vừa có ý trông coi nàng. Căn nhà ngăn nắp và đơn giản quá! Ba má nàng qua đời đã nhiều năm. Nàng nương tựa người chị họ cho đến đến khi ra trường. Bỗng dưng, tôi nghe đau nhói trong lòng. Nàng sống như vậy đó! Giữa bộn bề công việc và một nỗi cô đơn. Tôi không còn bình tĩnh: “Chị Hòa không qua được, hay mình kêu xe, đưa chị ấy vào bệnh viện?”. Thịnh trầm tĩnh hơn: “Mới uống thuốc để coi sao!”. Hai đứa tôi ngồi vào chơi tiếp. Tôi nhận ra Thịnh không còn sáng suốt nữa. Nó đi liên tiếp mấy nước sai. Bỗng dưng, nó nhìn tôi, ánh mắt dữ dằn, tuyệt vọng: “Tao với mày hãy thật thà với nhau một điều! Hãy viết vào giấy suy nghĩ của mình về chị Kim!” Tôi biết Thịnh đã nhìn ra và thấu hiểu. Thật bất ngờ, mỗi tờ giấy đều vón vện ba chữ: “Tao yêu Kim”.

Nàng được đưa vào bệnh viện ngay đêm đó. Bà chị họ không ở lại với nàng được vì hai đứa con nhỏ. Tôi và Thịnh túc trực bên nàng. Mấy người nuôi bệnh nhân cùng phòng hết lời khen: “Em trai mà nuôi chị chu đáo quá!”. Hai đứa tôi im lặng. Giông bão đã nổi lên rồi. Ánh mắt Thịnh tối đen. Nó đang nghĩ gì có trời biết. Tôi thì khác. Tôi linh cảm được tình cảm nàng dành cho tôi. Nàng vẫn ngủ mê. Giấc ngủ của cơn bệnh. Không biết nàng có chiêm bao. Thịnh đi lại ngoài hành lang và đốt thuốc liên tục. Nó không nói với tôi câu nào. Cuối cùng, tôi thấy nó bước liêu xiêu ra cổng.

Tôi ngồi nhìn nàng ngủ. Chai nước truyền nhỏ từng giọt chậm và đều. Tim tôi đập nhanh và không theo một nhịp đập nào hết. Trời ạ! Tại sao Thịnh cũng yêu nàng? Sao nó không ghét nàng cho tôi đỡ khổ tâm. Tôi phải làm gì bây giờ? Nhớ lại, có lần nàng hỏi: “Sơn thích mẫu con gái nào? Mạnh dạn, thẳng thắn hay dịu dàng, thùy mị?”. Tôi vụt nói như câu trả lời đã sẵn “Giống như chị vậy!”. Nàng nhìn tôi. Ánh mắt nàng như đồng cảm nhưng lại chột buồn. Nàng đã hiểu được lòng tôi và nàng cũng thấy được hố cách ngăn là quá lớn.

Đang ngủ, nàng chột buồn nôn. Tôi đỡ xóc nàng dậy. Nàng dựa vào tôi, quặt quẹo như một thân cây non trước gió. Tôi vuốt lưng nàng. Tay kia cầm khăn cho nàng nôn vào. Tôi không hiểu sao lại có những thao tác rành rọt như vậy. Thịnh xuất hiện ở cửa. Nó nhìn tôi và nàng. Ánh mắt ngạc nhiên. Nó quay đi thật nhanh. Tôi đi tìm Thịnh khi nàng đã ổn. Nó ngồi ở băng đá sát góc nguyệt quế đang nở hoa trắng xóa. Tôi đến gần, thoảng nghe mùi rượu. Thịnh bỗng gục xuống. Nó không chỉ như đang say. Tôi xóc nó dậy, đi nhanh vào phòng cấp cứu.

Bây giờ, tôi không chỉ chăm sóc nàng, Thịnh còn nặng hơn. Bác sĩ bảo nếu

không phát hiện kịp thời, nó sẽ chết hoặc sẽ hôn mê sâu, sống đời thực vật. Tôi bàng hoàng. Một con người trầm tĩnh như nó, lại tự tử vì tình, đủ biết nó yêu nàng sâu nặng đến đâu. Nó ghen khi tôi chăm sóc nàng tận tình. Cũng may, tôi là người phát hiện và đưa nó đến phòng cấp cứu. Nàng đến thăm nó khi tương đối khỏe. Nàng bàng hoàng xúc động khi biết Thịnh tự tử. Tôi rút lui ra ngoài, để hai người được tự do trò chuyện. Tôi lang thang ngoài phố khi trời lát phát mưa. Dường như đi trong mưa lại làm mình tỉnh táo hơn. Tôi nghĩ đến Thịnh, đến nàng. Một con người tài giỏi và chín chu như Thịnh sẽ rất cần cho nàng. Tình yêu của Thịnh đã thuyết phục được nàng. Như vậy đã tốt rồi! Tôi không được như Thịnh. Tôi thấy mình lan man quá! Tôi biết mình không đem lại hạnh phúc cho nàng (một thứ hạnh phúc vật chất sờ mó được và những trù mến nâng niu mà Thịnh vốn nhiều ưu điểm).

Nàng xuất viện trước Thịnh hai ngày. Tôi đọc được trong mắt nàng những nỗi ưu tư. Thịnh không nói gì với tôi. Nó lặng im như trốn chạy. Thế giới của nó bây giờ chỉ có nàng. Thịnh vốn là người kiên quyết. Cái gì nó muốn, quyết phải làm được. Nó vốn không thích uống rượu. Nhưng có một lần, trong đám giỗ nhà một thằng bạn, một tay nổi tiếng “tửu vương” tỏ ra coi thường bọn tôi. Thịnh nổi máu anh hùng. Nó quyết là phải thắng. Nó hạ “tửu vương” ngay trong tiệc rượu. Về đến nhà trọ, nó nằm lặc lìa, nôn thốc nôn tháo. Tôi còn tưởng nó chết. Nàng cho Thịnh uống một thứ thuốc gia truyền và nó khỏe lại. Con người Thịnh là như vậy đó. Nó không để lộ mình, nhưng đừng ai muốn thách thức và vượt qua nó. Trong tình yêu cũng vậy.

Thịnh có việc về quê hai ngày. Nàng hẹn tôi sau bữa cơm chiều. Tôi biết phải đổi diện một lần dầu vui hay buồn. Nàng làm một đĩa đồ nhắm và lấy bầu rượu thuốc. Tôi biết đây là một ngày cực kỳ quan trọng với chúng tôi. Nàng rót rượu mời tôi rồi im lặng. Nhìn gương mặt sầu thảm của nàng, lòng tôi đau như cắt. Mãi, nàng mới cất tiếng: “Sơn có gì nói không?” Tôi nhìn nàng, nhìn đôi mắt như sắp khóc của nàng và tôi chợt hiểu mọi điều. Tôi đến bên nàng, đôi tay run run ôm lấy bờ vai thon nhỏ của nàng. Nàng bỗng ôm chầm lấy tôi và bật khóc. Tôi hạnh phúc, tôi đau đớn đến tận cùng. Tôi biết nàng đã lựa chọn. Thịnh đã chứng tỏ tình yêu dành cho nàng quá đắt. Tôi để yên cho nàng khóc. Người con gái cứng cỏi tôi từng thấy, bây giờ đang khóc. Không biết tôi và nàng đã đứng vậy bao lâu. Thời gian lắng đọng, tôi không còn nghĩ gì khác nữa. Nàng yêu tôi, nhưng tôi sẽ không mang lại hạnh phúc cho nàng. Tôi vẫn còn dòng máu lang bạt kỳ hồ. Tôi chưa hề nghĩ tới hôn nhân. Biết làm sao được? Yêu và cưới là hai chuyện khác nhau. Còn Thịnh sẽ làm được mọi điều cho nàng. Thịnh sẽ làm được, cho dầu là điều khó khăn nhất. Tôi lấy đàn và chơi những bài hát nàng thích. Đây cũng là điều duy nhất tôi có thể làm được cho nàng. Đây cũng chính là điều duy nhất Thịnh không làm được. Nó không biết đàn, không biết hát. Nhưng nó đã thiết kế một giàn máy hát, băng nhạc tuyệt vời để nàng nghe. Tiếng đàn của tôi chừng đã làm lắng đọng giông bão trong lòng nàng.

Nàng nhìn tôi như năn nỉ: “Sơn ở lại được không?”. Tôi đã muốn gật đầu. Nhưng hình ảnh thằng Thịnh nằm hôn mê ở phòng cấp cứu đã ngăn tôi lại. Đã khẳng định nàng phải là của Thịnh thì tôi phải rút lui. Tôi không hơn Thịnh được gì thì phải quân tử, ngay cả với mình. Hai người họ đến với nhau thật xứng đáng.

Tôi ra về. Lòng đã quyết định. Nàng không còn khóc nữa. Nàng đã đọc được suy nghĩ trong lòng tôi. Những ngày sắp tới không dễ dàng gì. Tôi học văn. Con đường tôi chọn là trở thành một nhà văn. Tôi không rạch ròi như Thịnh. Hiện tại, nó đã làm được công việc của một người thợ điện tử. Nó đã có thể kiếm tiền (nhiều là đằng khác). Thịnh giỏi, nó có năng khiếu bẩm sinh và niềm đam mê. Trong lớp, nó luôn là điểm sáng để các bạn phấn đấu, noi theo.

Hai năm học cuối, tôi viện có phải ở chung một thằng em họ để dời chỗ ở và cũng không còn ăn cơm quán nàng. Tôi ít gặp Thịnh nhưng tôi biết nàng và nó sống ra sao. Tôi biết quán cơm dạo này đông khách hơn. Đã có bàn tay khéo léo của Thịnh xếp đặt. Nhà đã có đàn ông rồi. Cuộc sống chung tuy không chính thức nhưng cũng làm người trong cuộc hạnh phúc. Thịnh làm lì với mọi người (đó là lớp vỏ bọc để không ai có thể nhúng mũi vào chuyện riêng của nó), chỉ riêng với nàng, nó hết lòng hết dạ nâng niu. Không ai dám hỏi thẳng mối quan hệ giữa Thịnh với nàng ra sao. Ba má Thịnh cũng nghi ngờ, nhưng Thịnh vẫn lạnh lùng chối bỏ và không ai xác định được điều gì.

Thịnh ra trường với bằng tốt nghiệp loại giỏi. Một công ty tư nhân mời nó về làm việc. Bước đầu trong đường sự nghiệp nó đã gặp may. Còn tôi, cũng có chút tiếng tăm với mấy cái giải văn chương, nhưng cuộc sống thì bấp bênh như lục bình trên sóng nước.

Gà đã gáy sáng. Tôi biết đã đến lúc phải ra đi. Nàng vẫn ngồi đó. Không khéo, nàng lại bệnh. Tôi hôn lên tóc nàng và nhẹ vuốt mái tóc như một dòng suối huyền hoặc đã làm tôi ngây ngất. Thôi thì, đêm mai tôi sẽ về thăm nàng vậy. Chỉ trong vòng bốn mươi chín ngày này, vong hồn tôi còn vất vưởng trên dương thế. Qua bốn mươi chín ngày, tôi sẽ qua cầu Nại Hà, sẽ quên mất tiền kiếp của mình. Tôi chỉ biết lặng lẽ thăm nàng như từ lúc rời xa nàng đến giờ.

Đêm nay tôi lại về. Nàng vừa xong công việc. Tôi loay quanh chưa biết phải làm gì. Nàng kéo ngăn tủ, lấy ra quyển nhật ký. Nàng ngồi xuống ghé bắt đầu viết...

Ngày... vậy là Sơn ra đi đã được mười ba ngày. Nếu còn sống, không biết Sơn

phản ứng ra sao khi Thịnh cưới vợ. Chắc Sơn cũng buồn cho mình. Sơn yêu mình. Nhưng tình yêu của Sơn không đủ lớn để vượt qua mọi thứ. Sơn yêu mình nhưng chỉ để yêu thôi. Thịnh thì không vậy. Thịnh yêu mình và muốn được mình. Thịnh đã bảo bọc, nâng niu mình. Thịnh đã làm đủ mọi điều để mình được hạnh phúc. Thịnh biết Sơn đã rút lui, nhường mình cho Thịnh. Và Thịnh cũng biết, nếu sống với Sơn, mình sẽ không được chăm chút (ngay cả chăm chút bản thân mình, Sơn cũng không làm được). Còn sống với Thịnh, Thịnh đã làm tất cả những gì mình chỉ thể hiện bằng ánh mắt. Thịnh đã đối tốt với mình mười năm nay. Không ngờ, đó chỉ là sự chịu đựng tốt cùng. Thịnh nhạy cảm như một sợi dây đàn. Mười năm, mình và Thịnh đã đối xử vẹn toàn với nhau. Nếu được coi là vợ chồng chính thức, tất mọi người sẽ cho đây là cặp đôi hạnh phúc nhất. Nhưng không ngờ... mình đã tình cờ đọc được nhật ký của Thịnh: “Kim chưa bao giờ yêu mình. Kim chỉ đền trả những gì mình làm cho cô ấy. Trái tim Kim chỉ có Sơn và mãi mãi là Sơn. Mình chỉ có xác thân cô ấy, và tình yêu mãi mãi là một hoài vọng với mình”. Bỗng dưng, mình thấy mình có lỗi với Thịnh. Đúng là mình chưa bao giờ quên Sơn. Nhưng nếu nói mình không nghĩ chút gì về Thịnh thì không đúng. Làm sao mình không cảm thương, không xúc động trước bao nhiêu việc Thịnh đã làm cho mình từ mười năm nay. Nhưng đây cũng là điều nan giải nhất. Nhìn lại mình, tuổi già đã đến. Mình sẽ không sinh con được cho Thịnh. Mình sẽ không đi cùng Thịnh hết đường đời. Còn sự nghiệp của Thịnh nữa. Mình không thể ích kỷ... Và mình đã thẳng thắn đề nghị: Mình chấm dứt đi Thịnh. Thịnh đã hy sinh vì Kim bao lâu nay là đủ rồi. Thịnh phải cưới vợ. Thịnh phải có một gia đình hẳn hoi. Kim đã đọc nhật ký của Thịnh. Kim không thể ích kỷ. Hãy coi nhau như người thân. Kim đã sống một mình quen rồi. Nếu sau này còn nghĩ đến nhau, chúng mình vẫn còn tình bạn hay tình chị em mà!

Tôi bàng hoàng. Thì ra, tôi đã trách lầm Thịnh. Mười năm nay, nó đã chịu đựng, đã bao lần nổi sóng trong lòng. Tôi biết nó mà. Yêu dữ dội, thì ghen cũng dữ dội. Nghĩ lại cái thằng tôi, tôi thấy mình chẳng ra tích sự gì hết. Nếu lúc đó, Kim chọn tôi, Kim sẽ không hạnh phúc và bây giờ đã là góa phụ. Tôi đã thấu hiểu mọi điều. Ít ra Kim cũng có một cuộc sống hạnh phúc trong mười năm. Sống với tình yêu chân thành của Thịnh và hình bóng tôi trong tim. Bây giờ, phải nghĩ sao đây? Trong ba người, ai là người hạnh phúc, ai khổ đau? Trời ạ! Cái thằng nhà văn lêu têu như tôi, tới bây giờ mới trắng mắt ra để hiểu rõ lẽ đời. Thôi thì, chuyện cũng an bày. Cầu mong Kim được yên bình trong cảnh đời nàng đã chọn. Dầu sao, nàng cũng là người phụ nữ cứng cỏi mà. Còn Thịnh, bắt đầu cuộc sống mới, tôi cũng cầu xin nó được hạnh phúc. Niềm hạnh phúc thật sự mà nó xứng đáng được hưởng. Phần tôi, chỉ còn hơn một tháng làm âm hồn vất vưởng nữa, tôi sẽ qua cầu Nại Hà, sẽ quên hết chuyện kiếp này. Cầu xin, nếu có kiếp sau, tôi sẽ gặp lại Kim và tôi sẽ đền trả xứng đáng cho nàng.